



Tập-San

ĐẠI-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ
(Bát thập ngũ niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh

THẾ ĐẠO



* Bức Tâm Thư ngày 22-12-2009 của
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Tập mới

số 43

01-2010

- * Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống
(Đức Hộ Pháp Phạm Công Tác thuyết giảng)
- * Bí Pháp dâng Tam Bửu : Luận giải lời dạy
của Đức Hộ Pháp (tiếp theo) (HT Lê Văn Thèm)
- * Trung Dung, con đường huyền nhiệm”
(Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ)



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Quartly Magazine

Issue 43, January 2010



Published by

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

A Religious Nonprofit Organization

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone # 408-238-6547

Fax # 408-440-1372

MỤC LỤC

- 01 Bức Tâm Thư ngày 22-12-2009 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại về việc trang Web mang tên Chơn Pháp Cao Đài và một số người gây ra ngộ nhận, hiểu sai lệch về Chương trình Hiền Tài Dự Phong ----- 005
- 02 Bài Thuyết Đạo của Đầu Sư Ngọc Nhươn Thanh đêm 29 rạng mừng Một năm Canh Thân 1981 ----- 015
- 03 Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống (Đức Hộ Pháp thuyết giảng) ----- 022
- 04 The Divine Path to Eternal Life (Đào Công Tâm & Chris Harney dịch) ----- 037
- 05 Bí Pháp dâng Tam Bửu: Luận giải lời dạy của Đức Hộ Pháp (tiếp theo) (HT Lê Văn Thêm) ----- 059
- 06 Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại ----- 072
- 07 Danh sách đồng đạo/Thân hữu/Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo ----- 074
- 08 Chúc mừng-Phân ưu ----- 078
- 09 Thông Báo/Tin Tức Tóm Lược ----- 095
- 10 Trường thuật Lễ Khánh Thành Hậu Điện & đặt viên đá đầu tiên xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas ----- 103
- 11 Diễn văn của HT Trịnh Quốc Thế và Diễn văn của HT Phạm Văn Khảm trong ngày Lễ Khánh Thành Hậu Điện ----- 115
- 12 Tâm Thư kêu gọi xây cất Thánh Thất ----- 121
- 13 Lịch sử xây dựng Tòa Thánh Tây Ninh ---- 128
- 14 Trung Dung, con đường huyền nhiệm (Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ) ----- 144
- 15 Giáo hội tiên khởi: Một biểu tượng chói lòa nhất về ý nghĩa truyền thống thánh chiến trong cách mạng tâm linh các chính giáo (Nguyễn Anh Tuấn) ----- 171



Nhân dịp Xuân Canh Dần 2010 đến , Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo xin cảm ơn:

- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Sắc Thiên Phong
- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Chức Sắc Ban Thế Đạo và Hiền Tài Dự Phong.
- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Lãnh Đạo các Cơ-Sở Đạo tại hải ngoại
- Quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Đại-Đạo Thanh Niên Hội, Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường và Lê Văn Trung.
- Quý hiền Huynh Hiền Tỷ Hội Tương Tế Cao-Đài,-Tây-Ninh Đồng Hương Hội.
- Quý vị bảo trợ Tập San Thế Đạo:
*Nguyễn Hữu Tường, DDS & Tô Mỹ Huệ, DDS, (T&N Dental Care, Inc, San Jose, CA), *Trần Minh Khiết, DDS, (Sandy Dental P.C, San Jose, CA).
- Những cộng tác viên thường xuyên của Tập San Thế Đạo đặc biệt là .HT Lê Văn Thêm, HT Mai Văn Tâm, HT Nguyễn Trung Đạo, Tiến sĩ Nguyễn Anh Tuấn . . v . . .v . . .
- Quý Đồng Đạo và Thân Hữu ,

đã tích cực yểm trợ tinh thần cũng như vật chất cho Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.

Kính chúc quý Hiền Huynh , Hiền Tỷ, đồng đạo và thân hữu :

**“ Một năm mới (Canh Dần 2010)
An Khang và Hạnh Phúc ”**

San Jose, ngày 09-01-2010

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

BỨC TÂM THƯ

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Về việc: Trang web mang tên “Chơn Pháp Cao Đài” và một số người gây ra ngộ nhận, hiểu sai lệch về Chương trình Hiền Tài Dự Phong Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI

Kính gửi: Quý Chức Sắc.
Quý Chức việc Ban Trị Sự các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu.
Quý đồng đạo và thân hữu,

Vừa qua, sắp đến thời điểm tiến hành Đại Hội thành lập Ban Thế Đạo Texas, Đại Hội Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại lần I, và Lễ Khánh Thành Hậu Điện và đặt viên đá đầu tiên xây dựng Chánh Điện Thánh Thất Cao Đài Houston, nhiều tin đồn đã được tung ra và sau đó một trang web mang tên “Chơn Pháp Cao Đài” (mà không biết là của cá nhân, hay của tổ chức nào, ở hải ngoại hay trong nước) cùng một số vị ẩn danh (dùng bí danh, biệt hiệu hoặc với tên giả nào đó), đã đăng những bài viết hòng tòn sại sự thật về việc thực hiện Chủ trương Thế Hệ Kế Thừa (Hiền Tài Dự Phong) của Ban thế Đạo Hải Ngoại, cụ thể là bài “Thư khẩn xin thu hồi Phẩm Hiền Tài Dự Phong” của Ban Quản Trị trang web và một số bài khác (cũng tòn là ẩn danh) đã bịa đặt, phê phán Ban Thế Đạo Hải Ngoại là “phong phẩm Hiền Tài Dự Phong”, và “làm rối loạn chơn truyền” của Đạo . .

Là một cơ quan chính danh của Đạo, thời gian qua, chúng tôi đã không quan tâm đến việc này, vì nó được phát ra từ một trang mạng có nguồn gốc lai lịch không rõ ràng, với những bài viết mà tác giả toàn là ẩn danh, mang bí danh, bí hiệu . . , tuy nhiên xét thấy việc làm của quý vị này ngày càng dai dẳng có dụng ý,

có thể đưa đến sự hiểu lầm, ngộ nhận của một số Đồng Đạo về Hiền Tài Dự Phong cũng như có thể gây ra tác hại cho sự nghiệp của Đạo về lâu dài, nên buộc lòng chúng tôi công bố Bức Tâm Thư này kính gửi đến Quý Chức sắc, Chức việc và Đồng Đạo với mục đích là để làm sáng tỏ sự thật.

Để minh chứng cho sự việc được sáng tỏ, chúng tôi xin trích dẫn một số nội dung chính có liên quan trong Bản Quy Chế Tạm Thời Hiền Tài Dự Phong và Thông Báo số 078 VP/BQNHN ngày 01 tháng 09 năm 2000 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại về Mục đích, ý nghĩa Chủ trương Thế Hệ Kế Thừa và Hiền Tài Dự Phong (đã được phổ biến rộng rãi trước đây đến các cơ sở, tổ chức Đạo hải ngoại) như dưới đây: (đính kèm Quy Chế Hiền Tài dự Phong và bản Thông báo)

“... Chủ trương tạo dựng Thế Hệ Kế Thừa (Hiền Tài Dự Phong) của Ban Thế Đạo Hải Ngoại là nhằm tiếp tục thực hiện đường lối của Hội Thánh trước đây, đó là nhằm “tiếp đón nhân tài có thiện tâm giúp Đạo và góp phần điều độ Nguyên nhân nhập trường công quả...”

“... Chủ trương này đã được sự đồng thuận của hầu hết tập thể Chức sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài) ở Hải ngoại và đã được sự tán đồng, khuyến khích của (03) Ba vị Chức sắc Thiên Phong tại hải ngoại (Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh, Giáo Hữu Thương Ngọc Thanh và Giáo Hữu Thượng Màng Thanh)..”

(Trích Chương mở đầu của Quy Chế Hiền Tài Dự Phong và Đoạn 3 của Thông Báo số 078).

Danh xưng “Hiền Tài Dự Phong” chỉ là một “tên gọi” do quyết định chọn lựa của đa số tập thể Hiền Tài tại hải ngoại trong đợt góp ý kiến ngày 31 tháng 1 năm 1999, tuyệt đối không phải là một Phẩm vị của Ban Thế Đạo Hải Ngoại phong cho.

“... Việc tiếp đón trí thức, nhân tài có đạo tâm và có căn duyên hội nhập vào Ban Thế Đạo theo chủ trương Thế Hệ Kế Thừa hoàn toàn không phải là Ban Thế Đạo Hải Ngoại mở ra một đợt tuyển chọn và ban phẩm vị Hiền Tài cho những vị đủ

tiêu chuẩn như Hội Thánh thực hiện trước đây, mà chỉ nhằm tạo điều kiện cho quý vị này hội nhập vào Ban Thế Đạo với tư cách là Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội lập công bồi đức. . .”

“Khi Hội Thánh tái lập quyền (theo đúng Tân Luật, Pháp Chơn Truyền . .) có chủ trương tuyển chọn Hiền Tài, quý vị Hiền Tài Dự Phong sẽ xin Hội Thánh xét ân phong phẩm vị trong Ban Thế Đạo. . .” (Trích Điều 1, Chương 1- Quy chế HTD và Đoạn 3 của Thông Báo số 078)

.....
Qua tài liệu trên cho thấy trang “Chơn Pháp Cao Đài” phê phán Ban Thế Đạo Hải Ngoại là “Phong phẩm Hiền Tài Dự Phong”, “làm rối loạn chơn truyền” v..v. là hoàn toàn không đúng sự thật và nay chúng tôi qua Bức Tâm Thư này kính gửi đến Quý Chức sắc, quý Chức việc và đồng Đạo để kính tường và để hiểu rõ hơn về đường lối phục vụ Đạo của Ban Thế Đạo Hải ngoại.

Là một cơ quan Đạo, với chủ trương thương yêu hòa ái và trong tình đồng Đạo, đồng môn, nhân đây chúng tôi có đôi lời kính gửi đến chư vị có liên quan trong mạng “Chơn Pháp Cao Đài”, mong quý vị hãy bình tâm suy xét lại hành vi của mình và xin hãy chấm dứt các việc làm đáng tiếc đã ảnh hưởng đến danh thể của Đạo và mong quý vị hãy giữ cho tám chữ “Chơn Pháp Cao Đài - Tòa Thánh Tây Ninh” được trong sáng như danh xưng và ý nghĩa của nó.

Trước khi chấm dứt, chúng tôi xin chân thành cảm ơn Quý Chức Sắc, Quý Chức Việc Bàn Trị Sự các Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, Quý đồng Đạo, quý đọc giả Tập San Thế Đạo và thân hữu đã quan tâm theo dõi, đã góp ý và động viên chúng tôi trên bước đường tu học và hành Đạo trong hoàn cảnh khó khăn của cơ Đạo tại hải ngoại như hiện nay. Trên đường phụng sự, chúng tôi biết là sẽ còn nhiều gập ghềnh gian khó, nhưng vì sự nghiệp của Đạo, chúng tôi quyết giữ vững niềm tin và luôn tâm nguyện cùng quyết tâm tiến bước.

Chúng tôi cầu nguyện Ôn Trên chan rưới Hồng ân cho quý vị

cùng quý quyền được nhiều sức khỏe và tinh tấn trên đường lập
vị.
Nguyễn cầu cho nền Đạo hải ngoại được an bình.

Trân trọng kính chào.
San Jose, ngày 22 tháng 12 năm 2009
TM. Ban Thế Đạo Hải Ngoại
(ký tên và đóng dấu)

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Đính kèm:

-Quy chế Tạm Thời Hiền Tài Dự Phong và Thông Báo.số 078/
VP/BQNHN ngày 01-09-2000 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

(Bản Quy Chế Tạm Thời Hiền Tài Dự Phong - Rút gọn)

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Thất Thập Ngũ Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

* * *

BAN THẾ ĐẠO
Ban Quản Nhiệm Trung Ương
Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

—————
QUY CHẾ TẠM THỜI
“HIỀN TÀI DỰ PHONG” Ở HẢI NGOẠI

Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại - Ban Thế Đạo,

- Căn cứ vào Bản Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo do Hội
Thánh ban hành ngày 30 tháng 03 năm 1965,
- Căn cứ vào Quyết nghị ngày 23 tháng 12 năm 1995 của Đại

Hội Hiền Tài Hải Ngoại tại San Jose, California, Hoa Kỳ v/v thành lập Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại,

- Căn cứ vào Biên Bản Đại Hội Hiền Tài ngày 4 và 5 năm 1998 tại Thánh Thất Orange, Châu Đạo California về việc cử nhiệm Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ giữ nhiệm vụ Tổng Quản Nhiệm Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại nhiệm kỳ 2 (năm 1998 năm 2001),

- Căn cứ vào sự thống nhất của tất cả Hiền Tài Ban Thế Đạo ở Hải ngoại trong đợt Góp ý ngày 31 tháng 1 năm 1999 về việc thực hiện Chủ Trương Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại.

- Căn cứ vào sự tán đồng và khuyến khích của Quý Chức sắc Thiên Phong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại (Ngài Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh, Ngài Giáo Hữu Thượng Mừng Thanh, Ngài Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh) ,

- Căn cứ vào tinh thần các phiên họp của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại Ban Thế Đạo trong năm 2000,

- Căn cứ vào nhu cầu,

Nay ban hành Quy Chế Tạm Thời về Hiền Tài Dự Phong ở hải ngoại gồm có các Chương, Điều, Khoản như dưới đây:

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

Mục đích - Nội dung

Tạo dựng một Thế hệ Kế Thừa cho Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại là một Chủ trương không những đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay mà còn nhằm thực hiện Đường lối của Hội Thánh trước năm 1975 khi thành lập Ban Thế Đạo. Đó là “Nhằm thu hút, tiếp rước Nhân tài có thiện tâm giúp Đạo và góp phần đìu độ Nguyên Nhân nhập trường Công quả.”

Việc thực hiện Chủ trương nêu trên hoàn toàn không phải là tuyển chọn hoặc ban phẩm vị Hiền Tài cho các Ứng viên đủ điều kiện như việc làm của Hội Thánh trước đây, mà chỉ nhằm tạo điều kiện cho Quý vị có Đạo tâm, đủ tiêu chuẩn, hội nhập vào Ban Thế Đạo với tư cách là Hiền Tài Dự Phong để có cơ

hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

CHƯƠNG I

Tổ chức hoạt động

Điều 1- Về Tên gọi - Hệ thống hoạt động.
Tên gọi: Thành viên trong Tổ chức Kế thừa có tên gọi là “Hiền Tài Dự Phong.”

Điều 2 - Gia nhập

Điều 3 – Xét duyệt công nhận

Điều 4- Minh thệ.

Sau khi công nhận chính thức, Hiền Tài Dự Phong phải Minh thệ trước Thiên Bàn Đức Chí Tôn và Bàn Thờ Đức Hộ Pháp.

CHƯƠNG II

Nhiệm vụ Quyền Hạn

Điều 5 – Hiền Tài Dự Phong có những nhiệm vụ và quyền hạn

CHƯƠNG III

Khen thưởng - Kỷ luật

Điều 6- Khen thưởng

Ngoài biện pháp khen thưởng dưới hình thức xét công nhận đặc cách như quy định tài khoản 2, Điều 3, những Vị có lập được những Công nghiệp đặc biệt sẽ được cấp Giấy Tuyên Dương để làm bằng hầu sau này xin Hội Thánh (Khi tái phục quyền) ưu tiên xét ân phong phẩm vị trong Ban Thế Đạo.

Điều 7 – Kỷ Luật.

CHƯƠNG IV

Sửa đổi Quy Chế

CHƯƠNG V

Các điều khoản đặc biệt

(Hiền Tài Khóa VI)

Gồm Điều 9, Điều 10, Điều 11

CHƯƠNG VI
Điều khoản chung

Điều 12- Ban Quy Chế Tạm Thời này được xem là một Bản Phụ Đính kèm theo Bản Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo do Hội Thánh ban hành, được áp dụng trong hoàn cảnh đặc biệt hiện nay và toàn thể Hiền Tài Dự Phong thuộc Tổ chức Kế Thừa Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại có nhiệm vụ nghiêm chỉnh chấp hành.

San Jose, ngày 01 tháng 09 năm 2000
TM.Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại
Tổng Quản Nhiệm,
(con dấu và chữ ký)

HT.NGUYỄN NGỌC DŨ

**(Bản Thông Báo thực hiện Chủ Trương
“Thế Hệ Kế Thừa” Ban Thế Đạo - Rút gọn)**

**ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Thất Thập Ngũ Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH**

* * *

BAN THẾ ĐẠO
Ban Quản Nhiệm Trung Ương
Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

Số 078 VP/BQNH

THÔNG BÁO
V/v thực hiện Chủ Trương “Thế Hệ Kế Thừa”
Ban Thế Đạo.

Kính gửi:

- HH Hiền Tài Q. Khâm Châu Châu Đạo California
- HH.HTỷ Q. Đầu Tộc các Tộc Đạo ở hải ngoại,
- HH.HTỷ Chức việc Bàn Trị sự các Hương Đạo ở hải ngoại
- HH.HTỷ Q. Quản Tộc Điện Thờ Phật Mẫu.

- Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội
- Ban Chấp Hành các Hội Tín Hữu Cao Đài.
- Và Đồng Đạo tại hải ngoại.

Đồng kính gửi:

- Quý Chức Sắc Thiên Phong
- Quý Hiền Tài Ban Thế Đạo ở Hải ngoại.

Kính thưa Quý Vị,

Nhằm thực hiện Chủ Trương tạo lập Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo, nay Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại - Ban Thế Đạo trân trọng kính thông báo cùng Quý Chức sắc Thiên Phong, Quý vị Hiền Tài Ban Thế Đạo, Quý vị Lãnh Đạo các cơ sở Hành Chánh Đạo, Điện Thờ Phật Mẫu, các tổ chức Đạo cùng toàn thể Đồng Đạo tại hải ngoại được rõ:

**I- VỀ MỤC ĐÍCH - Ý NGHĨA
THÀNH LẬP THẾ HỆ KẾ THỪA**

Việc thành lập Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo mang mục đích, ý nghĩa như dưới đây:

Thứ nhất: Nhằm thực thi Đường Lối của Hội Thánh trước đây khi thành lập Ban Thế Đạo:

Trong nội dung Thánh Lệnh số 01/TL ngày 8 tháng 3 năm Ất Tỵ (DL. ngày 9-4-1965) của Ngài Bảo Thế, Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài gửi các Cơ Quan Hành Chánh, Phước Thiện Nam, Nữ có ghi rõ

“Đây là một phương sách mở rộng cửa Từ Bi tiếp rước Nhân Tài có Thiện tâm giúp Hội Thánh điếm tô Đại Nghiệp Đạo và cũng là phương tiện diu độ Nguyên Nhân nhập trường Công Quả”.

Trong Huấn Từ nhân Lễ Tấn Phong Hiền Tài Ban Thế Đạo năm 1970, Đức Thượng Sanh cũng đã chỉ rõ “Mở rộng cửa Ban Thế Đạo, Hội Thánh Hiệp Thiên Đài do theo nhã ý của Đức

Hộ Pháp, ban phẩm Hiền Tài cho những bậc hữu học để khích lệ Trí thức nhập vào Trường Công quả, hầu tiến đức tu thân theo chí hướng của mình”.

Thứ hai: Trước tình hình Cơ Đạo và trong hoàn cảnh đặc thù của Ban Thế Đạo ở Quốc nội cũng như ở Hải ngoại hiện nay, việc tạo lập một Thế hệ Kế Thừa là một nhu cầu cấp bách, cần thiết nhằm thu hút, huy động sự trợ lực của Trí thức thuộc gia đình Đại Đạo vào Ban Thế Đạo là một trong những phương sách hữu hiệu để Ban Thế Đạo hỗ trợ cho các Cơ sở Hành Chánh Đạo, các Tổ chức Đạo ở Hải ngoại thực hiện nhiệm vụ Bảo Thủ Chơn Truyền và phát triển Đại nghiệp Đạo trong giai đoạn hiện nay và cả về lâu dài.

Thứ ba: Tiếp đón Trí thức Nhân Tài có Đạo Tâm và Căn duyên vào Ban Thế Đạo theo Chủ Trương nêu trên của Ban Quản Nhiệm hoàn toàn không phải là Ban Thế Đạo Hải Ngoại mở ra một đợt tuyển chọn và ban phẩm vị Hiền Tài cho những vị đủ tiêu chuẩn như Hội Thánh thực hiện trước đây, mà chỉ nhằm tạo điều kiện cho Quý vị này hội nhập vào Ban Thế Đạo với tư cách là Hiền Tài Dự Phong (chỉ là ứng viên vào phẩm vị Hiền Tài) để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo, ngõ hầu sau này khi Hội Thánh tái lập Quyền (Theo đúng Tân Luật, Pháp Chánh Truyền, các Đạo Nghị Định, v .v..) và khi Hội Thánh có Chủ trương tuyển chọn Hiền Tài, quý vị Hiền Tài Dự Phong sẽ xin Hội Thánh xét ân phong phẩm vị trong Ban Thế Đạo.

Với mục đích và ý nghĩa nêu trên, Chủ Trương Tạo lập Thế Hệ Kế Thừa do Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại-Ban Thế Đạo xác lập đã được sự đồng thuận của tất cả Chức sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài) trong đợt góp ý ngày 31-1-1999 vừa qua, đặc biệt là được sự đồng thuận và khích lệ của Quý vị Chức sắc Thiên Phong hiện sinh sống ở Hải Ngoại (Ngài Giáo Hữu Thái Cẩm Thanh, Ngài Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh, Ngài Giáo Hữu Thượng Màng Thanh)

II- NỘI DUNG KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

A- Phạm vi - Thời hạn:

B- Đối tượng thực hiện:

C- Về tên gọi và hệ thống hoạt động:

Thành viên trong Tổ Chức Kế Thừa có Tên gọi là Hiền Tài Dự Phong, hoạt động dưới sự điều hợp và theo kế hoạch thống nhất của Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại - Ban Thế Đạo thuộc Chi Thế Hiệp Thiên Đài- Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

D- Điều kiện gia nhập:

E- Thể thức nộp Hồ sơ:

K- Nơi liên lạc:

III- PHẦN ĐỀ NGHỊ

.....
Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại - Ban Thế Đạo tha thiết kính mong được sự tiếp tay, trợ lực của toàn thể Đồng Đạo tại Hải ngoại để cùng với Ban Quản Nhiệm thực hiện nhiệm vụ “Đi độ Nhơn Sanh nhập Trường Công quả”, trong đó có chính con em của chúng ta.

.....
Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng chan rưới Hồng ân cho con cái của Người luôn luôn được khang an, tinh tấn trên con đường lập vị.

Trân trọng kính thông báo.

California, ngày 01 tháng 09 năm 2000

T.M Ban Quản Nhiệm Hải Ngoại

Tổng Quản-Nhiệm,

(chữ ký và con dấu)

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ

Nơi nhận:

Đồng kính gửi:

.....
GHI CHÚ: Bản Thông Báo này và Quy Chế Tạm Thời Hiền Tài Dự Phong được đăng nguyên văn trên Website của Ban Thế Đạo Hải Ngoại: www.banthedao.org (Mục Ban Thế Đạo - Hiền Tài Dự Phong).

Bài Thuyết Đạo của Ngọc Đầu Sư
(Đêm 29 rạng Mừng Một
Năm Canh Thân 1981 tại Đền Thánh sau ThờiTý)

Kính Hội Thánh,
Kính Chư Chức Sắc Thiên Phong, Chức Việc và Đạo hữu
Lưỡng Phái,

Giờ giao thừa đã điểm, đánh dấu năm Kỷ Mùi chấm dứt và năm mới (Canh Thân) bắt đầu.

Lời Tòà Soạn:

Năm cũ đã mãn, năm mới Canh Dần 2010 đến.Nhân dịp này Tập San Thế Đạo hân hạnh xin đăng lại bài Thuyết Đạo của Đại Huynh Ngọc Đầu Sư đêm 29 rạng mừng một Năm Canh Thân 1981 tại Đền Thánh sau thời Tý để cùng chiêm nghiệm và học hỏi thực hành.

Trong khung cảnh trầm hương bát ngát của Đền Thánh tôn nghiêmvà lộng-lẫy, tất cả anh chị em chúng ta sum họp phủ phục dưới chân THẦY ME và các Đấng Thiêng-Liêng đánh lễ đầu năm và thành kính dâng tất cả thể xác, trí não và linh hồn lên hai Đấng Chí-Linh ĐẠI-TỬ-PHỤ, ĐẠI-TỬ-MẪU, tha-thiết cầu nguyện ơn trên cao cả, tha thứ tội tình và chan rưới phước-lành cho Hội-Thánh và Nhơn-Sanh được nhuần gội Thiên-An trong Xuân mới.

Đông tàn, Tết đến, trăm hoa đua nở, vạn vật hồi sinh, theo định luật tuần-hoàn thiên-nhiên của Tạo-Hóa.Một năm nơi cõi hồng-trần đối với người nhàn rỗi thì coi như quá lâu, còn đối với kẻ có nhiệm vụ Đạo hoặc Đời thì dường như nháy mắt.

Năm mới là một dịp để chúng ta dứt-khoát gạt bỏ mọi mối ưu phiền của năm cũ, lòng chứa-chan hy-vọng, Xuân mới sẽ đem

đến cho Đạo, cho Đời, cho chúng ta được hưởng nhiều phước trạch.

Năm mới còn là một dịp cho thế-nhân tạm dừng lại cuộc hành-trình, dở trang hồi ký, để kiểm-điểm, xét nét những kết quả của từng giai đoạn trong năm qua, nào thành, suy bỉ thối, thành bại, hưng vong, vinh nhục, để rút ưu khuyết điểm và lấy đó làm một kinh nghiệm sống, một bài học hay để chuẩn bị khắc phục mọi khó-khăn và tiếp tục cuộc sinh-hoạt trường kỳ trong những ngày sắp tới.

Đời người trăm năm, nhưng có mấy ai sống trăm tuổi, trẻ đó rồi già đó, không mấy chốc, kiếp sống tạm vồn vện có mấy mươi năm, gấm chằng là bao. Biết vậy, chúng ta nên khôn-gioan sáng suốt chọn lấy con đường mà đi cho đến nơi, đến chốn, không nên chần chờ, trì trệ vì tuổi đời không cho phép, cũng không chờ ta.

Hồi tưởng lại lịch-sử các Tôn-Giáo xưa, mỗi khi vận nước suy vi, lòng người thay đổi, quân bất minh, thần bất trung, phụ bất từ, tử bất hiếu, cang thường điên đảo, luân-lý ngữa-nghiên thì có Thánh-nhân xuất thế, mở Đạo cứu Đời, đặt lại kỷ-cương, ba giềng năm mối, để ổn-định lại trật-tự xã-hội, duy-trì mỹ-tục thuần-phong, đem hạnh-phúc lại cho nhơn-sanh. Đó là việc mấy ngàn năm về trước.

Còn nay, là thời kỳ mạt pháp, Hạ-Ngươn hầu mãn để chuyển sang kỷ-nguyên mới, kỷ-nguyên Thượng-Ngươn Thánh Đức, Đức CHÍ-TÔN NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ, với lòng đại từ, đại bi, cứu vớt tất cả sanh-linh con cái của Ngài trở về nguyên bản, Đức Ngài giảng cơ dạy dỗ, lại ban đầy đủ Giáo pháp và chơn-truyền, để nhơn-sanh theo đó mà tu-hành, tự tỉnh, tự-giác, giác tha, lập công bồi đức để đạt đến cứu cánh cuối-cùng là qui-hồi cựu-vị, nơi cõi thiêng-liêng hằng sống, sau một kiếp sanh khổ hạnh ngắn ngủi.

Từ xưa đến nay, nói đến Giáo-Lý và Đạo-pháp của Tôn-giáo thì rất khó mà hiểu tường tận, vì Giáo điều có phần thực tế, lại

còn có phần siêu hình.

Thật vậy, Đạo-Pháp thì vô-biên, trí phàm làm sao thấu đáo hết nổi, Tôn-Giáo hay là Đạo là một con đường sáng, chỉ chơn, chỉ mỹ để dìu dắt con người từ cõi giả đến cõi chơn, từ cõi tử đến cõi trường-sanh bất tử. Đạo chính là lẽ hằng sống của cả vạn-loại. Đạo rất cao siêu, mầu nhiệm, sâu sắc, huyền-bí và Đạo cũng rất nông-cạn, thiển-cận, rất dễ tìm kiếm, không cao mà cũng chẳng xa. Hễ người có thiện tâm trong một phút giác-ngộ thì có thể thấy được Đạo, hiểu được Đạo và hành được Đạo lý.

Nói một cách khác, Đạo khi thu hẹp thì không có vật gì nhỏ bằng, mà khi mở rộng ra thì không có vật gì trong vũ-trụ sánh kịp. Từ cổ chí kim, các bậc đại-giác, hiền-nhân quân-tử, Đạo-đức chân tu, nhờ trực giác mà lãnh hội được Đạo lý, mới phát tâm tu-hành đắc Đạo.

Nay, Đạo Cao-Đài, một Tân Tôn-giáo, một nền Đại-Đạo tổng-hợp Tam Giáo: NHO, THÍCH, ĐẠO do Đức NGỌC-HOÀNG THƯỢNG-ĐẾ vi-chủ, chủ-trương “Song tu” tức là tu song song cùng một lúc trong một kiếp sanh cả hai mặt: NHƠN ĐẠO VÀ THIÊN ĐẠO

Nhơn Đạo là: “Đạo người”, thuộc phần thế pháp, mà căn bản là bốn phận đối với bản-thân, rồi gia-đình, Tổ-quốc và cộng-đồng xã-hội, coi nhưn-sanh là anh em một CHA, huynh đệ một nhà, xem “vạn-vật đồng nhưt thể”.

Đối với bản-thân, phải trau lòng sửa tánh, tu chơn lập đức, diệt hết tham, sân, si, tránh tứ đồ tướng, giữ tâm cho thanh tịnh mà tìm thấy lỗi mình để sửa mình được tinh ba, hiền lương đạo đức.

Với gia-đình, phụ tử tử hiếu.

Ông bà Cha mẹ đứng còn,

Phải lo báo đáp cho tròn hiếu trung.

Anh em thì trên thuận dưới hòa, anh kính, em cung trọn tình huynh đệ.

Vợ chồng gìn nghĩa thủy chung,

Giữ như sen mọc dưới bùn không dơ.

Với Tổ-quốc và cộng-đồng xã-hội, dân là một phần tử trong nước, người công dân phải giữ tròn bổn phận yêu nước, mến giống nòi. Ở trong nước, phải tuân hành luật nước, tương-thân, tương-ái, tương-trợ lẫn nhau, góp phần xây dựng thuần phong mỹ-tục, an-cư lạc-nghiệp cho đồng-bào xã-hội.

Vậy, thực-hành “Nhơn Đạo” là phải “Tu thân” lập “Đức” tức là sửa mình cho được ngay chánh, trong sạch, thanh cao, có đủ tư cách và phẩm giá con người, diệt phàm tâm, nâng cao Thánh chất, loại bỏ các thói hư tật xấu, nuôi dưỡng các đức tính hiếu để, trung tín, lễ nghĩa, liêm-sĩ, bác-ái và công bình...

Nếp sống của người Đạo Cao-Đài phải khác hơn thường tình, chịu đời mà chẳng lụy đời, tùy tục mà không đắm tục, vị-tha, không vị-kỷ quên mình để phục-vụ và làm nên cho người giúp người nên đạo, mới xứng đáng là Môn đệ của ĐỨC-CHÍ-TÔN, là Tín-Đồ của Đại-Đạo.

Thiên-Đạo là “Đạo Trời”. Thuộc phần Bí-pháp, mà căn bản là trau dồi “Tâm và Tánh” nên:

- Nho Giáo dạy “Tồn tâm dưỡng tánh”.
- Tiên Giáo dạy “Tu tâm luyện tánh”
- Phật-Giáo dạy “Minh tâm kiến tánh”.

Tâm và Tánh là đầu mối của mọi hành-vi con người, là động cơ thúc đẩy con người hành động thiện ác, nên hư, phải trái, xấu tốt, hay dở, nên “Đạo ở nơi Tâm” là đó vậy.

Tâm có sáng, tánh có lành thì con người mới có Thánh-Đức, mới đủ điều-kiện tạo nên một xã-hội Đạo-đức “Minh-Đức Tân-Dân”.

Tâm Tánh chánh đáng, thì làm cốt cho Tiên Thánh, còn Tâm Tánh vạy tà chỗ để tà quái xung nhập. Có “Thuần Tâm mỹ Tánh” rồi, thì lòng bác-ái mới mở rộng, mới biết trọng nghĩa khinh tài, ưu vật ái nhân, giữ tròn tiết tháo, xem thường vật-chất, quý trọng tinh-thần, coi đời là ảo ảnh phù-du, Đạo vốn Thiêng-Liêng bất diệt. Trái lại, Tâm Tánh con người mà bất hòa rồi thì

thất tình lục dục phát khởi, gây tội lỗi, tạo oan-nghiệt, làm cho gia-đình chia rẽ, đất nước loạn ly, xã-hội đấu tranh, nhơn-sanh đồ thán.

Đó là Hiện trạng xã-hội của Thế-kỷ 20 này, cụ-thể trước mắt chúng ta đó: thế chiến thứ nhất, rồi thế chiến thứ hai đã gây biết bao đổ vỡ, đau thương, tang tóc cho toàn nhơn-loại. Thế mà loài người vẫn còn chưa thức tỉnh và hậu-quả này sẽ đưa nhơn loại về đâu? Đó là niềm lo lắng, ưu tư và tâm trạng chung của những bậc mẫn thế, ưu thời, của các nhà lãnh đạo Tôn-Giáo hiện hữu.

Thế nên, luật-đạo buộc chúng ta phải luôn luôn trau dồi “Tâm-Tánh” hằng ngày, hằng bữa, không hề được xao lãng, bằng cách năng cúng kiến vì sự cúng kiến có tầm ảnh hưởng quan-hệ và sâu sắc đến đời sống tâm linh của mỗi chúng ta, theo lời dạy của “Đức Quan Thế-Âm Bồ-Tát” như sau đây!” Các em phải lo cúng kiến thường:

1. Một là lập cho Chơn-thần được gần gũi các Đấng “Thiên-Giêng cho đặng sáng lạng.
2. Hai là cầu-khẩn với Đức Từ-Bi tha thứ tội tình cho các em và cả chúng sanh.
3. Ba là có tế lễ, thì tâm phải có cảm, cảm rồi mới ứng, ứng là lẽ tự-nhiên.
4. Bốn là Tâm có cảm thì lòng bác-ái mới mở rộng mà nhứt là khiếu lương tri, lương năng của các em cũng nhờ đó mà lần hồi thành ra mẫn huệ.

Do đó, cúng “Tứ Thời” mỗi ngày là một phương pháp tu sửa “Tâm và Tánh” hữu hiệu nhất. Nên kinh sám hối có câu:

“Phép tu-hành luyện tập nhiều ngày,
“Ngày ngày tập sửa tánh thành,
“Đêm đêm tự tỉnh tu hành ăn năn”.

Cũng trong tinh thần cần thiết và quan yếu đó, Đức CHÍ-TÔN có dạy rằng: “Phải thường hỏi lấy mình khi đem mình vào lạy THẦY buổi tối, coi phận sự ngày ấy đã xong chưa, mà lương tâm có điều chi cần rút chằng? Nếu phận còn nét chưa rồi, mà tâm

chưa đặng yên tĩnh thì phải biết cải quá, rán sức chuộc lấy lỗi đã làm thì các con có lo chi chẳng bì bức Chí Thánh. THẦY mong rằng mỗi đứa đều lưu ý đến sự “sửa mình” ấy, thì lấy làm may mắn cho nền Đạo, rồi các con sẽ đặng thông dong mà treo gương cho kẻ khác. Các con thương mến nhau, dìu dắt nhau, chia vui sốt nhục nhau, ấy là các con hiến cho THẦY một sự vui vẻ đó”.

Ngoài ra, thực hành “Thiên-Đạo” trong buổi Tam-Kỳ Phổ-Độ ngày nay không giới hạn người tu-hành trong phạm-vi nhỏ hẹp, chỉ biết khép mình trong am thanh, cảnh vắng, núi thâm, rừng sâu để “Tĩnh-Luyện” mà trái lại thực hành “Thiên-Đạo” là thực hành “Đạo-Trời” có nghĩa là “Thay thế cho Trời” mà dìu dắt, dạy dỗ những kẻ yếu hèn hơn, phụng sự và giúp đỡ cho những con cái đau khổ, bất hạnh của Ngài về mặt vật-chất lẫn tinh-thần.

Người tu theo Thiên Đạo phải sống khắc kỷ vị tha, chỉ biết người mà quên mình, “Biết chịu kém sức trong nẻo lợi đường danh, biết thiệt mình mà đặng cho kẻ khác, biết đổ lụy cho kẻ khác vui cười, biết nhục nhằn trong kế sinh nhai biết giữ tâm chí cho thanh bạch, đừng như bọn của chẳng nên dùng, biết động mối thương tâm, thương người hơn kẻ mình”. Nói một cách khác là đời sống người tu-hành trái hẳn với thế tục:

Nên trò đạo đức để gì đâu
Vui chẳng vui, sầu chẳng dám sầu,
Cái khổ của đời mình ước vọng;
Cái chê của chúng lại nài cầu.

Dung rũi trên đường tục lụy, người ta chạy theo danh vọng tiền tài, chúng ta chạy theo nghĩa như đạo đức, người ta đạp đổ lầu đài tinh-thần trong sự tranh giành quyền lợi mưu hại lẫn nhau, chúng ta củng cố đạo tâm, vun trồng cội phúc.

Người tu hành là người đã vượt lên khỏi mức thường tình, không sân si hỷ nộ như kẻ phàm phu, mến nhưn-nghĩa, trọng linh-hồn, bỏ thói kiêu sa, dẹp lòng tự-ái, lạc Đạo, an bản, luôn luôn hướng cuộc sống của mình vào sự hữu ích cho chúng sanh. Chính Đức Mẹ, ĐẠI-TỬ-MẪU, khắc khoải ngày đêm, chờ đợi những đứa con yêu dấu phi thường này của MẸ trở về để sum họp với

ME nơi cảnh Thiêng-Liêng hằng-sống:
Ngồi trông con đặng phi thường,
ME đem con đến tận đường hằng sanh.

Tóm lại, Nhơn-Đạo và Thiêng-Đạo như bóng với hình, không thể tách rời được, tuy hai mà một, thiếu một trong hai thì không gọi là toàn vẹn được vì hễ Nhơn-Đạo tròn thì Thiêng-Đạo mới trọn đó vậy.

Kính Chư Hiền Nam Nữ.

Nhân dịp ngày đầu xuân (Canh-Thân) hôm nay, ngày lành và tốt đẹp nhất trong năm mới, ngày phục-sinh của vạn vật, chan chứa tình thương yêu nồng nàn của THẦY ME, Kính xin chư Hiền, đồng thành tâm khẩn nguyện ơn trên cao cả, ban bố hồng ân cho chúng ta làm tròn được Nhơn-Đạo và Thiêng-Đạo cùng một lúc, trong một kiếp sanh ngộ Đạo hữu phước.

Tất cả anh chị em chúng ta, một lần nữa thành kính đảnh lễ đầu năm mới (Canh-Thân) dâng lên THẦY ME và các Đấng Thiêng-Liêng, tha thiết cầu xin THẦY ME, đại từ-bi, gia-hộ cho:

-Đại-Đạo Hoằng-Khai.

-Cơ Giáo-hóa và Phổ-độ hanh-thông để thế-giới mau tiến đến Đại-Đồng Huynh Đệ.

-Dân-tộc Việt-Nam và nhơn-loại được tha thứ tội tình dứt nạn đao binh để cùng chung hưởng cảnh thanh-bình, an cư lạc nghiệp.

Trước thêm năm mới, nhân danh NGỌC ĐẦU SỬ, thay mặt HỘI-THÁNH, tôi thành tâm cầu-nguyện ĐỨC CHÍ-TÔN, ĐẠI TỬ-PHỤ, ĐẠI TỬ-MẪU và các Đấng Trọn Lành ban hồng Ân cho Quý Chức-Sắc Thiêng-Phong, Chức-Việc và Toàn Đạo Nam Nữ cùng Bửu-Quyển được:

-Thân cường

-Trí dũng

-Tâm sáng

và - Hạnh phúc như ý nguyện./-

Đầu Sư Ngọc Nhuận Thanh



Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống

Đức Hộ Pháp thuyết giảng

(tiếp theo)

30.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 13 tháng 3 năm Kỷ-Sửu (10-04-1949)

**Cực Lạc thế giới là cảnh chúng ta tạm giải thoát
chứ chưa phải tối cao tối thượng của các chơn linh.**

Chúng ta rủ nhau đục-tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Kỳ trước Bản-Đạo có hứa đìu-dẫn cả thầy con cái Đức Chí-Tôn vào Cực-Lạc Thế-Giới, hôm nay Bản-Đạo giữ lời hứa. Chúng ta rủ nhau đi từ nơi Cửu-Thiên Khai-Hóa, tinh-thần chúng ta quan-sát, nếu chúng ta đoạt-vị đặng thì sự đi, rủ nhau trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, đi trong một kiếp sanh mà chúng ta đã đào tạo thì sự ấy vinh-hiến không thể nói. Ra đi về nơi Tiểu-Thiên-Cung tức là gia-tộc của chúng ta lập thành trong các kiếp sanh, ta đi từ Tiểu-Thiên-Cung chúng ta cho đến đại gia-tộc của chúng ta. Sự vinh-hiến không cùng tỏa là về đến nơi gọi là Cực-Lạc Thế-Giới.

Từ thử đến giờ Cực-Lạc Thế-Giới trong Phật-Giáo đã truyền bá tỏa hình-trạng đã nhiều cả thầy đều định, nếu mình tu theo Phật-Giáo, hễ đoạt vị đặng thì về Cực-Lạc Thế-Giới. Bản-Đạo nói Cực-Lạc Thế-Giới là cảnh của chúng ta tạm giải-thoát tức là cảnh của chúng ta định-nghiệp của chúng ta vậy, chớ chưa phải

là cảnh tối cao tối thượng của các chơn linh.

Thỉnh-thoảng Bần-Đạo sẽ tỏa và sẽ dắt con cái của Đức Chí-Tôn đi đến đặc-điểm của mình rồi mới thấy Cực-Lạc Thế-Giới do các Đạo-Giáo truyền bá lại chỉ có giá trị thường thức, không mấy trọng-hệ, dịch ra Pháp-văn là: Nirvana, Quater-Naire, thì nó không có nghĩa gì hết, còn có địa-giới cao trọng quý báu hơn nữa. Ấy là nơi định-nghiệp, nơi định vị của chúng ta cũng dường như chúng ta định-nghiệp của mình nơi thế-gian, tức nhiên đại-nghiệp của mình đối với toàn-thể gia-nghiệp của quần chúng tức là đại chúng tạo trong kiếp sanh.

Cực-Lạc Thế-Giới hay Niết-Bàn không có lạ chi cả, chỉ là nơi cho các chơn-linh đoạt Đạo đến đây đăng nhập vào đại-nghiệp của họ nên Phật-Giáo coi là trọng-hệ, bởi không đoạt đăng tức là đại gia-nghiệp của mình tạo chưa thành. Trước khi đến đó chúng ta cũng nên hiểu sơ-lược cảnh Cực-Lạc Thế-Giới.

Bần-Đạo căn dặn khi mình bước tới cửa Cực-Lạc Thế-Giới thấy các Tăng-Đồ ngồi ngoài mà tụng niệm, có kẻ gặp mình thì tỏ vẻ đau-đớn thương tâm, khổ não tâm hồn lung lăm. Những kẻ ấy sau Bần-Đạo sẽ nói rõ họ là người gì? Có một điều ta thấy họ đông đảo kẻ lại người qua, mà người gì thôi đủ thứ; có kẻ đầu cạo trọc, có kẻ râu dài thậm-thợt, lại cũng có kẻ tướng-tá dị hợm lăm. Nơi đó là ta mới tới ranh giới ngoại-môn Cực-Lạc Thế-Giới, cũng như về tới ngoại-ô Tòa-Thánh vậy, thỉnh-thoảng Bần-Đạo sẽ có dịp nói đến những người ấy.

Cực-Lạc Thế-Giới là gì? Các Chơn-Linh dục-tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống họ tự-do định-vị, tự-do lập nghiệp trên cảnh Thiêng-Liêng, không có quyền nào trọng-hệ hơn, dầu lớn thế nào, định-vị cho họ, phải chăng vì là quyền tự-chủ, tự-do của họ. Hai cảnh ấy:

1- Cửu-Thiên Khai-Hóa: tức là tấn-hóa; một mé bên Ngọc-Hư-Cung, một mé bên Linh-Tiêu-Điện.

2- Hư-Vô Tịch-Diệt: tức là Niết-Bàn, Cực-Lạc Thế-Giới.

Hai cảnh ấy ta thấy tương diện đương nhiên giờ phút này, mỗi cá-nhân đều chịu hai ảnh-hưởng ấy. Ví như thức thì khổ cực, ngủ thì sung-sướng. Vì có nhiều người ham ngủ hơn thức, ngủ đê-mê, bởi thức thì khổ cực.

- 1- Thức thuộc về quyền-lực Cửu-Thiên Khai-Hóa.
- 2- Ngủ thuộc về quyền-lực Cực-Lạc Thế-Giới.

Chỉ có sướng với khổ, sống là cực khổ, chết là sướng và hạnh-phúc, sống thuộc về quyền Cửu-Thiên Khai-Hóa, chết thuộc về quyền Cực-Lạc Thế-Giới.

Cầm Vạn-Pháp Chuyển-Luân tức là Pháp-Luân Thường-Chuyển trong Bí-Pháp dục-tấn của các Chơn-Linh trong Càn-Khôn Vũ-Trụ, toàn-thể thuộc quyền Cực-Lạc Thế-Giới, mà nơi Hư-Vô Tịch-Diệt, đoạt Bí-Pháp chơn-truyền cũng thuộc về Cực-Lạc, bên kia trị thế, bên này định-vị, hai quyền hạn đều có tương liên.

Ấy vậy khi vô Cực-Lạc Thế-Giới rồi, ta thấy còn hạnh-phúc gấp mấy lần ta ở Diêu-Trì-Cung hưởng gần Bà Mẹ ta, bởi hưởng gần Mẹ sự vui sướng không phải của riêng của mình, nó là của chung trong đại-nghiệp của Đại-Từ-Mẫu chúng ta, ấy là đại-nghiệp chung.

Ví như, dầu mình về nơi ngôi nhà chung của Cha Mẹ mình tại thế này, dầu sang trọng hưởng được đặc ân của Cha Mẹ bao nhiêu sự vui hưởng cũng không bằng ta hưởng chính cái đại-nghiệp của chính tay chúng ta đào tạo. Cái nghiệp của chúng ta tức là cái đặc tướng do chúng ta đào tạo mà vui hưởng nơi Cực-Lạc ấy là trọng-hệ hơn ta hưởng nơi của Cha Mẹ ta.

Sự vui hưởng nơi Ngọc-Hư-Cung không bằng vui hưởng nơi Cực-Lạc Thế-Giới, ta tạo nghiệp ấy, là Tiểu-Thiên-Địa của ta cũng như Đức Chí-Tôn tạo Đại-Thiên-Địa của Ngài. Trong Tiểu-Thiên-Địa của chúng ta cũng có Ma, cũng có Phật.

Tại khôn khéo của ta trong mấy kiếp sanh, vì thù hận chẳng vì yêu ái, vì oán cừu chẳng vì bác-ái. Hễ oán cừu thì tạo nghiệp Quỷ-Ma, còn bác-ái từ-bi thì tạo nghiệp Phật, cũng như oán cừu của Đức Chí-Tôn tạo nghiệp là Quỷ-Vương, bác-ái từ-bi của Ngài tạo nghiệp là Trời.

Chúng ta đều có quyền-năng trong kiếp sanh đoạt Tiểu-Thiên-Địa mà sửa đổi những điều gì giục ta cừu hận, oán ghét thì ta tuyệt bỏ lần nó đi, mỗi kiếp sanh mua chuộc sự thương yêu đặng sống hưởng nơi Cực-Lạc Thế-Giới, một ngàn hai trăm năm, hay là hai ngàn hay là ba năm, hay năm, hay hai ngàn năm, sáu ngàn gian hữu-giới phương-pháp các chơn-linh đoạt quyền-y như trên trước Đền-Chí-Tôn để ký hòa-ước vậy.



Đức Chí-Tôn đến ký hòa-ước buộc chúng ta chỉ có Luật Thương-Yêu mà thôi. Bởi do Luật Thương-Yêu mà Ngài cầm quyền cả Càn-Khôn Vũ-Trụ trong tay

bốn trăm năm, ngàn sáu trăm mười hai ngàn mười bốn năm, theo thời của nó. Ta có mỗi kiếp sanh trừ bớt thù hận lực thương yêu hình-tượng Thánh Đức Tam-Thánh với Ngài đó

Nhờ khi mới khai Đạo, Bát-Nương đến để một bài Thánh-Giáo về thương yêu rất chí thiết, cả thầy răn hiểu thấu thêm Bí-Pháp bà Bát-Nương đã cầm cây viết mà biên cho mình, ấy là Bí-Pháp trọng-hệ, đến nỗi Đức Chí-Tôn đến ký hòa-ước buộc chúng ta chỉ có Luật Thương-Yêu mà thôi. Bởi do Luật Thương-Yêu mà Ngài cầm-quyền cả Càn-Khôn Vũ-Trụ trong tay, mà chúng ta đã định-nghiệp được cao trọng cũng do nơi quyền-lực của luật ấy. Nói thật trong kiếp sanh của chúng ta rủi có kẻ trong thân ta oán thù ta, kẻ ấy tức là Ma nghiệt ta không nên sợ, mà nếu ta khôn ngoan thì ta lấy tình yêu ái đối lại đặng cho họ diệt

tận oán cừu đi, ấy là cơ-quan Bí-Pháp mà Bản-Đạo vừa hé màn bí-mật cho con cái của Đức Chí-Tôn nhìn thấy để tìm cơ-quan giải-thoát.

Cực-Lạc Thế-Giới là nơi ta về cùng Tiểu-Thiên-Cung của ta, nhưt là bên cảnh Phật của ta, còn bên Ma cảnh ta đè nó xuống. Nơi ấy là nơi Cung chúng ta định-pháp. Trong Đạo-Giáo có nói là nói chỉ ngồi tự nhiên bất động, chủ định tinh-thần mà có quyền-lực của tinh-thần là linh-quang chiếu-diệu, không cảnh nào trong Càn-Khôn mà không thấu đáo, chỉ ngồi một chỗ mà đời non lấp bể, đảo hải di sơn, bất kỳ quyền-lực nào đều nên hình tại Cực-Lạc, bởi chúng ta đào tạo mỗi kiếp sanh đoạt thành chơn-pháp, nắm vững trong tay chơn-pháp, lấy hữu-hình mà đào tạo Bí-Pháp vô biên, nó có quyền năng vô tận. Có thể Đức Chí-Tôn ban đặc-ân cho ta chưởng-quản một thế-giới có vài ba chục trái địa-cầu, đặng ta làm Tổng-Trấn nó, ta chỉ thấy tại nơi Cực-Lạc Thế-Giới mà vận hành sanh-hóa trong khuôn-luật không cần đi đến đâu hết. Quyền-năng vô tận ấy chính ta cũng không hiểu, mà chính nó tấn triển mãi cho đến ngày giờ nó đủ quyền đoạt chơn pháp, đủ quyền tạo Càn-Khôn đặc-biệt cho nó như Đức Chí-Tôn tạo Càn-Khôn của Ngài, ngày giờ đó nó đi đến mức cuối cùng của nó./.

31.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh Đêm 14 tháng 3 năm Kỷ-Sửu (11-04-1949)

Cái Tông Đường Thiêng Liêng của chúng ta Đức Chí Tôn đã dành sẵn

Hôm nay Bản-Đạo giảng có hơi lâu một chút, có mệt xin cảm phiền.

Trước khi Bản-Đạo dìu-dắt cả thầy con cái của Đức Chí-Tôn vào Cực-Lạc Thế-Giới, đêm nay là đêm giảng Đạo, một triết-lý cả con cái Đức Chí-Tôn phải để ý cho lắm, nhưt là Bản-Đạo sẽ dẫn đến một chỗ, một lịch cảnh mà từ thử tới giờ trong Đạo Phật thường có nói là nơi Niết-Bàn Cảnh, nhưng trước khi giảng vấn-đề ấy Bản-Đạo có đôi điều căn dặn.

Bởi thời giờ đã đến, có điều trọng yếu hơn hết là kết cuộc của sự quyết định tương lai nước nhà chủng tộc Việt Nam đó vậy. Bần Đạo khi nói đã tỏ ra cái hình trạng đương nhiên Quốc dân Việt Nam đối với Pháp, Bần Đạo đã kiếm được người mà đòi cái nợ của Quốc gia Việt Nam cho kỳ đặng, không đặng phải làm thế nào, đòi cho kỳ đặng mà thôi.

Bần Đạo tưởng cả toàn Quốc dân Việt Nam quyết định không cho người đó thất bại, mà người đó, Hoàng Đế Bảo Đại, phải đòi cho kỳ đặng độc lập và thống nhất nước nhà.

Bần Đạo quả quyết rằng: Hoàng Đế Bảo Đại sẽ đòi đặng và đòi đặng, Ngài đòi đã đành, mà còn biết bảo thủ, bảo thủ cho tồn tại biết có đặng chăng? Điều trọng yếu nhất là điều ấy, mà cần phải giữ cho tồn tại, chẳng phải quyền nơi Hoàng Đế Bảo Đại mà do toàn quốc dân Ngài để đoạt được phận sự của Ngài, Ngài phải đòi cho đặng, còn bảo thủ được hay chăng là do toàn thể Quốc dân không phải do nơi Ngài nữa.

Bần Đạo căn dặn điều nữa. Điều trọng yếu nữa, đương giờ phút này, không có một người nào đứng ra nói mình đại diện cho Quốc dân hay mình cầm quyền cho Quốc dân, toàn thể Quốc dân chưa có ai cầm quyền mình, chưa có uy quyền nào quyết định tương lai nước nhà, toàn thể Quốc dân Nam Nữ cũng thế, không có kẻ trộm nào dám cả gan nói tôi đại diện cho Quốc dân. Người ta đã bị ăn trộm ăn cướp nhiều lắm rồi.

Bần Đạo tưởng toàn cả Quốc dân giờ phút này, họ khôn ngoan không để cho kẻ nào lạm quyền hạn ấy nữa. Bần Đạo nói quả quyết lần nữa, tương lai nên hay hư do nơi trí độ, do tài sức, do sự sáng kiến mình nấn khôn ngoan của nòi giống Việt Nam định tương lai vận mạng của nòi giống Việt Nam mà thôi.

Nước nhà chúng ta xem lụng lại. Nhất là các cơ quan trọng yếu hơn hết, cơ quan chính tay Đức Chí Tôn đào tạo, đào tạo cốt yếu để dành cho đến ngày nay cần dùng ấy là Đạo Cao Đài toàn thể con cái của Đức Chí Tôn Nam, Nữ cũng vậy phải mình mẫn sáng suốt hơn nữa, cốt yếu dẫn tinh thần đạo đức cho tồn

tại tương lai nước nhà. Sự tồn tại của nòi giống đi đến mục đích và hạnh phúc của toàn thể Quốc dân nòi giống Việt Nam tức nhiên nòi giống Lạc Hồng bốn ngàn năm tới cổ.

Bần Đạo có điều căn dặn cần thiết coi chừng, mở con mắt cho lớn, phải nhật nhin, khôn khéo đừng để Ma dất lối, Quỷ đem đường, nó dùng mưu chước đặng phá hoại cả cơ nghiệp của chúng ta, nó quyết định thâm chiếm lại.

Trót 80 năm nô lệ, họ chỉ cả trăm con đường trước mắt chúng ta, đặng họ dẫn lối lạc lằm cho cả tinh thần nòi giống phải lạc lằm đặng nô lệ lần nữa.

Bần Đạo chỉ một con đường cho toàn thể quyết đoán, con đường bốn ngàn (4.000) năm từ trước Tổ phụ để lại. Bốn ngàn năm lập nghiệp, biết bao phen cường quyền áp bức dưới một chế độ đại quốc, chịu ảnh hưởng của nước Trung Hoa, từ thử tới giờ biết bao phen, cũng vì đi theo con đường ấy. Đặng định quốc của mình tới ngày nay, không có con đường nào khác hơn con đường của Tổ phụ dẫn đi, phải đi thôi.

Điều trọng yếu hơn hết Bần Đạo đã có tả cho hiểu rằng nhà Vua kia chỉ làm chủ một Tông Đường, mà Tông Đường đó là Chúa cả thấy, tức nhiên một trăm Tông Đường khác, nhà Vua có quyền làm Chúa cả Hoàng Đò này, nhà Vua định vận mạng Tổ Quốc, không phải một mình mà độc quyền đặng, mà còn các chủ quyền khác tức nhiên những vị chủ trưởng các Tông Đường khác. Cho nên Bần Đạo lập Ban Kỳ Lão tức nhiên lập Ban Lão Thành cả Quốc dân, Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, cầm quyền đặng giúp đỡ nhà Vua, đặng định vận mạng cho nước nhà, nên toàn thể trong Đạo Nam Nữ từ 50 tuổi trở lên phải làm thông qui cho Bần Đạo biết. Bần Đạo sẽ cậy ngoài đời nữa, đặng kêu toàn thể Lão Thành Nam, Nữ làm cho thành tựu Ban Kỳ Lão ấy, cho kịp ngày Đức Hoàng Đế Bảo Đại hồi loan, về đặng định Quốc vận của mình đều ấy đã xong. Bây giờ Bần Đạo giảng tiếp Cực Lạc Thế Giới. Bần-Đạo đã

nói Tông-Đường Thiêng-Liêng của mỗi đứa đã sẵn. Lời của Đức Chí-Tôn đã nói bóng rằng: Cái gia-nghiệp của các con Thầy đã gìn-giữ, đã dành sẵn, ấy là Tông-Đường Thiêng-Liêng của chúng ta đó vậy.

Tông-Đường Thiêng-Liêng của chúng ta chia ra làm ba hạng:
1- Hạng trí-thức tinh-thần chúng ta do Ngươn-Linh của chúng ta sản-xuất.

2- Hạng ngoại-thân là những chơn-hồn chúng ta đã làm bạn khi tái kiếp làm người. Mỗi kiếp làm người chúng ta có Cha, Mẹ, Anh, Em, bạn tác, có thân-quyển đó là ngoại-thân.

3- Nội-thân của chúng ta là chính các Chơn-Linh chính mình chúng ta giáng linh đầu-kiếp, mỗi kiếp mình giáng-linh là phân thân đầu-kiếp, là một người đặc-biệt riêng ra. Bởi cơ cho nên các bậc cao-siêu chẳng cần tái kiếp, nhưng họ có quyền, quyền vô đối của họ, là họ giáng-linh đặng chuyển-kiếp, câu kinh “Nhứt thân ức vạn diệu huyền thân biến” là vậy đó. Người ta có một thân mà người ta được ức vạn diệu huyền, không thể trí-thức tức là lương-tri của mình mà định được, không thể gì cái lương-tâm của mình mà định được, cái đó là do huyền-vi của mỗi người thấu đoạt, nhiều kiếp, nhiều phen mới thấu đoạt được huyền-linh ấy, được Chí-Tôn ban cho. Mỗi kiếp sống chúng ta có một lần chết, mỗi cái chết có cái Tử-Khí, Tử-Khí ấy là một khối đặng làm Tòa-Sen cho chúng ta, tức nhiên định-vị cho chúng ta đó vậy. Cái Khí-Thân của chúng ta do Nguyên-Linh của chúng ta quyết định, cái đó trọng-hệ hơn hết, nếu chúng ta sợ mất, nao núng, sợ sệt chẳng là cái đó.

Trở lại hai cái kia đầu cho ngoại-thân, đầu cho nội-thân nó cũng vẫn phản nghịch chúng ta mà thôi. Vì cơ cho nên chính mình Đức Chí-Tôn trong nguyên-căn của Ngài có Quĩ-Vương, Quĩ-Vương là gì? Là người bạn chí-thân của Đức Chí-Tôn, nhưng Ngài đem cái tánh-đức chí-thân của họ đặng ngăn ác-hành của họ mà thôi, phản-phức với Đức Chí-Tôn là định Quĩ-Vị của họ. Ngoại-thân của chúng ta thường phản-phức với chúng ta lắm,

nên tấn tuồng chúng ta vẫn thấy cốt nhục mà chùng phản nghịch thì phản nghịch, bạn tác của chúng ta thường phản-phức chúng ta hơn hết, bạn chí-thân chỉ có một mà thôi.

Bần-Đạo dẫn vô Niết-Bàn-Cảnh rồi cả thấy đều thấy, đầu nội thân có một mà biến hóa ra ức vạn đi nữa, tới chùng qui liễu lại có một, tới chùng qui pháp-thân cũng có một. Duy có tai hại cho chúng ta hơn hết là phẩm-vị không xứng của nó, hay địa-vị không vừa lòng sở định của nó, nó thúc giục chúng ta đầu kiếp, ngoài ra nữa không có gì hết.

Ngoại-thân, Đức Chí-Tôn đã có nói, chúng ta có thể làm cho nó Chí-Thiện được, chính mình Đức Chí-Tôn cũng sợ, sợ đến đổi Ngài biểu lập sẵn dưới thế này đi, đặng giáo-hóa họ lần lần. Bởi cơ cho nên riêng Ngài lập Đạo kêu Tương, Trang, Kỳ. Mấy vị Đại Thiên-Phong biểu mỗi người đều lập họ, lập họ tức nhiên lập ngoại-tộc Thiêng-Liêng của chúng ta đó vậy, trọng-yếu hơn hết là điều đó. Tại sao Đức Chí-Tôn biểu lập? Nếu không có ngoại-thân thì Tiểu Thiên-Địa của chúng ta không có. Vì cơ cho nên các chơn-linh cao siêu người ta đã lập một Thiên-Cung của họ rục-rở, điều trọng-yếu hơn hết là những vị Giáo-Chủ, là người trong thân thể của họ kêu họ đi, đi cả thấy đặng giúp sức cho họ. Bần-Đạo không giấu, vì chính mình Hộ-Pháp cũng có Tông-Đường khá lắm vinh-vang lắm, kém chẳng là duy kém một đôi Tông-Đường vĩ đại như: Di-Lạc, Quan-Thế-Âm, Di-Đà mà thôi. Tông-Đường của Hộ-Pháp cũng khá lắm, nên Đức Quyền Giáo-Tông thường có nói giả ngộ, nói bóng nói bí-mật là Triều-Đình của họ Phạm mạnh mẽ hơn Triều-Đình của họ Lê. Nói bóng vậy thôi.

Bây giờ Bần-Đạo nói Tông-Đường Thiêng-Liêng của chúng ta, nếu sợ mất hay chẳng là bạn chí-thân của chúng ta, thiệt hại kia vẫn thường. Bần-Đạo dặn toàn-thể con cái của Đức Chí-Tôn phải để ý cho lắm, giảng ngày nay cốt yếu giảng cho mấy người đó.

Chúng ta rủ nhau về đến Niết-Bàn-Cảnh, bởi Niết-Bàn-Cảnh

cũng như kinh-đô Cực-Lạc Thế-Giới vậy, chúng ta sẽ ngó thấy Đức Phật Thích-Ca nơi Kim-Sa Đại-Điện, tức nhiên Kim-Tự-Tháp giống như bên Egypte, mà không thiệt giống, là mình nó tròn, nó là Ngũ-Thiên Ngũ-Giái. Còn Kim-Tự-Tháp bên Pérou không có giống, từ trên tới dưới chạy ngay như nóc nhà bánh ếch, nó cũng Ngũ-Thiên Ngũ-Chuyển như Pyramide nhưng tới từng chót thì bằng Kim-Tự-Tháp, dân Pérou khi nào họ tế Đức Chí-Tôn họ lên từng chót mà họ cúng. Kim-Tự-Tháp Egypte giống hơn, chúng ta tới đã thấy Kim-Tự-Tháp là Kim-Sa vậy. Có một điều là chúng ta để ý hơn hết là cửa Kim-Tự-Tháp ấy có một cây dương lớn lắm, chúng ta không thể gì tả được, hình tướng cái lá nó nhỏ như sợi chỉ, chúng ta thấy nó bao trùm Kim-Tự-Tháp ấy, nếu chúng ta lấy con mắt phàm của chúng ta quan sát bề mặt của nó chúng ta tưởng-tượng lối chừng vài trăm Kilomètre vậy, nó không có cùng, thấy mút con mắt. Cây dương ấy bao phủ trên làm như tàn che tủa xuống trọn vẹn. Trong cái Bí-Pháp của Niết-Bàn là cây dương ấy, mỗi lá dương đều có giọt nước Cam-Lồ, mỗi lá đều có một giọt nước, mỗi một giọt nước là một mạng căn trên Càn-Khôn Vũ-Trụ.

Kim-Tự-Tháp có từng, có nấc, hằng hà sa số Chư Phật, chúng ta không thể đếm được, mỗi từng ngồi trên Liên-Đài của mình mà thấy hằng-hà sa-số đủ hết.

Bần-Đạo có nói các Vị Phật ấy do Nguyên-Linh của Đức Chí-Tôn sản-xuất đoạt-vị mà thôi. Nếu chúng ta có con mắt Thiêng-Liêng dòm lên Liên-Đài của họ, thấy ngôi-vị của họ truyền kiếp cho họ tạo cho đặng Liên-Đài của mình, nhứt đánh Liên-quan của mình. Nếu một Vị Phật muốn thăng lên nhứt phẩm Liên-quan phải tái kiếp làm con vật, rồi đi từ con vật lên tới Phật vị, mới được một từng Liên-quan nữa. Chúng ta đến từng Liên-quan của họ vô tới Kim-Tự-Tháp, chúng ta thấy họ hườn nguyên Pháp-Thân ấy giống như hồi trong Kim-Bàn xuất hiện ra. Chúng ta thấy trong Kim-Bàn xuất hiện còn mờ mờ mịt mịt như một ánh chiêm bao. Còn Pháp-Thân khi ngự trên Liên-Đài họ rồi, Pháp-Thân được toàn vẹn trong-trẻo và ngó thấy hiện-tượng trong Pháp-Thân của họ huyền-bí vô biên. Mỗi Liên-quan

của họ chiếu-diệu tức nhiên mỗi Linh-Pháp chuyển thế của Càn-Khôn Vũ-Trụ, họ tương thân cùng Càn-Khôn Vũ-Trụ, mấy địa-giới hết thấy, do điểm Liên-quan của họ chiếu diệu mà thôi, tỷ như chúng ta ngó thấy radio phát thanh ra, các địa-giới đâu đâu đều bắt được tiếng hết.

Vì quyền đặc-biệt của người ta cai quản, không thể đoán, không thể tưởng, Càn-Khôn Vũ-Trụ đều dưới quyền của họ điều khiển, không phải điều khiển về chánh-trị, mà họ điều khiển bằng giáo-hóa.

Nền chánh-trị Càn-Khôn Vũ-Trụ có hai cơ-quan:

1- Cơ-quan Trị-Thế.

2- Cơ-quan Giác-Thế.

Bên Cửu-Thiên Khai-Hóa cầm quyền chánh-trị Càn-Khôn Vũ-Trụ. Bên Cực-Lạc Thế-Giới tức nhiên Niết-Bàn duy có giáo-hóa Vạn-Linh mà thôi.

Bần-Đạo nói pháp-thân khi lập được Liên-Đài mà còn mơ mộng, duy có Ngũ-Tầng-Quan hay Thập-Tầng-Quan mà thôi, còn thua người ta thì tôi phải ở lại một ngàn hai trăm năm, đặng ngồi định tinh-thần mà tạo Liên-Đài của tôi, cho đặng thêm cao trọng hơn nữa, các Chơn-Linh đi trong con đường dục-tấn, rồi vô Cực-Lạc Thế-Giới cũng chỉ ước vọng có bao nhiêu đó mà thôi.

Chư Phật đối với Đức Chí-Tôn, tức nhiên đối với Đại-Từ-Phụ muôn lần không có một, cho nên con đường dục-tấn của họ đi đi mãi mà thôi./.

32.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh

Đêm 18 tháng 03 năm Kỷ-Sửu (15-04-1949)

Giọt nước cam lồ là gì? (Giọt nước canh dương) là gì?)

Thiệt tướng của Niết Bàn & Thiệt tướng của Cực Lạc.

Hôm nay Bần-Đạo giảng dục-tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, trước Bần-Đạo đã dìu-dắt toàn cả con cái của Đức Chí-Tôn vào cảnh Niết-Bàn.

Bần-Đạo đã tả hằng-hà sa-số Chư Phật và Bần-Đạo có chỉ giữa Kim-Tự-Tháp có cây Dương-Liễu tối cổ, tàn của nó bao phủ cả Kim-Tự-Tháp hết, che trọn vẹn Kim-Tự-Tháp ấy chẳng khác nào như cái “Thiên-La” bao phủ vậy. Lá của nó chúng ta ngó thấy trạng thái của hành dương nơi mặt thế gian này thế nào, thì nó thế ấy, lá của nó chỉ lớn hơn sợi tóc chút đỉnh vậy thôi mà mỗi đầu lá đều có giọt nước Cam-Lồ. Giọt nước Cam-Lồ ấy là gì? Là hóa-sanh các chơn-hồn trong Càn-Khôn Vũ-Trụ.

Bần-Đạo có tả cả Chư Phật, Bần-Đạo có nói hình-trạng chẳng khác chi hồi trong Kim-Bàn xuất hiện buổi trước, hình ảnh nó còn lơ-mờ tối chùng về ngự trên Liên-Đài Kim-Tự-Tháp thì hình ảnh trong-trẻo hiển hiện hết Pháp-Thân huyền-bí vô biên vô tận. Tại sao? Chúng ta tìm hiểu cái triết-lý nguyên do Pháp-Thân ấy, buổi trong Kim-Bàn xuất hiện bất quá bóng dáng mà thôi. Nhờ sanh sanh tử tử thấu đoạt Ngươn-Khí tạo đặng Pháp-Thân của mình với cả muôn muôn triệu triệu kiếp sanh của chúng ta, đặng đoạt cả huyền-vi bí-mật quyền phép tạo-đoan, cho nên cái lúc đoạt được Pháp-Thân rồi, tức nhiên đoạt được Phật-Vị vậy. Lúc đó cả huyền-bí Thiêng-Liêng kia, cả Tạo-Đoan kia mình đã thấu đáo.

Bần-Đạo đã có nói “Tử-Khí” của chúng ta, tức nhiên xác của chúng ta mang nơi cảnh trần này, đặng làm bạn với Vạn-Linh. Xác ấy tới chừng chết tức nhiên trở lại Tử-Khí, thiên hạ tưởng thú hoại không còn gì hết, nhưng thật ra nhờ Tử-Khí nó tạo Liên-Đài của chúng ta vậy đó. Bần-Đạo nói rõ hơn nữa, Pháp-Thân của các Vị-Phật ngự trên Liên-Đài Kim-Tự-Tháp tổng-số lụng lại vạn kiếp sanh của họ, vạn Pháp-Thân của họ tổng-số lại nên biến tướng nên hình ảnh vô biên vô tận của họ. Bần-Đạo nói: Tuy vậy, nếu chúng ta thấy Tử-Khí sợ sệt mà thật sự ra ta thêm thuồng biết bao nhiêu. Giờ phút này dưới cội cây Dương-Liễu ấy chúng ta vẫn thấy một Liên-Đài rực rỡ quý báu vô biên vô giới chiếu diệu cả muôn muôn vạn vạn linh-quang trong Càn-Khôn Vũ-Trụ bao phủ Càn-Khôn Vũ-Trụ. Trên Liên-Đài ấy giờ phút này vị Chưởng-Giáo ở Niết-Bàn là Đức Di-Lạc Vương-

Phật đó vậy. Buổi trước Ngài đó thuộc quyền của Đức Di-Đài. Ngày giờ mở Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ tức nhiên mở Đạo Cao-Đài, Đức Chí-Tôn đã giao quyền lại cho Đức Di-Lạc, ngày giờ này giờ phút Thiêng-Liêng này, Đức Chí-Tôn ban cho nhưn-loại nguyên-tử-lực, cũng do nơi Liên-Đài đó vậy.

Nếu chúng ta đến cảnh Niết-Bàn thấy cái bí-mật là “chữ Khí”, chúng ta thấy Đức Chí-Tôn đã để tại nơi sau lưng Hộ-Pháp là nó đó chẳng khác gì. Nếu đoạt nguyên-tử-lực nó là Khí-Sanh-Quang, còn tinh ba của nó là khí sanh của họ là Nguyên-Tử. Đức Di-Lạc ngự trên khối Nguyên-Tử là ngôi của Ngài, là Liên-Đài của Ngài đó vậy.

Giờ phút này Liên-Đài của Ngài là khối Nguyên-Tử ai cũng muốn, ai cũng thèm có chỗ đó. Đức Chí-Tôn tạo cảnh đó, các Chơn-Linh không ai mà không muốn, không thèm thuồng vì vinh vang, huê hạ, phú quý, giàu sang, dầu cho làm Chúa cả mặt địa-cầu này, dầu nơi Cực-Lạc Thế-Giái cũng chưa bằng các cảnh giới ấy. Còn nói gì ngự được trên Kim-Tự-Tháp, ngồi trên Liên-Đài rức rở ai cũng thèm ai cũng ham mà không phải không có người được, được hay không là do nơi mình. Bần-Đạo nói Đức Phật Thích-Ca đã nói hằng hà sa số Phật, Ngài không phải nói đối với chúng sanh, có thật vậy, không có số đếm.

Cảnh tượng ấy Bần-Đạo nói quả quyết, cảnh tượng của Đức Chí-Tôn đào tạo dành để cho con cái của Ngài đó vậy. Ngôi vị ấy trước kia ai ngồi đặng thì bây giờ mình cũng ngồi đặng, trước kia ai đoạt đặng thì mình bây giờ cũng đoạt đặng, ngự đặng, ấy là Kim-Bàn mình cũng ngồi đặng, mà ngồi đặng cũng là do nơi căn đức của mình, không phải của cải vô biên ấy, quý báu ấy, để lựa chọn cho có người, của ấy không phải của người nào hết, ai cũng đặng.

Các Chơn-Linh định quyền lập vị của mình, định quyền như ở thế gian, định quyền bao giờ cũng có thật. Muốn làm cho đặng, muốn có Liên-Đài nơi Kim-Tự-Tháp thì cũng do nơi mình, chúng

ta muốn mà được bền hay không bền cũng do chúng ta. Sự thật vậy. Chơn-Lý nó bao giờ cũng vậy.

Bần-Đạo nói trước khi vô Cực-Lạc Thế-Giới, chúng ta sẽ gặp một đám ở ngoại-ô Cực-Lạc, chúng ta thấy đủ thứ hết, đủ các sắc dân trong Càn-Khôn Vũ-Trụ, không phải trái địa cầu 68 này mà thôi đâu. Trọc cũng có, râu dài cũng có, đủ thứ người, mà họ đi đến Cực-Lạc Thế-Giới, rồi họ gặp một bức tường cao vọi vọi cản ngăn họ cũng như Vạn-Lý Trường-Thành, chúng ta cũng lấy làm bức tức cho họ. Khi chúng ta đi trên không trung vào Cực-Lạc Thế-Giới dòm xuống thấy họ lao-nhao lố-nhố chồm nhum lại, chòm ba, chòm bảy, tới giờ cũng tụng kinh vậy, không phải nói đặng kêu ngạo người ta, hay nhạo báng người ta, mà thấy tình trạng của họ thấy thương quá, thấy tội nghiệp quá. Các chơn-hồn ấy là gì? Nếu chúng ta thấy được triết-lý của Đức Chí-Tôn thì không sợ cho những kẻ ấy, những kẻ ấy là các Tăng-Đồ của các nền Tôn-Giáo, dẫu cho Tả-Đạo Bàn-Môn nhưng mà tâm-linh của mỗi người bao giờ họ cũng hướng về Đạo-Giáo, nhiều hạng trí-thức, nhiều Chơn-Linh siêu thoát. Một nền Tả-Đạo nào biết Tả-Đạo Bàn-Môn đi nữa cũng có người chỉ dẫn hướng đạo về triết-lý vừa bụng họ, tinh-thần họ, thấu đáo thiên-hạ mới theo, vì đó mà họ theo có gì lạ đâu.

Tội nghiệp cho người ta, không phải người ta duy-chủ, mà là người ta lầm-lạc đó, do nơi đâu có nền Tôn-Giáo thì người ta cứ theo không biết chơn-truyền là gì hết. Cũng như bây giờ chúng ta thấy cạo đầu vô chùa tu đặng thành Phật thôi, chớ không biết gì hết, lầm lạc đó do nơi chỗ nào? Chớ không phải do nơi họ. Điều hại bất ngờ cho họ, là họ không thấu đáo chơn-truyền, họ không biết cảnh Niết-Bàn thiết-tướng của nó, Cực-Lạc thiết-tướng thế nào? Biểu sao vô Cực-Lạc cho đặng? Họ thật tâm tu mà họ không vào được là tại nền Tôn-Giáo nơi mặt thế gian này thất chơn-truyền, rồi họ vì nghe, vì tin mà theo. Theo, họ cũng đến Cực-Lạc được, duy có một điều là họ không hưởng thiết cảnh, họ hưởng giả cảnh mà thôi. Họ phải ở ngoại-ô Cực-Lạc một thời gian đặng họ biết, họ đào luyện tinh-thần họ, họ không có tội tình gì hết, họ chỉ đi lạc lối mà thôi, nên họ hưởng

không phải thiết cảnh nơi Cực-Lạc Thế-Giới hay Niết-Bàn. Họ chỉ ở đó ẩn thân tu luyện một thời gian năm bảy trăm năm, rồi đầu kiếp lại tu nữa. Nếu tái kiếp lại tu nữa, chừng đó mới tìm-tàng thấu đáo chơn-truyền, mới được nhập vào thiết cảnh.

Bây giờ chúng ta thử hỏi gặp các bạn chúng ta nơi Cực-Lạc Thế-Giới rủ nhau ra khỏi Niết-Bàn cảnh, còn đi hội-hiệp nghị luận với họ, họ gặp ta, họ vấn nạn như mấy người Tây bên Pháp thấy mấy người bên thuộc-địa về, gặp họ hỏi thăm sự làm ăn ra sao? Anh em thế nào? Thì các Đấng Thiêng-Liêng kia cũng vậy, họ hỏi tình thế các chơn-hồn tội phước thế nào, họ có làm nên chuyện hay chẳng? Họ có thấu đáo hay chẳng? Các Chơn-Linh có biết mình hay không biết mình, chúng ta sẽ có một cuộc đàm luận rất hữu tình rất may duyên.

Nhơn-loại họ vì cơ nào họ lập vị họ khó khăn lắm vậy, chúng ta trả lời: Họ ngờ vực, họ tưởng đến mức đó là đủ rồi. Tại họ ngờ vực, họ không biết chơn-lý chỗ thiết là chỗ nào. Họ nói dối đã nhiều rồi, họ nghi vì lẽ gì? Họ nghi về Niết-Bàn không có Cực-Lạc, họ nói không có cõi Thiên-Cung, chỉ mờ ám hình bóng chứ không có Phật, Tiên, Thánh, Thần gì hết, họ ngờ vực. Đến chừng mình trả lời thì họ chắc lưỡi họ than. Thấy ở thế-gian đủ kẻ ngu người dốt, dĩ chí tới bậc thông-minh quyền phép thấu đáo cả cơ thể Tạo-Đoan, biết lợi dụng cơ thể Tạo-Đoan như chúng ta thấy ở thế-gian này vậy thì ở Tây-Phương Phật cũng có đẳng-cấp, do chơn-pháp tạo thành Thần, Thánh, Tiên, Phật. Nếu ở thế-gian chúng ta thấy có những bậc cao siêu đến nước đó thì ở cảnh Thiêng-Liêng kia cũng vậy. Sự thật hiện đã có rồi, mà còn nghi hoặc gì nữa, tại mình không thấu đáo phẩm-vị cao siêu ấy, mờ ám là tại mình. Ở tại thế-gian này đã có những bậc cao siêu hơn, tinh-thần hoạt bát hơn, hơn loại thường thấy như Đức Phật Thích-Ca, Đức Chúa Jésus Christ các vị Giáo-Chủ trên họ còn ai nữa, mà chính họ còn nói: Họ là Vị Phật tại thế, mà trên họ còn nữa. Mình chưa ngó thấy trên cửa Thiêng-Liêng Hằng-Sống nên chưa tin vậy. Chơn-Lý không tả được.

(xin xem tiếp trang 58)

The Divine Path to Eternal Life

Translated from Vietnamese by
Đào Công Tâm & Chris Harney

(continued)

**30.- Delivered at the Tây Ninh Holy See 10th April 1949
(Lunar Calendar 13th Day of the 3rd month, year of the
Buffalo)**

**The Paradise of Extreme Joy: Where we are Temporarily
Liberated. But this is not the Ultimate Realm for Souls.**

We invite each other to desire further progress along this Divine Path to Eternal Life. Last time I promised to guide the children of the Supreme Being towards entering the Paradise of Extreme Happiness. Tonight I keep this promise. We invite each other on our way. We shall leave from the Cửu Thiên Khai Hóa (a reference to the Divine Beings of the Nine Heavens who are responsible for opening those Nine Heavens and for teaching and elevating to humanity). In terms of the spirit we see that if we attain for ourselves a heavenly position then our journey continues along the Path to Eternal Life for we continue to invite each other along this path. What we have created in our lifetime is an honour so profound that we are unable to describe it. Living at the Tiểu Thiên Cung (Lesser Heavenly Palace) is our extended family which we have established throughout our numerous lives. So we pass out of the Tiểu Thiên Cung to our Great Extended Family. When we return to the Paradise of Extreme Joy the honour pertaining to such a move cannot be described.

From the distant past through to this very moment, Buddhism has explained and propagated the idea of the Paradise of Extreme Joy, and all of us have known of it. If we practice the Way of the Buddha and if we attain enlightenment then we may return to this Paradise. So, as I have said, the Paradise of Extreme Joy is a

realm where we are temporarily liberated. That is the realm where we determine the works of our lives. It is not, however, the most lofty realm for souls.

On occasion I will describe for you and guide you towards seeing your own characteristics. Once you have glimpsed this self-knowledge you will understand better The Paradise of Extreme Joy as it is propagated by the various religions. But the way it has been propagated is only through general ideals which are ultimately not so important. To translate this into French we would say “Nirvana” or “Quarternaire” they have no meaning at all. This is because there are other realms which are more superior and precious than this level. This is a place where we determine our works and our position, such as we determine our works in the earthly world. This is our great work which we offer to increase the possessions of the mass of people that are created by the people in their lives.

The Paradise of Extreme Happiness, or Nirvana, is not strange to us. This is because it is only a location where the soul who attains the Way can arrive in order to enter the realm of their greater works. In this way the Buddhists consider their work with great importance, and if we are unable to arrive at this place, then it will mean that our greatest works will not be achieved. Before we arrive at this place we should understand more generally how this Paradise of Extreme Happiness operates. You must remember this, when you arrive at the door of the Paradise of Extreme Happiness you will see the Buddhist monks all sitting outside and chanting. Some of them, when they see us, will show us that they are trapped in some kind of pitiful pain and anguish. I will explain more clearly who they are, but later on. There is one thing we do see in this area and that is a crowd and the monks walk up and down, there are many different sorts of them here. Some of them have shaved heads, others have long beards, and still others have very strange forms. This is what we see when we arrive outside The Paradise of Extreme Joy. It is like the outskirts of the Holy See. I will speak more about these people from time to time.

But what is this Paradise of Extreme Joy? Those souls who progress on the Divine Path to Eternal Life they eventually become free to decide their position. They become free to establish their own work in the Divine Realm. There is no other authority which is more important than this, and it does not matter as to the size of their authority, but that they are permitted to develop their own will. But is this because of their freedom or because of the right to council oneself?

Let us consider the two realms. The first, Cửu Thiên Khai Hóa (Divine Beings of the nine levels of Genies & Immortals of the Nine Heavens), which is to progress along one side of the Ngọc Hư Cung, and the other side of the Linh Tiêu Điện, the second is Nirvana, or the Paradise of Extreme Joy, which is the absolute peace of the soul. So we see the true phenomena of these two realms. Every individual has to be influenced by this. For example, waking is suffering and sleeping is satisfied contentment. Therefore many people would like to sleep rather than be awake. When we sleep we enjoy it, but then we wake and suffering comes to us:

-Firstly, being awake belongs to the power of the Cửu Thiên Khai Hóa.

-Secondly, sleep belongs to the power of the Cực Lạc Thế Giới.

There is only contentment and suffering. Living is hard and dying is contentment. Death is happiness. Living belongs to the powers of the Cửu Thiên Khai Hóa and dying comes under the power of the Cực Lạc Thế Giới.

The power of Vạn Pháp Chuyển Luân / Pháp Luân Thường Chuyển (The Wheel of the Holy Doctrine (Dhamma-Cakka) set in Motion by the Buddha) of the mystical dharma of the progress of souls in the Universe is held entirely by the power of the Cực Lạc Thế Giới. At the Hư Vô Tịch Diệt (The absolute peace of soul) to obtain access to the mystical dharma one must go through the Paradise of Extreme Joy. One side governs the world while

the other side determines positions in the heavenly hierarchy. In this way the two powers are related.

Therefore after we enter the Paradise of Extreme Happiness we will see the happiness exceeds several times over the happiness which we saw at the Diêu Trì Cung (the Heaven of the Creation under the Mother Goddess). The happiness that we experienced by being near our Holy Mother. When we enjoyed the happiness of our mother we had a contentment that was not our own, it emanated rather from the common store of the good works gathered by our Holy Mother, that is, the Great Common Enterprise.

Let us consider an example, when we return home to the house of our parents, although it may be noble and luxurious and infused with the grace of our parents, no matter how much we enjoy the presence of our parents, this is nothing compared with the feelings that rise from our own good works.

Our work is special and it is created by ourselves and there for us to enjoy when we enter the Paradise of Extreme Happiness. It is therefore a more enjoyable contentment than that generated by our parents.

The enjoyment at the Ngọc Hư Cung (Divine Jade Palace) is less than the enjoyment we experience at the Paradise of Extreme Happiness; from the work that we create we have a microcosm equal to the macrocosm of the Supreme Being. Within this microcosm of ours there are demons and buddhas.

Because of the lack of intelligence we exercise in our lives, we practice animosity rather than love, and we practise hate rather than be philanthropic. If we are motivated by animosity we are in thrall to the karma of the demons. However, if we are motivated by love and philanthropy, then we create the karma of a Buddha. Such as the animosity of the Supreme Being that creates the karma

of Satan. Whereas His philanthropic attitudes create the karma of heaven.

Although we have the power in our own lives to obtain, to create, our own microcosm. We should rectify the bad things that evoke within us animosity and hatred. Gradually we should give these things up. Each life we should live a life of love in order to enjoy our pleasures at the Paradise of Extreme Joy / Cực Lạc Thế Giới for at least 1200 years, or 2,400 years, or 3,600 years, or 12,000 years, 24 000 years, 36 000 years according to the limits of time we have earned for ourselves. We have a method for each life where souls should subtract their animosity and hatreds in order to obtain the power of love we find in, for example, the image of the Three Saints who sign the Third Universal Amnesty with God which we see in the mural displayed at the front of the Great Divine Temple.

At the beginning when the Way of the Third Amnesty opened, the Eighth Female Buddha gave a divine message on love in a very intimate manner. So, all of us should try to understand as profoundly as we can the Secret Doctrine which the Eighth Female Buddha has given to us, this is very important, very significant, especially for the Mystical Dharma. Therefore the Supreme Being has come to sign the agreement and so obligate all of us to one law, the law of love. Because of this law of love the Supreme Being can hold the powers of the universe in His hand. Because of this we can have the chance of creating a noble work or not, it depends on the power of this law. To tell you the truth, if we are unfortunate in our lives and there are relatives of ours who hate us, this is our demon karma, so we should be afraid of this. If we are smart we will use love to behave well towards them so they can destroy their animosity. Here is the Mystical Dharma upon which I have only slightly opened the curtain upon. I do this so that you, oh children of the Supreme Being, can search for the organization of liberation.

The Paradise of Extreme Happiness is where we come home to

our own heavenly microcosm, in particular that part closest to our Buddha realm. And on the side of the demon's realm we suppress all this. This is how we determine the Dharma. In Daoism we find "if we sit without moving, quiet and concentrate, and we have the power of the spirits, then the Divine Light will illuminate us. Then there is no realm in the universe that we cannot understand completely." We only need to sit in one spot, but we can move mountains and fill-in the seas. All spiritual authority maintains its power at the Paradise of Extreme Happiness because we have created that authority and from each life we may obtain the Way. We are holding the True Doctrine in our hands and using that which can be seen, the created and the limitless Mystical Dharma which has eternal power. Perhaps then the Supreme Being can graciously appoint us as an authority to control our own world, one which has dozens of planets. In this way we can, each of us, be the governor of a world. But we can only see this at the Paradise of Extreme Happiness, and this revolution can create within us both rule and law and so there is no need to go anywhere. This Eternal Power, which we cannot understand ourselves, continues to operate all the way. It operates through to that point where it has enough power to reach the Way and has enough power to create its own special universe just as the Supreme Being has His own universe. The time has come when we can reach the level of its end.

Cực-Lạc Thế Giới - a paradise of extreme joy, a paradise of extreme happiness.

Cửu Phẩm Thần Tiên - the nine levels of Genies & Immortals: Guardian Angel, Archangel, Principality, Power, Virtue, Domination, Throne, Cherub, and Seraph.

Cực-Lạc Thế Giới - a paradise of extreme joy, a paradise of extreme happiness.

Cửu Thiên Khai Hóa - the Masters or Divine Beings of the Nine Heavens. A reference to the Divine Beings of the Nine Heavens who are responsible for opening these Nine Heavens and for teaching and elevating humanity.

Cung Diêu Trì - The Heaven of the Creation under the Mother

Goddess. It is a palace located beside The Precious Jewel Lake.

Hư Vô Tịch Diệt - the absolute peace of soul,

Karma – (s) literally, “action”. The Buddhist teaching that all our actions have consequences that carry on into our futures. The Law of Cause and Effect, the results of our thoughts, speech and behaviour.

Ngọc Hư Cung - belongs to the Hư Vô Heaven. This is the Heavenly Council of the Eternal Law which controls and keeps the Divine Law. It also controls the progress and movement of the universe. Divine Jade Palace.

Nirvana – (s) literally, “extinction-quietness”. State of ultimate liberation in which one is liberated from vexation, suffering, and the cycle of birth and death.

Quarternaire (French) – quaternary – or that which can be divided into four – for example the arms of the cross or the Cabbalistic quartering of the body.

Tiểu Thiên Cung - Lesser Heavenly Palace.

Vạn Pháp Chuyển Luân / Pháp Luân Thường Chuyển - the Wheel of the Holy Doctrine (Dhamma-Cakka) Set in Motion by the Buddha .

**31.- Delivered at the Tây Ninh Holy See 11th April 1949
(Lunar Calendar 14th Day of the 3rd month, year of the Buffalo)**

**The Supreme Being preserves for us
Our Extended Divine Family.**

Tonight I will explain in more detail, and for a little longer. If you are tired, please excuse me and try not to be irritated or tired.

Before I lead the children of the Supreme Being into the Paradise of Extreme Joy, tonight, I will teach you about a philosophy that the Children of the Supreme Being must pay close attention. In particular, I will lead you to a location, indeed a very beautiful place, which is known as the realm of Nirvana in Buddhism.

Before I explain this, however, I have something that must be stressed.

The moment has come to discuss the most important matter, that is, the end of the decision to set the future of Vietnam. I have already discussed the situation between the Vietnamese people and the French. I have found a person who will claim back the independence of Vietnam. Although we have been unable, we still must do everything we can to claim back our freedom.

I think that all our people will decide to ensure that a person does not fail. And that person is Bảo Đại, our emperor. For the independence of our nation must be sought and won.

I am sure that Emperor Bảo Đại will ask for and succeed in gaining this. Not only will he ask, but he also knows how to conserve our nation's future. And so we too will be able to conserve it. This is a most essential matter. Of course this quest does not depend solely on Emperor Bảo Đại, but the whole nation. And in order to win (this independence) and fulfil his duty, he must make demands (of the French) and succeed. Whether we can attain this goal or not, all Vietnamese must work for this, not just the emperor.

I would like to stress one more point. An essential matter, at this present time, there is no one who should stand up as a representative of the Nation or claim authority over the people, because there is no authority that can presently decide the future of the country. Of all the people, men and women, there is no thief who dares to say that they represent the nation, for we have already been robbed so badly.

I think that at this moment, the whole of the Vietnamese people are aware and prepared not to let anyone abuse them. I am sure that the future of Vietnam is in the balance. It is a future that depends on how the Vietnamese exercise their intelligence, virtue, their capacities, their initiative, and their ability to be discerning

and prudent. This will decide the future and the destiny of the Vietnamese race.

We when look back at the situation of our country, our religious organizations are most essential. These organizations have been established by the Supreme Being Himself. They have been formed and maintained until now, which is when we need to use them. The Cao daist Religion is ready. So all men and women, who are the children of the Supreme Being, should now be more discerning, more conscious so that you can lead with virtuous spirit, the movement to preserve the future of our nation. The survival of our race will lead to a new purpose and a new happiness for the Vietnamese people that is the race (Lạc-Hồng) of a tradition 4000 year-long.

And I have another issue that I would like you to be aware of. You must keep your eyes wide, remain careful, use your intelligence, do not let ghosts or demons guide you, or they will use tricks in order to destroy our work, to gain independence.

For over 80 years we have been slaves and the French have demonstrated in 100 ways, right in front of our eyes, the wrong ways in which they have guided our people, we may get it wrong and be enslaved once more.

I am trying to illuminate that path upon which all our people can decide our future direction. I speak of that path 4000 years long left to us by our ancestors. That is 4000 years of settlement. There are many times when we were enslaved and oppressed by the regime of that huge country, influenced by China. Until now there are many times that we were oppressed because we followed that path. So that we may build our country now, we have no other path than that of our ancestors to guide us, so that is the path we must travel.

I have explained this essential issue, we must understand that the king is only the head of an extended family (Tông Đường). And

this family is the lord of all, which is, lord of the hundred families. The king has the right to be the lord of this whole nation. An emperor or a king decides the destiny of the country but he is not alone in this, nor does he hold the monopoly, for there are authorities, those who are the heads of other Tông Đường. Therefore I shall establish a congress of eminent citizens from the whole nation, men and women, to hold the responsibility of advising the king and decide the destiny of the country. Therefore Bần Đạo has formed the Ban Kỳ Lão (Committee of Eminent Elder Citizens), that is a senior section of all national groups so that men as well as women can hold power in order to help the Emperor decide the destiny for our country. The whole body of believers, men and women from 50 years and up need to register so that I can be informed. I will also ask people outside our religion so that we can call together all those experienced senior citizen to achieve a national congress, a congress that will be ready to receive the return of the Emperor Bảo Đại. And he will return in order to decide the destiny of the country. This concludes the issue.

Now I would like to continue to explain the Paradise of Extreme Happiness. I have said that the extended spiritual family of each of you has already been made clear. The words of the Supreme Being, spoken metaphorically that your patrimony has been maintained by your Divine Master, preserved and ready for you. That is our spiritual extended family (Tông Đường Thiêng Liêng).

Our Tông Đường / spiritual extended family is divided into three classes:

- The first is that of our intelligence and spirit which is produced by our original souls.
- The second is the class of our external relatives, I speak of our souls, they associate with us when we reincarnate. Each life when we return to be human we move into a wed of parents, siblings, friends, relatives, and of these are our “external” relatives.
- Thirdly, there is the class of our internal relatives and these are our souls that go down for reincarnation. For each life that we

descend we divine our body and incarnate in order to become a particular person. And so sublime beings need not reincarnate but have the right to go, that is, they descend in for the sake of reincarnating. We find this in the prayer “Nhứt thân ức vạn diệu huyền thần biến”(one body, one million mysterious transformations). The sublime soul only has one body, but they can transform it into millions of bodies. And so our intellectual nature and our conscious are unable to determine that process. One needs many lives and many attempts at reincarnating before one can reach such mysteries. The Supreme Being has granted for us, in each life, one death. Every death has about it an energy of death (tử khí) and this energy is a block by which we can build ourselves a lotus throne. All this determines our position. The energies of our body is decided by our original soul (nguyên linh) this is the most important thing, if we are afraid of losing this, then this really is something to be afraid of.

When we look back at the other two classes we can assess whether they are extended relatives or internal relatives they still flee from us. Just as within the original personality of Supreme Being Himself, Lucifer. So who is Lucifer, well, he is he very close friend of the Supreme Being. Despite this He uses our virtuous behaviour to prevent our wrong deeds leading us to rebel from the Supreme Being. To do this is to determine our devil-position. Our external relatives normally rebel with us, the drama we normally see is this. Even our blood relationships rebel, just as our friends ho often turn from us. Closest of friends can seem like one person, but we only have one True Friend.

After I have guided you to enter the realm of Nirvana all of us will see that although our internal-relative is singular, it will transform into millions. But these die away again and there is only one. When our dharma body (dhammakaya) returns, it too is singular. The most disastrous thing is our position which does not correspond or our position is not certified in the way that we expect, or as it deserves. So, it hastens to reincarnate, out of this there is nothing else.

The external relatives, the Supreme Being has said, can be made perfect, in fact the Supreme Being Himself is anxious about this. So He advises that you should establish these things now, while you are still in this earthly world so that you can develop these dimensions of your existence gradually. Therefore when He established the Dao (Đạo, Tao, Way) He called Tướng, Trang, and Kỳ, those who are the Great Divine Appointees, and He asked each of these to establish their own spiritual families. To establish a family is to establish our spiritual external relations, this is the most essential thing. Why does the Supreme Being ask that such families be established? If there are not external relatives, then we would not develop our spiritual microcosm. Therefore Noble Souls have established their heavenly palaces in brilliant manner. The most essential things are that the religious founders, (of various faiths on earth) are the members within these bodies who issue the call for all to follow in order for there to be support for them.

I will not hide it, I myself have a Tông Đường which is a great honour, it is not so great as other Tông Đườngs, such as those of Maitreya Buddha, Quan Yin Buddha, or Amitabha Buddha.

The Tông Đường of the Hộ Pháp is also rather good, and so the Acting Pope often pretended to say that the court of the Hộ Pháp's family is stronger than that of his own (i.e. the Lê family). But he is only being figurative when he says this. Now as I have said, regarding our spiritual Tông Đường, we worry sometimes whether we will be lost from it or not, it is our best friend, but being lost from it can often happen.

As I am guiding all the children of the Supreme Being, remember, you must listen attentively, for today's teaching is essential and I have a duty to preach it to you.

We invite each other to return to Nirvana, because Nirvana is the capital of the Paradise of Extreme Joy / Cực Lạc Thế Giới. Here we will see Sakyamuni Buddha at the Kim Sa Đại Điện (Great

Palace of The Golden Sand). This palace is like a pyramid, as pyramids appear in Egypt but not exactly, its body is round and it is “ngũ thiên ngũ giải.” It does not look like those pyramids of Peru, from the top to the base it looks more like a bánh-ếch (a pyramid-shaped sticky rice treat wrapped in banana leaves). They also “ngũ -thiên and ngũ -chuyển” as the pyramid, but on the top level it is flat.

The pyramid: as with the people of Peru, when they worshiped and made offerings to the Supreme Being it was to this top level that they came to present their offerings. The pyramids of Egypt look more like what I am speaking of. When we arrive we see that the pyramid is the Kim Sa (Golden Sand). Additionally, there is one thing we must pay the most attention to and this is that at the door of this pyramid there is a great willow tree. I am unable to describe this tree. Its leaves are small like a thread and we see that it covers the pyramid. If we used our human eyes to observe its surface we might imagine that its circumference is a few 100 kilometres around, it has no end. It seems to your eyes to go on forever. This willow tree covers over the pyramid completely like a parasol. The Secret Dharma of the Nirvana is this Willow tree. Each leaf has a drop of holy water on it, so, each leaf has this drop of water, and each drop of water is the foundation for a life in the universe.

The pyramid has levels and steps and numerous Buddhas, so many that we cannot count. At each level we see these Buddhas sitting on their lotus thrones, everywhere we look we see Buddhas.

I have said those Buddhas are created by the original soul of the Supreme Being and this is how they attained their position. If we use our spiritual eye and look up at these lotus thrones then we see their positions, the lives of the Buddhas created for them these lotus thrones and the highest lotus flower. If a Buddha would like a promotion to a higher lotus flower they must reincarnate, they must become an animal and then go from this level up to the

Buddha position. Then, once this is achieved another level of lotus flower is gained. We arrive at the level of these lotus flowers that is, we arrive at the pyramid. We then see them transforming back to their dhammakaya bodies (Pháp Thân), this looks as though they appear from out of the Kim Bàn (The Golden Basin). We have seen in this Golden Basin of the Buddha Mother there is an essence that is not clear, such as in a dream. And the dhammakaya body when it reigns over the lotus flower the body will be complete, perfect, clear. It is then we see this astral body appear as mysterious and eternal. Each of these lotus flowers are luminous that is to say each spiritual dharma they light transforms a world of the universe. They are related to the universe and all other worlds because of the luminosity of these lotus flowers. This is similar to how a radio broadcast operates, every place can tune in. Because there are special rights for governing, which one cannot predict, the whole universe is under their direction. This is not a direction in terms political, but rather, educational.

The political system of the Universe has two organs. The first is the organization that governs the worlds. The second is the organization that awakens humanity.

On the side of the Cửu Thiên Khai Hóa (Divine Beings of the nine levels of Genies & Immortals of the Nine Heavens) they hold the power of the political systems of the Universe. But at the side of the Paradise of Extreme Joy that is, Nirvana, they are only teaching, and educating the beings.

I have said that the dhammakaya body, once it achieves it lotus flower throne may still be dreaming, there is only “ngủ tầng quan or thập tầng quan”. If one lags behind the others then one must remain behind by 1200 years in order to sit and meditate and settle the spirit. This must be done so one can create a higher and more honourable lotus flower throne. The souls who travel on the Path of Progress then they enter the Paradise of Extreme Happiness. This is the only thing that they dream about. These Buddhas compared with the Supreme Being, that is, in

comparing the Buddhas to the Great Divine Being they are merely one part against ten thousand. Therefore their path of progress should continue, they should go on forever.

Amitabha – the name of the Buddha of the Western Pure Land, primary meaning Infinite Life and Light. Called Amitufo in Chinese.

Ban Kỳ Lão - Committee of Eminent Elder Citizens (over 60 years olds).

Bánh-ếch - a pyramid-shaped sticky rice flour treat wrapped in banana leaves.

Cực-Lạc Thế Giới - a paradise of extreme joy, a paradise of extreme happiness.

Cửu Thiên Khai Hóa - the Masters or Divine Beings of the Nine Heavens. A reference to the Divine Beings of the Nine Heavens who are responsible for opening these Nine Heavens and for teaching and elevating humanity.

Đạo - Đạo (v), Tao (c), Way.

Kim Bàn - Golden Basin of the Buddha Mother.

Kim Sa - Golden Sand.

Maitreya Buddha – the future Buddha.

Ngủ tầng quan - . . .

Ngủ -thiên and ngủ -chuyển -

Ngủ thiên ngủ giải -

Nguyên linh - original soul

Nhứt thân ức vạn diệu huyền thần biến - one body, one million mysterious transformations.

Pháp Thân - Dharmakaya

Thập tầng quan - . . .

Tử khí - energy of death.

Tông Đường - literally ones ancestral temple. The Hộ Pháp also uses this term to refer to our wider spiritual family whom we meet in returning to heaven. It is our Spiritual clan or spiritual extended family or even spiritual lineage.



**32.- Delivered at the Tây Ninh Holy See 15th April 1949
(Lunar Calendar 18th Day of the 3rd month, year of the Buffalo)**

**What is a Drop of Holy Water?
What is the True Physiognomy of Nirvana?
What is the True Physiognomy of the Paradise
of Extreme Happiness?**

Today I would like continue speaking about our progress on the Divine Path to Eternal Life. Previously I have guided all the children of the Supreme Being as we have entered the realm of Nirvana.

I have described to you the countless Buddhas and I have pointed out that at the centre of the great pyramid there is a great Willow Tree which covers over the entire pyramid. It covers completely the pyramid and is like a heavenly net that covers it. Each leaf looks as it would on this planet and each leaf is a little bigger than a human hair and at the end of each leaf we find a drop of holy water. What is this drop of water? It is that which transforms into the life of souls throughout the universe.

I have also described to you all the Buddhas and I have said that the form is not different from what we see in the golden basin of the Buddha Mother which I have already mentioned. This image remains dim and when the highly elevated soul returns and is raised on the throne of pyramid then its image becomes bright and clear. It is then that the Pháp Thân (or Cosmic Body of the Buddha/Dharmakaya) becomes mysterious, limitless and endless. Why? We have found out the philosophy and the reason of this Dharmakaya during the time of its appearance at the Golden Basin of the Buddha Mother, but this is only a metaphor. Depending on the circle of life and death we then are able to attain the constitutive elements of a living being in order to make our Dharmakaya with our millions of reincarnations. We do this in order to obtain all the secret mysteries and the power of creation itself. Therefore when

one is able to obtain this Dharmakaya then one attains Buddhahood. It is at this time that one will understand completely all Divine secrets from all of creation.

I have also said that our Tử Khí (death energy), that is the physical body which we carry on the earthly world in order to be friend with other beings, this physical body when it dies, then it returns back to this sum of death energy. People think that our bodies rot and cease to exist, however, this energy of death allows us to create for ourselves a lotus-flower throne. Now I would like to explain more clearly that the Dharmakaya of the Buddhas of are raised on the throne of the lotus flowers of the pyramid, a collection of thousands of lives lived, they therefore transform into a limitless, an endless image. I have said, however, if we see the death-energy we may fear it but in fact we desire it, we seek after it so dearly, and at this moment we see under the root of the Willow Tree another lotus flower throne which is so precious, multi-faceted and glows with millions of divine sparks throughout the universe, covering the universe. On this lotus flower throne we find the chief of the religions of Nirvana that is Maitreya Buddha. Previously this throne was the throne of Amitabha Buddha. At the time to open the Great Religion for the Third Period (Salvation) that is to open the Caodaist Religion, the Supreme Being gave the authority for this event to Maitreya Buddha. At this spiritual moment the Supreme Being has granted for humanity powers of atomic dimensions. This power also comes from the throne of the lotus flower.

If we come to Nirvana and see the secret design of the “Khí /Qi” character which we have already seen the Supreme Being place at the rear of the Hộ Pháp altar there is little difference. If we have obtained atomic power, this power is the power of the vital breath, its quintessence is vital breath. Its power is an atomic power. It is as if Maitreya Buddha if seated upon a core of atoms becomes the constitution of his lotus throne. At this moment his lotus flower throne holds a core of atoms which everyone is currently wanting and searching for. The Supreme Being has

created this feature and these is not one soul who would not desire this position because even if one were honourable, rich and noble, even if you were a king, in the paradise of Extreme Joy your pleasure and status would not equate with this realm. To be seated on the pyramid, on a luminous throne of a lotus flower, everyone desires and seeks after such an experience. Whether you can get such a thing, well, that depends on you. I have said that Sakyamuni Buddha has told us there are countless Buddhas and he did not lie to us. The number of Buddhas is indeed countless.

Decisively I have explained that the Supreme Being has created and reserved this dimension for His children. This position if someone once sat upon it, then now we can also sit upon it. So if before someone could obtain this position then clearly we too can win it. It is the Kim Bàn so we can also sit on it. But one can sit on it or not, this depends upon our virtuous foundation. These forever-precious properties is not for selecting one person, that is a position that is not just for a certain person, but in fact everybody can attain it.

The soul decides the right for the establishment of its own position, for example it decides its rights on the earthly world. The decision it makes is always the truth. Wanting to develop a lotus throne at this pyramid, this certainly depends on us. We would like to have such a thing but whether it lasts or not, this all depends on us. This is the truth, and the truth is always like this.

I have said that before we enter the Paradise of Extreme Happiness we will meet a crowd of people at the outskirts of this paradise. We will see all sorts of people, they are made from all different races, and they come not just from this 68th planet. The shaved-headed, the bearded, all sorts of people. When they come up to the Paradise of Extreme Happiness they then will face a wall which is very high. This wall prevents them from moving further just like the Great Wall of China. We feel excited because we are excited for them and when we travel the space to enter the Paradise of Extreme Joy we look down and we see the crowds

jostling forward. They gather into groups of three or seven and when it is time these groups do chanting, and I am not saying this because we can laugh at them or criticize, but when we see them, we feel pity for them. Who are these souls? If we understand the philosophy of the Supreme Being then we should not worry for these people, these people are monks and priests of the various religions. Although they follow the not-straight path, even the heretical way, nevertheless their heart is always directed towards the religious teaching. There are many intellectuals and many elevated souls who follow these heretical ways, even though we know they are heretical, it is not strange that this happens because there are people who guide them and who make it so these ways are easy to follow.

What a pity for those people because they do not intend to be wrong, but they are wrong because where ever there is religion, they follow, but they do not know what is the true doctrine. This is the case now when we see people shaving their heads to enter Buddhist monasteries to practise the way and become Buddhas. But they are not aware of the origins of their religion or that it is wrong. This is not their fault. The harmful and surprising thing for them comes because they do not understand completely the true teaching and they do not know the realm of Nirvana nor its true physiognomy. They do not know what is the true physiognomy of the Paradise of Extreme Happiness. So, how is it that they can enter this paradise nevertheless? It is because they have a genuine heart to practice the way. Still, they can not enter because of the religions on the planet earth have deviated from the true course. They follow these because they listen and believe. To follow these religions they also are able to come to the Paradise of Extreme Happiness but there is only one thing that separates them, they cannot enjoy the most profound dimensions of this paradise. They enjoy the simulated experience. They must stay at the outskirts of this Paradise for a certain period so they are able to more fully know and cultivate their spirit. These people have no sin whatsoever they are merely lost or on the wrong path, therefore

they enjoy the unreal dimension of this Paradise or even Nirvana. They remain on the outskirts and enjoy the unreal dimensions of this place. They stay here refining themselves for a period of 500 or 700 years. Then they reincarnate and practice the way again and if they do this it enables them to understand profoundly the true teaching and they will enter the real Paradise.

And now we suppose that we ask our friends at the Paradise of Extreme Joy to come out of the realm of Nirvana, meet and talk with them, when they meet us they would ask us questions such as “When the French see people returning from their colony they say, ‘how’s your business? And how are the others?’ in like manner the Divine Beings pose the same questions. They ask about the situation of the souls, their sins and their merits, they ask if they have achieved anything, have they helped elevate the Dao? Do these souls know themselves or not? We will have a conversation that is very charming and with a fortunate affinity. How can such a difficulty for human beings exist in the making of their positions, we answer: because they are suspicious. They think that it is enough for them to rise to this level, and because they are suspicious they do not know where the true teaching lies. They have lied too much, what are they suspicious about? They are suspicious because they suspect that there is no Extreme joy in Nirvana, they say that there is no realm of the heavenly palace. They think that these ideas are fantastic or shadowy, they do not believe there are Buddhas, Immortals, Saints or Genies. They remain doubtful. It is only after we answer that they become disappointed. We have seen that on the earthly world there are all sorts of people from the stupid to the intelligent, those who have mysterious power, and those who understand the whole organ of creation and know how to take advantage of this creation. We see how it works on the planet earth like this, and in the Western Paradise they also have different levels and the Genies, Saints, Immortals and Buddhas are created by the true teaching. If we can see that there are people on the earthly world who are sublime then we know the same happens in the other realms. The truth has already shown itself how can we now remain in

doubt? We remain so however because we do not understand with enough depth these positions. We are suspicious because of ourselves. On this planet earth there are people who are more sublime than others. Their spirits are more fluent, people have often seeing beings such as Sakyamuni Buddha, Jesus Christ, who are higher than these beings, for they themselves said they are Buddhas on this planet but there are yet higher souls. We have not yet seen through the door of Eternal Life, so we still cannot believe this. The truth cannot be described.

Therefore this doubtfulness and lack of intelligence in these people is generated by the karmic outcome of their lives. They have undertaken suffering but they have to be under the power of creation, they also have to be progressing forward in their lives. They have to go gradually but continue to progress within the law of karmic result for humans. The Supreme Being has said to His children, “Children, if you know the Dao and you practice the Way for a lifetime you will attain the Way.” These words of the Supreme Being are not wrong. To attain the Way or not, it is up to you - look directly at the Supreme Being. Then you will know.

Amitabha – the name of the Buddha of the Western Pure Land, primary meaning Infinite Life and Light. Called Amitufo in Chinese.

Cực-Lạc Thế Giới - a paradise of extreme joy, a paradise of extreme happiness.

Dao - Đạo (v), Tao (c), Way.

Hộ Pháp - is the one who unveils the Mystery of the Invisible and is the Maintainer of the Rules and laws of the New Religion / Cao- Đài Religion. He is the one who pronounces judgments on the dignitaries and disciples, elevates the dignity of the fervent through their merit and brings sanctions against those who have committed faults. He is actively involved in assuring that the religious Rules and Laws which have become Divine Laws are carried out in detail, in order to keep the dignitaries and adepts free of the sufferings inflicted by the Lords of Karma.

In so acting, he watches over the positive progress of the disciples in the Way of God, and guides all evolved souls to achieve the Divine Phase of the Great Spirits. He holds control over the Legislative Power both exoterically and esoterically.

Khí – qi (C), energy.

Kim Bàn - Golden Basin of the Buddha Mother

Maitreya Buddha – the future Buddha.

Pháp Thân – Dharmakaya, Cosmic Body of the Buddha, Ethereal (astral) body, Body of the Law/Dharma,

Tử khí - energy of death.

(to be continued)



“Con đường Thiêng Liêng Hằng Sống tiếp theo trang 36

Ấy vậy, sự mờ ám ngờ vực của họ do nơi quả kiếp của họ, họ phải chịu thống khổ, phải chịu dưới quyền-lực của Tạo-Đoan, chịu tấn-triển mỗi kiếp sanh của họ, họ phải đi từ từ mà tấn-hóa trong khuôn luật quả kiếp của nhơn-loại. Đức Chí-Tôn có nói với con cái của Ngài: Nếu các con biết Đạo các con tu một kiếp thì thoát đặng. Lời nói ấy của Đức Chí-Tôn nói không sai, thoát đặng cùng chăng là do nơi mình ngộ ngay Đức Chí-Tôn thì biết.

(còn tiếp)

Đọc & Cổ Động Tập San Thế Đạo

Bí Pháp dâng Tam Bửu Luận giải lời dạy của Đức Hộ Pháp

HT Lê Văn Thêm

(tiếp theo)

Phần thứ ba: “mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta tức ta đã đạt được cơ giải thoát”

Để tìm hiểu cho thật rõ, thật kỹ càng, thật tận tường hai phần trong lời dạy của Đức Hộ Pháp đặc biệt là Phần Hai, xin được đặt ra các câu hỏi như sau: Chúng ta là ai và không phải chúng ta là ai? Tại sao lại nói “Mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta, tức ta đã được cơ giải thoát?”



Hai câu hỏi này có được trả lời minh bạch tức có giúp thấu hiểu được tường tận lời dạy của Đức Hộ Pháp thì những gì Ngài nói, Ngài dạy mới có cơ trở thành diệu dụng với ý nghĩa là giúp cho nhơn sanh tu tập được dễ dàng.

Câu hỏi 1: Chúng ta là ai? Và không phải chúng ta là ai?

Để giải đáp câu hỏi “Chúng ta là ai?” xin trước nhất được lập lại lời nói của một vị Hoàng đế nhà Thanh, đó là vua Thuận Trị, thân phụ vua Khang Hi.

Vua Thuận Trị vì quá chán chường trần gian thế sự nên rời bỏ cung vàng điện ngọc vào chùa tu để mong giải thoát. Sau một thời gian tu tập, tìm hiểu chân lý, có một hôm vua nói một câu

mà mãi đến ngày nay vẫn còn truyền tụng. Vua hỏi: “Ta là ai? Trước khi được cha mẹ sinh ra ai là ta và sau khi chết đi rồi thì ta là ai?”

Câu hỏi này hàm ý những gì?

Nếu trông vào hình Tướng hiển lộ thì ta không là ai và không là gì khác hơn là một khối thịt xương, một xác thân vay mượn, duyên hợp và vô thường.

Nói vay mượn vì sự thật xác thân này nào phải của ta, vì nào có do ta tạo ra đâu mà nói là của ta được. Nó có là nhờ nơi tinh cha, huyết mẹ tức do cha mẹ ta đã cho ta, chớ nào phải của ta tự mình tạo ra đâu. Nói cách khác là ta đã vay mượn từ cha mẹ ta mà có được cái xác thân này, thế nên nói đây là một xác thân vay mượn thì lời nói đó hẳn không ngoa, mà đó đúng là một sự thật.

Còn nói duyên hợp vô thường thì cũng chẳng sai.

Duyên hợp vì đây là kết quả của cuộc duyên tình giữa cha và mẹ, do cha mẹ có duyên và hợp lại, có sống chung nên mới có ta, vì thế nên về phương diện không gian thì bảo đó là duyên hợp. Duyên hợp, ngoài ra còn với ý nghĩa là do sự kết hợp của đất, nước, gió, lửa, âm dương ngũ hành mà tạo thành, mà có thân này.

Còn về thời gian, với xác thân này thử hỏi chúng ta sẽ sống được bao lâu. Có phải chăng đây chỉ là một giả Tướng tạm thời mà cao lắm thì “Trăm năm là tuổi chết rồi chôn” mà giáo lý Đạo Cao Đài nói rõ đó là “Khối vật chất vô hồn viết tử”, và là “Đất biến hình tự tử qui căn”, cũng có nghĩa là ngày nào đó thì “Hồn Trời hóa trở về Tiên cảnh” và “Xác đất sanh đến lệnh phục hồi”, tức của thổ sẽ hoàn lại thổ, từ đâu đến thì cũng trở về lại đó mà thôi. Đây là nói nếu chỉ kể riêng về cái hình Tướng hữu vi là cái xác thân này.

Nói rõ hơn, với cái xác thân này thì theo Đạo Phật nó chỉ là “một giả Tướng giai thị hư vọng” mà với Đạo Cao Đài thì nó lại cũng khác chi là “Vạn sự viết vô, nhục thể thổ sanh hoàn lại thổ”, nghĩa là một ngày nào đó thôi vốn từ cát bụi thì nó cũng sẽ

trở về với cát bụi. Nó không là gì! Nó chẳng là chi! Nó chẳng là ai cả. Nó chỉ là một giả Tướng huyền hóa, từ “có” trở về “không”. Nói khác hơn, nó không có tự thể cố định thường hằng mà người đời lại cho nó là Ngã, là ta, thì đó chẳng qua chỉ là do ảo giác của tâm mà thôi.

Nói tóm lại, với xác thân chỉ là nhục thể, thú chất vật hình, bất tịnh, thì như lời Đức Hộ Pháp nói, nó chẳng qua như là xác của một con thú nào có khác chi hơn.

Tuy nhiên, sau khi nói xác thân nhục thể bất tịnh của con người cũng chẳng khác chi xác thân của một con thú thì Đức Hộ Pháp lại còn có nói rõ thêm trong đêm thuyết Pháp 11 tháng 6, Kỷ Sửu - 1949 tại Đền Thánh rằng: “Con thú này có Ông Trời ở trong. Ông đồng sống với nó”.

Nói khác hơn, là nếu chỉ riêng về phần vật chất hữu hình, hữu vi, hữu hoại, thì cái xác thân của mỗi con người chúng ta nó chẳng là gì cả. Nó đến rồi đi, còn rồi mất, từ “có” sẽ trở về “không”. Nhưng trong cái “không” này, nếu ta nghe theo lời của Đức Hộ Pháp và chịu tìm hiểu thì ta sẽ thấy được cái diệu dụng là cái “Có” của nó.

Cái “Có” đó chính là Phật Tánh mà Đạo Cao Đài gọi là “Huệ đăng bất diệt, chiếu tam thập lục Thiên chi quang minh”(Kinh Thích giáo) và Kinh Kim Cang của Đạo Phật thì chỉ rõ đó là “Nhược kiến chư tướng phi Tướng tức kiến Như Lai”, nghĩa là nếu con người thấy được cái Tướng thể của xác thân mình (chư tướng) nó chỉ là một hình Tướng giả tạm “Có” rồi “không”, tức nó là không Tướng (phi tướng), nếu thấy được nó là không Tướng tức là đã thấy được sự thật, thấy như Phật thấy, tức Phật tâm đã hiển lộ, thấy được Phật Tánh tức Ông Phật hay Ông Trời ở ngay trong mình rồi (tất kiến Như Lai).

Nói rõ hơn, nếu con người thấy cái xác thân thịt xương bất tịnh của mình là chẳng gì cả, tức nó là “không”, thì như vậy là con người đã phá Chấp được cái Ngã, thấy rõ Ngã, Pháp chẳng thật, là “không”, chính vào lúc đó con người đã thấy Như Lai

nơi mình tức kiến Như Lai và có “Tánh Như Lai” của mình rồi đó, hay thấy và có “Ông Trời ở trong chúng ta” rồi đó.

Chính với cái Pháp thân Như Lai mà Đức Phật Thích Ca mới nói “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật Tánh” và Đức Hộ Pháp Đạo Cao Đài còn nói rõ hơn đó là “Trong con thú (hay xác thân) này lại còn có Ông Trời ở trong, Ông đồng sống với nó”. Nghĩa là mỗi một con người chúng ta ai ai cũng đều có Thánh tâm, Phật Tánh hay Thiên mệnh nhưng chỉ vì dòng đời lôi cuốn, thế sự nổi trôi, bụi trần hoàn bao phủ, thế rồi chúng ta mặc tình buông mình theo tham ái, si mê, đa dục để thỏa mãn cho cái “trăm năm là tuổi chết rồi chôn” này mà quên hẳn đi cái phần thiêng liêng, cao cả, tức cái Mệnh mà Trời đã phú cho ta. Mệnh Trời này được Khổng giáo hay Nho giáo gọi đó là Thiên mệnh mà Đức Mạnh Tử muốn chỉ rõ nên nói rằng: “Nghieu Thuấn dữ nhân đồng nhĩ”, nghĩa là Nghieu Thuấn cũng giống như chúng ta, giống như mọi người vậy, tức mọi người ai ai cũng đều có Ông Trời ở trong (Cao Đài), ai ai cũng có Phật Tánh (Phật), ai ai cũng đều có Thánh tâm (Lão, Khổng Nho).

Đây là ý nghĩa của chữ “chúng ta thứ hai” ở cuối câu với hàm ý chúng ta vốn có căn Tiên, cốt Phật hay Bản Thể Trời, khác với chữ “chúng ta thứ nhất” ở đầu câu, ám chỉ chúng ta hoàn toàn phàm phu, ô trược, hám lợi, tham danh và đa dục.

Kết luận lại trong câu “chúng ta không phải là chúng ta”, có hai chữ “chúng ta” cần được phân biệt.

Chữ chúng ta thứ nhất ở đầu câu là để chỉ cái “giả Tướng hư vọng”. Cái trăm năm là tuổi chết rồi chôn, tức cái xác thân thú chất vật hình, cái từ “có” lại trở về “không” mà rất nhiều người lầm tưởng nó là ta, là Ngã, thế rồi Chấp trước, Chấp chặt, mê đắm ôm ấp, nuông chiều, cố lo phục vụ cho cái ta, cái ngã giả tạm, và giả Tướng đó, rồi chung qui là chỉ để lo tạo nghiệp và chịu cảnh đọa lạc luân hồi. Đây là cái thấy, cái biết, cái Chấp của những ai vẫn còn mê lầm hay vô minh được gọi là phàm phu.

Tóm lại, đây chính là cái nghĩa của chữ chúng ta thứ nhất ở đầu câu nói.

Còn nghĩa thứ hai của chữ chúng ta ở cuối câu là để chỉ chúng ta thật sự, nghĩa là chúng ta vốn có căn Tiên, cốt Phật, Thánh Tâm, Phật tánh, Chơn như Pháp tánh như nói theo Đạo Phật hay có “Ông Trời đồng sống trong đó”, tức Chơn Linh Bản Thể như nói theo Đạo Cao Đài.

Theo Đạo Cao Đài, đây là chữ chúng ta trong ý nghĩa chúng ta đã tâm chứng được “nhược thiết nhược hư”, “bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa”, “thị không thị sắc”, “vô vi nhi dịch sử quần linh”. (Ngọc Hoàng Kinh), tức trên đời mọi Ngã, Pháp, mọi sự vật đều thiết thiết hư hư, có không, không có, chỉ như là những giả tướng huyền hoá hư vọng, duyên hợp vô thường, mà bất cứ ai thấy được như vậy, đó chính là đã có cái thấy tỉnh thức hay giác ngộ, tức cái thấy của Như Lai, của Phật, bằng trái lại là còn mê lầm tức vô minh, đó là còn có cái thấy của phàm phu.

Phàm phu không phải là Thánh, Phật hay Trời và chúng ta với nghĩa phàm phu là không phải chúng ta với ý nghĩa Thánh, Phật hay Trời mà Đức Hộ Pháp muốn nói cho chúng ta biết, chỉ cho chúng ta thấy, để rồi dạy cho chúng ta “thực hiện Trời Phật” ngay trong chúng ta, Trời Phật sẵn có ở nơi chúng ta. Muốn gặp Trời Phật chẳng cần đợi tới lai sinh. Giữ được lòng mình trong trắng, thanh cao, hư không, định tĩnh, là sẽ phối hợp được với Trời, với Đạo, là sẽ nhập Niết Bàn . . . Một căn do làm cho nhân loại khổ đau, chính là vì đã lãng quên một giá trị vô biên của mình, đồng dôi sang cả của mình, tưởng rằng Trời Phật cách xa mình. Có biết đâu rằng Trời Phật hiện tiền trong đáy thẳm lòng sâu mình. Trời Phật chính là bản thể của mình, nhưng đã bị bụi trần hoàn che phủ mất (Tinh hoa các Đạo giáo - Nhân Tử Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ, Giáo sư Đại Học Văn Khoa Saigon, Quyển 1, Nhà Xuất bản Nhân Tử Văn, California USA- 2002, Trang Tựa, đoạn 9 và 10).

Nói tóm lại để trả lời câu hỏi chúng ta là ai và không phải chúng ta là ai, xin thưa rằng chúng ta với ý nghĩa phàm phu không phải

chúng ta là Hiền, là Thánh, là Phật, là Trời.

Đức Hộ Pháp đã chỉ cho chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết rằng chúng ta có cái xác thân này là xác thân phàm phu cũng như bao nhiêu phàm phu khác; nhưng đồng thời Đức Ngài cũng dạy cho chúng ta thấy rằng “trong cái xác thân phàm phu này còn có Ông Trời ở trong, Ông đồng sống với nó” mà với câu “Nhất thiết chúng sanh giai hữu Phật Tánh” do Phật Thích Ca nói cũng không ngoài mục đích để chỉ trong thân phàm phu chúng ta lúc nào cũng có Trời có Phật.

Như vậy, chúng ta phải nương theo cái xác thân này (Tùng Tướng) để tu và làm hiển lộ cái căn Tiên, cốt Phật, Bản Thể Trời tìm ẩn trong xác thân này của chúng ta (Nhập Tánh), Phật Tánh, Thánh tâm, Bản thể Trời là giá trị vô biên của chúng ta, là dòng dõi sang cả của chúng ta. Trời Phật nào có cách xa chúng ta đâu. Trời Phật ở ngay trong chúng ta. Trời Phật nào có bỏ chúng ta đâu mà tại chúng ta đã quên Trời Phật. Trời Phật vốn là Bản thể của chúng ta nhưng từ lâu đã bị bụi trần hoàn che phủ mất. Hãy phủi bụi trần hoàn cho sạch, Bản thể Trời Phật sẽ hiện tiền. Hãy phủi bụi bằng cách trừng tâm, luyện trí mà Đức Hộ Pháp có dạy trong quyển Bí Pháp nơi trang 96 và 97.

Trừng tâm là lóng tâm, lặng tưởng, tĩnh lự, để xa lánh rời rời bỏ hẳn vọng tâm mà trở về sống với chân tâm, đó là Phật Tánh, là “cái dụng của Chơn linh tại thế” như nói theo Đạo Cao Đài qua lời Đức Chí Tôn dạy mà Đức Hộ Pháp đã lập lại trong lời thuyết Đạo của Ngài.

Còn luyện trí, có nghĩa là luyện trí huệ, đó là cố tìm hiểu giáo lý, học Đạo, lo tu để trở về sống với Trí Lương Tri (Khổng giáo), Trí Bát Nhã (Phật giáo) hay Trí Vô Đối của Đạo Cao Đài. Đây chính là căn bản Trí mà tất cả chúng ta đều có sẵn, chư Phật cũng nhờ đó mà thành Phật và Kinh Thiên Đạo Cao Đài có ghi rõ như sau:

“Nắm cây huệ kiếm gươm thần,

Dứt tan sự thế nợ trần từ đây”.

Để chỉ Căn Bản Trí, là Thánh Trí, là Chơn Trí, Như Lý Trí và Không Phân biệt Trí, tức Trí sanh ra tất cả chư Phật, cũng có nghĩa là chư Phật nhờ Trí này mà thành Phật, xin được trình bày rõ hơn sau này.

Đến đây xin được trình bày phần kế tiếp để trả lời câu hỏi Thứ hai, đó là tại sao nói “mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải của chúng ta tức ta đã đoạt cơ giải thoát”.

Câu hỏi thứ hai: Tại sao quả kiếp ấy không phải là của chúng ta?

Trong đoạn “mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp ấy không phải là của chúng ta, tức ta đã đoạt cơ giải thoát”, có một câu hỏi cần được đặt ra, đó là tại sao cái quả kiếp mà chúng ta đã làm lại không phải là của chúng ta?

Để trả lời câu hỏi này, xin được ghi lại đây một câu chuyện trong cuộc đời của Đức Phật Thích Ca.

Chuyện kể rằng một hôm Đức Phật Thích Ca đang ngồi giảng Đạo thì có ngọn giáo hiện ra và cứ bay lên xuống lơ lửng trước mặt Phật, làm cho Phật không tiếp tục thuyết giảng được, vì tất cả thính chúng không còn tập trung vào việc nghe Pháp mà chỉ chú tâm nhìn ngọn giáo lơ lửng bay.

Thần thông đệ nhất Mục Kiền Liên thấy vậy liền vận dụng Pháp thuật để đuổi ngọn giáo đi, nhưng ngọn giáo chẳng chịu bay đi mà cứ mãi lơ lửng lên xuống trước mặt Phật. Phật thấy vậy, đã biết rõ, liền đưa một chân ra cho ngọn giáo đâm thủng bàn chân làm cho chân Ngài chảy máu và sau đó ngọn giáo mới bay đi.

Tôn giả A Nan thấy vậy liền hỏi Phật tại sao lại có cây giáo xuất hiện lạ lùng như vậy, ngọn giáo từ đâu đến và tại sao Phật

lại đưa chân ra cho giáo đâm?

Phật giải thích rằng: “Trong một tiền kiếp trước kia, khi ta còn là một chúng sinh ngu si ái dục, ta có giết một người em trai cùng cha khác mẹ để tranh đoạt gia tài. Giờ đây Như Lai vì nguyện mà thị hiện xuống cõi ta bà này thì lại cũng vào thời cái nghiệp cũ đến lúc trở ra. Người em của ta ngày xưa đã siêu thoát không còn trong vòng luân hồi nữa nhưng mà nghiệp ác của tiền kiếp ta là chúng sinh vẫn phát ra hiện hình làm một ngọn giáo quả kiếp cho nên Như Lai phải đưa chân ra cho nó đâm thủng nõ hầu trả cho xong cái nghiệp cũ.

Vậy tụi con hãy coi chừng, những kẻ thù hại kẻ thù, oan gia hại oan gia, không bằng tâm niệm là gây hại cho tự thân”.

Luận giải:

Việc làm trên đây của Đức Phật Thích Ca cho thấy Phật rất vui lòng trả cho xong nghiệp cũ. Ngài trả với tâm Từ bi không oán hờn vì Ngài đã thấu rõ cái lý nhân quả, mà để trả quả của nhân thì Đạo Cao Đài gọi là “Trả quả kiếp” còn Đạo Phật thì gọi đó là “Báo oán hạnh”.

Để thực hành “báo oán hạnh” hay “hạnh trả quả kiếp”, một trong bốn đại hạnh nguyện của người tu gồm có báo oán, tùy duyên, vô sở cầu và xứng Pháp hạnh, Đức Phật Thích Ca đã sẵn sàng đưa chân Ngài ra cho ngọn giáo đâm. Đâm xong giáo bay đi biến dạng có nghĩa là quả kiếp đã trả xong rồi.

Ở đây, khi trả quả kiếp, Đức Phật Thích Ca đã trả với hiện đời là một vị Phật chứ không phải là một chúng sanh phàm phu. Nói rõ hơn, với hiện đời là một vị Phật không phải là một phàm phu, Ngài không có tạo quả kiếp này, nghĩa là quả kiếp này không phải do Phật làm, mà nói theo Đạo Cao Đài, như theo lời của Đức Hộ Pháp thì đó là “quả kiếp ấy không phải là của chúng ta”, vì một khi chúng ta đã tỉnh thức, giác ngộ, đã làm hiển lộ Tánh Trời hay Phật ở trong chúng ta thì trong hiện đời Trời hay Phật đó, chúng ta nào có tạo quả kiếp nữa đâu. Mặc dù vậy nhưng chúng ta vẫn phải trả. Trả đây là trả quả tiền

khien của một chúng sanh ở một tiền kiếp, vì vô minh, vì tham ái nên đã phạm phải. Nói khác hơn quả kiếp nói đây là quả kiếp của chúng ta ở một tiền kiếp xa xôi đã tạo mà mãi đến giờ này nó mới trở ra. Đó là quả kiếp của một chúng sanh, của chúng ta khi còn là phàm phu.

Chúng sanh nói theo Đạo Phật hay chúng ta nói theo Đạo Cao Đài, lúc đó không phải là chúng sanh hay chúng ta hiện thời đã giác ngộ, đã làm hiển lộ được Phật tánh, đã tỉnh thức, tâm chứng được Chân lý, đã Hồi Quang Phản Chiếu quay trở về nội Tâm và thực hiện được Bản Thể của mình, đó là Bản Thể Trời, Bản Tánh Phật, sẵn có trong mỗi chúng ta.

Nói tóm lại, với Đạo Phật, một khi chúng sanh hết vô minh và đã giác ngộ thì chúng sanh ấy đã đi trên con đường để trở về quả Phật. Cũng như với Đạo Cao Đài, một khi chúng ta hết mê lầm và đã tỉnh thức, tức giác ngộ thì chúng ta cũng sẽ thể hiện được Trời hay Phật có sẵn trong chúng ta. Chúng sinh giác ngộ hay chúng ta tỉnh thức, chẳng còn vô minh không phải là chúng sinh hay chúng ta phàm phu tham ái đa dục ở tiền kiếp. Nói rõ hơn, chúng ta ở tiền kiếp là một chúng ta phàm phu, còn chúng ta ở hiện đời, đã thấy rõ cái Lý Vô Ngã, Vô Pháp và đã thấy rõ Tánh Không của Ngã, nên với tâm hoàn toàn thanh tịnh, tỉnh thức, sẵn sàng hiến dâng cả thể xác, trí não và linh hồn mình để phục vụ Vạn Linh, để phổ độ Vạn linh, đó là chúng ta, nếu chưa đạt được quả vị Phật thì ít nhất lúc còn ở thế gian chắc chắn là một trong những vị Bồ Tát Thập Địa và sau khi siêu thăng, chín Tầng Trời đến vị, thì quả Phật đã sẵn dành tức cơ giải thoát chẳng xa.

Là một vị Bồ Tát thị hiện ở thế gian, đã phá xong Chấp Ngã, Chấp Pháp, thì tâm của vị Bồ Tát đó không làm sao còn tạo quả kiếp được. Kinh Duy Ma Cật Đạo Phật đã chứng minh điều đó cho lời nói của Đức Hộ Pháp, nghĩa là một khi chúng ta (phàm phu vô minh) không phải là chúng ta (tỉnh thức giác ngộ) thì quả kiếp của phàm phu trước kia có phải đâu là quả kiếp của chúng ta trong hiện đời giác ngộ, nào có tạo bao giờ. Nói quả kiếp ấy không phải là quả kiếp của chúng ta là trong bối cảnh rõ rệt như

vậy.

Kết luận lại, chúng ta tiền kiếp phàm phu không phải là chúng ta ít nhất là Bồ Tát trong hiện đời, dù đó là Bồ Tát sơ tâm, thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa hay đẳng giác, viên giác. Bồ Tát hành hạnh lục độ, với tâm bố thí hay tâm phổ độ nên chỉ lo phục vụ vạn linh, cứu độ quần sinh, còn phàm phu thì si mê tham ái, chưa phải là Bồ Tát giác ngộ từ bi.

Quả kiếp của phàm phu tạo trong tiền kiếp không phải là quả kiếp của người tu trong hiện đời đã giác ngộ, mà với tâm lục độ từ bi bố thí thì nào có tạo bao giờ. Vì thế nên nói: “chúng ta (phàm phu) không phải là chúng ta (đã giác ngộ), mà chúng ta không phải là chúng ta thì quả kiếp đó nào phải là của chúng ta tức chúng ta đã đạt được cơ giải thoát là vậy”.

* * *

Phật, Bồ Tát hay chúng sanh nào có khác chi nhau. Một niệm mê là chúng sanh, một niệm tỉnh là Phật, như Lục Tổ Huệ Năng đã nói: Thấy được Ngã Không và sống được với Ngã Không, phá được Chấp Ngã, Chấp sắc thân nghĩa là đã thấu hiểu được thân mình bất tịnh, duyên hợp, vô thường, bản thể của nó luôn vẫn là “không” và sống được với Tánh Không của nó, đúng như Đức Quán Thế Âm Bồ Tát là Đấng Nhị Trấn Oai Nghiêm của Đạo Cao Đài đã dạy, thì như thế là đã bước vào hàng Bồ Tát Thập Địa, đã đạt đến Tam Địa Bồ Tát rồi.

Tóm lại chúng sanh hay Phật là do ở tự tâm, vì thế nên mới có câu Tâm, Phật, Chúng sanh, tam vô sai biệt, nghĩa là làm Phật hay làm chúng sanh cũng do ngay ở tự tâm mình. Vì tâm diệu dụng như vậy nên Thánh Giáo Đạo Cao Đài mới nói:

“Cứ thử hỏi tâm tâm sẽ bảo,
Rằng trong thế giới Lão cao quyền”.

là vậy.

Cứ bình thân, tỉnh lự, tự hỏi tâm mình thì mình sẽ biết rõ mình là ai, mình là chúng sanh, là phàm phu hay là Bồ Tát, là Phật.

Phật và chúng sinh chỉ khác nhau ở chỗ mê và ngộ. Hễ khi mê thì Phật độ chúng sanh, còn lúc tỉnh thì chúng sinh độ Phật. Phật ở tự tâm, ở tại chúng sanh chớ nào phải ở đâu xa. Mới biết, ngoài tâm không Phật, ngoài Phật không tâm. Phật tức tâm, tâm tức Phật. Cứ tìm Phật ngay ở chúng sanh, cũng như tìm nước trong ngay nơi nước đục. Giải thoát được chằng là do ở tâm mình. Nếu thấy được Ngã Không (vô ngã), Pháp không (vô Pháp) tức thấy được Tính Không của muôn Pháp cũng như của xác thân mình để sẵn sàng đem thân này làm phương tiện phục vụ vạn linh, phổ độ chúng sanh, hay giác tha vạn loại muôn loài thì đó là ta đã “tự giác nhi giác tha” như Đức Hộ Pháp đã nói trong Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, tức là ta đã tự giải thoát cho ta rồi. Nhược bằng ta cứ Chấp tướng, Chấp thân, Chấp ngã, Chấp cả danh tự ngữ văn thì biết tới chừng nào mới mong có được hạnh phúc trong lúc vẫn còn sống ở thế gian này, và sau khi rời thế tục thì làm sao siêu thăng hay giải thoát được.

Tóm lại, muốn làm Tiên làm Phật thì làm, muốn làm phàm phu sanh chúng thì làm, tất cả đều do tại tâm ta, đúng như Đức Hộ Pháp đã nói là: “Chúng ta ngó thấy trong mình chúng ta có Thần có Thú, vì cố cho nên triết lý thất tình định duy chủ, muốn làm Phật thì làm, muốn làm Thú thì làm, bởi nó định theo tình dục của nó.” (Thuyết Đạo tại Đền Thánh đêm 18 tháng 6 năm Kỷ Sửu, 1949).

KẾT LUẬN

- Để dâng Tam Bửu, dâng hiến xác thân, trí não và linh hồn có được kết quả như mong muốn thì người dâng hiến trước nhất phải phá được Chấp ngã và Chấp Pháp, mà đặc biệt nhất là Chấp ngã.

- Để phá Chấp ngã cũng như ngã sở tức ta và những gì thuộc về ta, người tu trước tiên phải thấy rõ trong xác thân của mỗi con người vừa có chúng sinh phàm phu vô minh, hám dục, mà lại cũng vừa có Bồ Tát hữu tình, tỉnh thức, giác ngộ.

“Dựa trên kinh nghiệm của các bậc giác ngộ (được ghi trong Tự Điển Phật Học Đạo Uyển nhà xuất bản Tôn giáo VN, 2006,

trang 223) thì thế giới của sự giác ngộ cũng không khác chi thế giới hiện tượng của chúng ta, tất cả đều là “Một”. Đây là “Một” với ý nghĩa ẩn tàng trong Thiên Nhân Đạo Cao Đài được biểu trưng là một con mắt, chỉ một thôi chớ chẳng có hai.

Thiên Nhân thờ của Đạo Cao Đài, ngoài việc dạy chúng ta phá Chấp Pháp, Chấp Ngã, Chấp thân (sẽ được trình bày khi luận giải về Thiên Nhân) còn dạy cho chúng ta biết, chỉ cho chúng ta thấy tất cả chỉ là một chớ chẳng phải hai, do đó mà chúng ta chớ nên chẻ chia, chẳng nên phân biệt, đừng nói phải quấy, cao thấp, sang hèn, hay dở, đừng nghĩ đến tốt xấu, ghét thương, mà phải thấy tất cả tuy hai nhưng chung qui chỉ là Một mà thôi.

Thân của mỗi một con người cũng vậy “trong đó có Thần, có thú” như lời Đức Hộ Pháp đã nói, tức có phàm phu mà cũng có Bồ Tát, có chúng sinh mà cũng có Phật, tuy hai mà Một. Nói rõ hơn là mặc dù với thân xác phàm phu, nhưng trong mỗi con người ai ai cũng có Thiên Tính hay Phật Tính, tức là Ông Trời luôn luôn hiện diện và tìm ẩn.

Đây là lý do mà bên Nho giáo hay Khổng giáo, hai Thầy Mạnh Tử và Tuân Tử mặc dù người chủ trương Tánh bốn thiện, người thì nói về Tánh ác, nhưng cả hai đều công nhận là mỗi một con người đều có cả phàm phu lẫn Thánh nhân, như Mạnh Tử nói: “Nhân giai khả dĩ vi Nghiêu Thuấn”, nghĩa là con người ai cũng khả dĩ là Nghiêu Thuấn được và Thầy Tuân Tử cũng nói “Đồ chi nhân khả dĩ vi Vũ”, nghĩa là tất cả mọi người đi ngoài đường đều có thể làm được Thánh Nhân như vua Vũ.

Đây cũng chính là lý do mà với Lão giáo, Ngài Trang Tử trong Tê Vật Luận - Nam Hoa Kinh cũng bảo rằng “Thiên Địa dữ Ngã tịnh sinh nhi vạn vật dữ Ngã vi Nhất”, được Bác Sĩ Nguyễn Văn Thọ trong Tinh Hoa Cao Đài Giáo diễn dịch như sau:

“Ta và Trời Đất cùng sinh,
Ta và muôn vật sự tình chẳng hai”.

■ Chẳng hai tức chỉ là một, với ý nghĩa “một” là cái lý Bất Nhị của Phật mà trong Đạo Cao Đài cái lý rất cao siêu vi diệu này được biểu trưng ẩn tàng trong Thiên Nhân.

Nói tóm lại, Khổng giáo, Lão giáo hay Phật giáo, tất cả tam giáo đều có cái thấy về con người y như Đạo Cao Đài thấy qua lời Đức Hộ Pháp đã nói là trong con người “có Thần mà cũng có Thú” tức có Ông Trời mà cũng có phàm phu ô trược.

Vấn đề đặt ra ở đây là con người phải làm sao dùng đời mình để thực hiện, phát huy và xiển dương Tánh Trời đó. Có như thế thì con người mới trở về được với dòng dõi sang cả của mình, định mệnh Thiên liêng cao quý của mình. Con người phải làm sao xa rời hay ly được huyễn, tức ly được “Thú”, ly được phàm phu, ly được chúng sanh, để làm hiển lộ Thần, được Thiên, được Trời, được Phật.

Để thực hiện được việc này cần phải nhờ đến Tâm và Trí, đặc biệt nhất là Trí, tức Trí Huệ, mà Đức Hộ Pháp cũng có dạy trong Bí Pháp sẽ được luận giải nơi Chương VI kế tiếp.

(Còn tiếp)

HT Lê Văn Thêm

A-Z Pro, Inc

*** Chứng nhận chữ ký tại nhà.**

*** Có làm Loan Modification, Short Sale.**

*** Mua, Bán Nhà.**

*** Xin giảm tiền thuế đất.**

Đạt Huỳnh

Phone# 408-489-1158.

Email: Huynhdattan@yahoo.com

586 North First Street, Suite # 111, San jose, CA 95112



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, các Ban Quản Nhiệm địa phương và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

Địa chỉ : 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121

1- HT. Nguyễn Ngọc Dũ, Phone : (408) 238-6547

Fax# (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net

2-HT. Mai văn Tim, Phone: (425) 265-1095

E-mail: Timmai@juno.com.

II- Website banthedaο.org:

HT. Nguyễn văn Cầu, Phone: (408) 262-4209

E-mail: caunguyencd@gmail.com

III- Tập San Thế Đạo

Tập San Thế Đạo : 3076 Oakbridge Dr., San Jose,
CA. 95121- 1716

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 926-9186

1-Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:

HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698

2-Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:

HTDP Trần văn Tánh, Phone: (678) 422-2588

HTDP Phan Phú Nghiệp, Phone (404) 248-0812

3-Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada:

HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 780-1874

Fax: (416) 780-1829

V- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Trần Huyền Quang Phone:(504) 347-9326

3- Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:

HT Cao Văn Bấy Phone:(770) 638-4616

HT Văn Công Cống Phone:(678) 422-1946

4- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

5- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 780-1874

6- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone: 33-1-4852-6017 .

VI- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-926-9186

Email: tn_ndk@yahoo.com

VII- Ban Thế Đạo Nam California

HT Bùi Văn Nho. Phone : (951) 710-7766

VIII- Ban Thế Đạo Texas

HT Trịnh Quốc Thế Phone: (281) 489-1770

IX- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT Nguyễn Kim Triệu Phone: 61-2-9726-9684

X- Yểm Trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

**Danh Sách Đồng Đạo / Thân Hữu/
Cơ Sở yểm trợ Tập San Thế Đạo
(từ ngày 12-10-2009 đến ngày 31-12-2009)**

<u>STT</u>	<u>Đồng đạo / Thân hữu / Cơ sở</u>	<u>USD</u>
01	HT Lê Văn Ngộ & Lê Văn Lượng, NSW, Úc	122.09
02	Phạm Thị Niệm, Victoria, Úc (50 đôla Úc)	44.25
03	Huỳnh Ngọc Lễ, Garden city, Wichita, KS	20.00
04	Huỳnh Phú Tâm, Quincy, MA	20.00
05	O.B Cao Minh, San Jose, CA	50.00
06	HTDP Trần C. Bé & HTDP Võ Ng.Diệp, TX	80.00
07	Lê Văn Lộc, Anaheim, CA	20.00
08	HTDP Trần Công Minh, Clifton, NJ	40.00
09	CTS Phan Thị Sáu,Houston, TX	220.00
10	Nguyễn Thị Hiệp, Coppell, TX	50.00
11	HTDP Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA	140.00
12	HT Đặng Bá Nhị, Carrollton, TX	50.00
13	Thomas Tiên Nguyễn, Garden Grove, CA	20.00
14	TSự Nguyễn Hữu Nhật, San Jose, CA	40.00
15	HT Võ Lạc Quan, San Jose, CA	40.00
16	Nguyễn Mỹ Nga, Grand Prairie, TX	50.00
17	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	40.00
18	CaoDai of Texas (TT Dallas)	100.00
19	CTS Nguyễn Văn Hưởng, Stone Mountain, GA	100.00
20	Lê Lịch Lawrence, San Jose, CA	50.00
21	Mạch Thị Thanh Vân, Tustin, CA	50.00
22	HTDP Ng~ Sơn & HTDP Trần Trang, TX	20.00
23	Nguyễn Ngọc Thắm, San Jose, CA	20.00
24	CTS Hà Thị Nết, Orange, CA	20.00
25	Lâm Thái, San Jose, CA	20.00
26	Nguyễn Kim, San Jose, CA	20.00
27	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
28	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	50.00
29	Trương Thị Ngọc Anh, Antelope, CA	30.00
30	Trần Thị Ngọc Cang, Oakland, CA	30.00
31	HTDP Trần Văn Tấnh, Morrow, GA	20.00
32	CTS Đỗ Danh Dự, San Jose, CA	20.00
33	Trần Quang Sang, Morrow, GA	20.00
34	PTS Đỗ Đức Thượng, Garland, TX	20.00
35	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY	100.00
36	HT Võ Văn Mười, San Diego, CA -----	20.00
37	Nguyễn Văn Tấnh, Houston, TX -----	50.00

38	Nguyễn Phú Thọ, Portland, OR	50.00
39	Vương Vĩnh Nghi, Wichita, KS	30.00
40	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS, San Jose, CA	200.00
41	Thánh Thất & ĐTPM Dallas-FortWorth, TX	100.00
42	Collean Chang, San Jose, CA	25.00
43	CTS Phạm Văn Soi, Houston, TX	60.00
44	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
45	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	30.00
46	Lê Thiện Thành, Plant City, FL	100.00
47	Nguyễn Hữu Thành, Garden Grove, CA	20.00
48	Lưu Văn Chi, Hayward, CA	20.00
49	Lê Văn Bé, Arlington, TX	40.00
50	Nguyễn Minh, Harvey, LA	20.00
51	HT Nguyễn Thị Hạnh, Westminster, CA	40.00
52	Nguyễn Triệu, San Diego, CA	20.00
53	Dương Hoàng Điệp, Germantown, TN	50.00
54	David Độ Nguyễn, San Francisco, CA	15.00
55	HTDP Bisello Thị Tuyết Mai, Forbach, Pháp	50.00
56	Lê Bạch Yến, Westminster, CA	20.00
57	Đoàn Phụng Cơ, San Jose, CA	20.00
58	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
59	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
60	CTS Nguyễn Thanh Bường, Stone Mountain, GA	50.00
61	TSự Đồ Thị Nhớ, Stone Mountain, GA	50.00
62	Jimmy H. Võ, Spanaway, WA	10.00
63	Nguyễn Minh Đức, Rockford, IL	30.00
64	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
65	HTDP Đồ Thanh Hải, San Jose, CA	30.00
66	Huỳnh Văn Quang, Chamblee, GA	20.00
67	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	20.00
68	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20.00
69	HTDP Lý Quốc Thái, Houston, TX	100.00
70	Jenny Võ, San Jose, CA	40.00
71	Cao Đài Tây Ninh Temple of Texas, Mountain View, TX	50.00
72	HTDP Mai Quang Thông, Everett, WA	40.00
73	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
74	Phan Tấn Tài, Hannover, Germany	100.00
75	Lê Văn Nhiều, Austin, TX	20.00

Cộng (1) : 3416.34

Niên Liễm:

HTDP Trần Văn Tấn, Morrow, GA	60.00
HTDP Mai Quang Thông Everett, WA	60.00

Cộng (2) :120.00

Danh sách yểm trợ Đại Hội Hiến Tài Texas

01	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	50.00
02	HTDP Sơn Nguyễn & HTDP Trang Trần, TX	100.00
03	HTDP Trần công Bé, Fort Worth, TX	50.00
04	Lê Trang Trần	100.00
05	HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA	150.00
06	HTDP Phan Văn Tranh & HTDP Đỗ Thị Inh, TX	200.00
07	HTDP Lý Quốc Thái, Houston, TX	100.00
08	HTDP Phan Quang Danh & HTDP Nguyễn Yến Loan	200.00
09	HTDP Trần Văn Điều, Houston, TX	100.00
10	HTDP Huỳnh Kim Triều, Houston, TX	100.00
11	HT Lê Thị Huệ Hường, Sachse, TX	50.00
12	HT Huỳnh Văn Bột, Russellville, KY	50.00
13	Nguyễn Mỹ Nga, Grand Prairie, TX	50.00
14	HT Ngô Văn Vội, Austin, TX	50.00
15	Thomas Quang Đỗ, San Antonio, TX	50.00
16	HT Lê Ngọc Biết, Houston, TX	50.00
Cộng (3)		: 1,450.00

Tổng cộng số tiền thu được của Ban Thế Đạo Hải Ngoại (1+2+3) từ ngày 12-10-2009 đến ngày 23-12-2009 là Bón ngàn chín trăm tám mươi sáu đôla ba mươi bốn xu (4,986.34)

San Jose, ngày 23-12-2009
Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Danh sách yểm trợ Đại hội Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại lần thứ I

01	HT Phạm Văn Khảm, Westminster, CA	100.00
02	HT Nguyễn Trung Đạo, Chula Vista, CA	100.00
03	HT Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA	200.00
04	HT Nguyễn Đăng Khích, San Jose, CA	100.00
05	HT Nguyễn Thừa Long, Gretna, LA	300.00
06	HTDP Trần Công Bé, Dallas Fort Worth, TX	100.00
07	HT Trịnh Quốc Thế, Houston, TX	100.00
08	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	100.00
09	HT Nguyễn Văn Cầu, San Jose, CA	100.00
10	HTDP Dương Văn Ngừa, San Jose, CA	50.00
11	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	100.00
12	Đề Đốc Trần Văn Chơn, San Jose, CA	100.00
13	HT Võ Văn Mười, San Diego, CA	100.00

14	HT Huỳnh Văn Bớt, Russellville, KY -----	50.00
15	HTDP Nguyễn Chí Hiền, France (Euro)	30.00
16	HT Nguyễn Tấn Khoa, LA -----	100.00
17	HT Trần Văn Hát, LA -----	50.00
18	Trương Thị Nhàn -----	50.00
19	Nguyễn Thị Xứng -----	50.00
20	Nguyễn Thị Vinh -----	50.00
21	Thánh Thất Wichita, KS . -----	150.00
22	Thánh Thất New Orleans, LA . -----	300.00
23	Thánh Thất Cao Đài San Antonio, TX -----	100.00
24	Thánh Thất San Jose, CA	100.00
25	Thánh Thất Dallas Fort Worth, TX	150.00

Cộng : 2,700.00 & 30 Euro

Tổng cộng số tiền yểm trợ Tổ Chức Đại Hội Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại là Hai ngàn bảy trăm đôla và 30 Euro. (USD 2,700.00 & 30 Euro).

Báo cáo tài chánh cuối năm 2009

Tổng thu năm 2009:	USD 19,769.39
Tổng chi năm 2009:	USD 17,876.47

Kết số dư 2009:	USD 1,890.92
Kết số dư 2008 :	USD 3,853.24

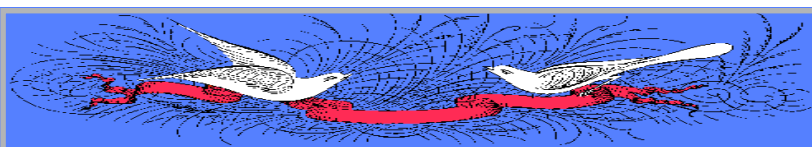
Tồn quỹ cuối năm 2009: USD 5,744.16.

Tài sản: Một máy copy hiệu Xerox XC 23 mua năm 2002.

Tổng số tiền tồn khoản cuối năm 2009 của Ban Thế Đạo Hải Ngoại là Năm ngàn bảy trăm bốn mươi bốn đôla mười sáu xu. (USD 5,744.16).

San Jose, ngày 31-12-2009.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Huỳnh Văn Mười cư ngụ tại Fountain Valley, CA báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

Jonathan Huỳnh Đào Vân Long

Trưởng Nam

Sánh duyên cùng:

Kelly Trần Thị Thanh Hương

Thứ Nữ.

Con của Ông Bà Trần Văn Phúc ngụ tại Garden Grove, California.

Hôn lễ sẽ được cử hành tại tư gia vào lúc 09 giờ sáng ngày Thứ Bảy 19-12-2009 (nhằm ngày 04-11-Kỷ Sửu).

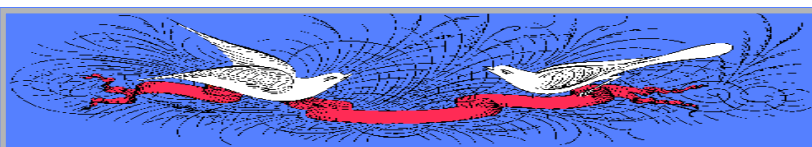
Xin chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Điều Hành Châu Đạo California
Tộc Đạo & ĐTPM Orange, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo
Little Saigon, Santa Clara & Hương Đạo Sacramento.
Tộc Đạo Little Saigon.

Ban Thế Đạo Nam California,
Đại Đạo Thanh Niên Hội California,

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của HH Hiền Tài Trần Văn Ô cư ngụ tại Gardena CA báo tin lễ Thành Hôn cho con là:

Trần Minh Trung

Thứ Nam

Sánh duyên cùng:

Jasmine Lynn Nguyễn (Trang)

Thứ Nữ.

Con của Quả phụ Nguyễn Văn Mừng ngụ tại Norco, Cali fornia.
Hôn lễ sẽ được cử hành vào lúc 11 giờ sáng ngày Thứ Bảy 28-11-2009 tại nhà thờ Korean Christian Reformed..
Xin chân thành chung vui cùng Hai Họ và chúc Cô Dâu Chú Rể:

Trăm Năm Hạnh Phúc

Ban Điều Hành Châu Đạo California
Tộc Đạo & ĐTPM Orange, Tộc Đạo San Diego, Tộc Đạo
Santa Clara & Hương Đạo Sacramento.
Tộc Đạo Little Saigon.

Ban Thế Đạo Nam California.
Ban Thế Đạo Bắc California.
Đại Đạo Thanh Niên Hội California,
Tây Ninh Đồng Hương Hội.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.



PHÂN ƯU

Chúng tôi rất đau buồn và thương tiếc nhận được tin:

Hiền Tài

Trương Hữu Chất

Tốt nghiệp Khoá 16 Trường Võ bị Quốc Gia Đà Lạt
Cựu Trung Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà.
Tổng Thư Ký Tập San Quy Nguyên Châu Đạo California

Đã qui vị vào lúc 15.30 giờ ngày 24-12-2009 (nhằm ngày
09-11 năm Kỷ Sửu) tại Orange County, California.

Hưởng thọ 70 tuổi

Trước sự đau buồn này, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng
Hiền Tỷ Trần Thị Kim Loan và tang quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các
Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho hương linh Cố Hiền Tài Trương
Hữu Chất được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng
Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California.
Ban Thế Đạo Úc Châu.
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang
tại Hoa Kỳ, tại Canada và tại Pháp.

Ban Điều Hành Châu Đạo
Các Tộc Đạo Santa Clara, Tộc Đạo Orange
Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo San Diego
Đại Đạo Thanh Niên Hội California.
Tây Ninh Đồng Hương Hội.
Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung

Bàn Trị Sự Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View
Dallas Texas 75236, CTS Lê Phú Hữu.

Bàn Trị Sự Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu Houston
Texas 77580 HH Nguyễn Thành Cứ & HTỷ Lê Thị Quyên.

Bàn Trị Sự Thánh Thất Wichita Kansas 67216
CTS Nguyễn Văn Hai

Bàn Trị Sự Thánh Thất Boston Massachusetts 01609
CTS Lê Ngọc Điệp.

Bàn Trị Sự Thánh Thất Atlanta Georgia 30340
CTS Nguyễn Thanh Bường.

Bàn Trị Sự Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu
Westminster, CA 93683, Qu. Đầu Tộc Nguyễn Văn Hai.

Bàn Trị Sự Thánh Thất Đường Nhơn Seattle, WA 98118
CTS Dương Thanh Liêm.

Ban Bảo Vệ Tự Do Tín Ngưỡng Đạo Cao Đài
HT Lê Trung Cang & HT Nguyễn Thanh Liêm.

Một số bạn bè cũ: Nguyễn Ngọc Dũ, Nguyễn Văn Cầu,
Dương Văn Ngừa, Huỳnh Văn Mãng, Nguyễn Văn Hải,
Nguyễn Tấn Phận, Đặng Văn Bực, Đỗ Đức Thượngvv . . .

Cựu CTS Nguyễn Cao Minh & PTS Lê Kim Ánh, San Jose, CA.

PHÂN ƯU

Chúng tôi rất đau buồn và thương tiếc nhận được tin:
Hiền thê của Hiền Huynh Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt là:

Hiền Tài Trần Thị Huyền

Đã qui vị vào lúc 6 giờ sáng ngày 29-11-2009 (nhằm ngày
13-10 năm Kỷ Sửu)

Hưởng thượng thọ 86 tuổi

Linh cửu của cố Hiền Tài Trần Thị Huyền sẽ được an táng
tại Cực Lạc Thái Bình, Thánh địa Tây Ninh.

Trước sự đau buồn này, chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng
Hiền Huynh Cải Trạng Nguyễn Minh Nhựt và tang quyến.

Chúng tôi nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các
Đấng Thiêng Liêng hộ trì cho hương linh Cố Hiền Tài Trần
Thị Huyền được sớm an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng
Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California
Ban Thế Đạo Úc Châu.
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang
tại Hoa Kỳ, tại Canada và tại Pháp.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Bào huynh ủa HT Bùi Đắc Hùm và Hiền Huynh Bùi Quang
Khanh ngụ tại Nam California là:

Hiền Tài Bùi Đắc Quang

Đã qui vị vào lúc 6 giờ chiều ngày 25 tháng 11 năm 2009
(nhằm ngày 9 tháng 10 năm Kỷ Sửu) tại Tây Ninh, Việt Nam

Hưởng thọ 78 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng HH HT Bùi Đắc Hùm
HH Bùi Quang Khanh và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng
Liêng ban hồng ân cho hương linh cố HT Bùi Đắc Quang sớm
về sống an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California
Ban Thế Đạo Texas
Ban Thế Đạo Úc Châu
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại
các địa phương tại hải ngoại.

Gia đình Giáo Hữu Thượng Ngọc Thanh.
Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Phu quân của Hiền Tỷ Tô Thị Tư và cũng là Thân phụ Hiền
Điệt Nguyễn Thị Tô Châu ngụ tại Garden City, Kansas là:

Hiền Tài Dự Phong Nguyễn Sao Đáp

Đã qui vị vào lúc 1.43 AM ngày 15 tháng 11 năm 2009 (nhằm
ngày 29 tháng 09 năm Kỷ Sửu) tại Bệnh Viện Saint Catherine
Garden City, Kansas..

Hưởng thọ 73 tuổi

Trước sự mất mát to lớn này chúng tôi xin thành kính phân ưu
cùng Hiền Tỷ Tô Thị Tư, Hiền Diệt Nguyễn Thị Tô Châu và
tang quyến..

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh
và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh Cố Hiền Tài Dự
Phong Nguyễn Sao Đáp được an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng
Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Ban Thế Đạo Bắc California, Ban Thế Đạo Nam California
Ban Thế Đạo Úc Châu.

Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại các Bang
tại Hoa Kỳ.

Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada
Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp

Chương Trình Giáo Lý 2008 Ban Thế Đạo Hải Ngoại

**Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
TM.Hội Đồng Quản Trị:
HT Trịnh Quốc Thế.
TM.Chức Việc Bàn Trị Sự & đồng đạo:
CTS Phạm Văn Soi.**

Bàn Trị Sự & Đồng đạo Thánh Thất Wichita, KS

**Bàn Trị Sự & Đồng đạo Thánh Thất & ĐTPM
Mountainview Dallas-Texas.**

**Bàn Trị Sự & Đồng đạo Thánh Thất & ĐTPM
Dallas Fort Worth-Texas.**

Gia đình Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ.

Gia đình Hiền Tài Nguyễn Văn Cầu.

Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, California.

Bạn Bè Thân hữu thánh phố Wichita, Kansas

CẢM TẠ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

* Bàn Trị sự và đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Wichita, KS

* Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo.

* Quý Chức Sắc, Chức Việc và đồng Đạo:

-Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, Dallas, Texas.

-Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Dallas, Fortworth, Texas.

-Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

* Ông Nguyễn Hữu Chánh cùng Thành Viên Đảng Dân Tộc Việt Nam:

-Khu Bộ Indiana, - Khu Bộ Missouri -Khu Bộ Kansas

* Ông Bà Chung La - Chủ Tịch Hội Người Việt Nam, thành phố Garden city, KS.

* Ông Nguyễn Văn Sáng-Gia Trưởng Gia đình Hải Quân VNCH, thành phố Wichita, KS.

* Gia đình Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn Ngọc Dũ, San Jose, CA.

* Gia đình Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn Văn Cầu, San Jose, CA.

* Hiền Huỳnh Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, San Jose, CA

* Gia đình Hiền Huỳnh Hiền Tài Võ Thanh Liêm, Australia.

* Gia đình Hiền Huỳnh Hiền Tài Huỳnh Văn Bớt, Russellville KY.

Tiểu bang Kansas:

Wichita, Kansas:

Gia đình Hiền Huỳnh CTS Nguyễn Văn Hai. Gia đình Hiền

Huỳnh Thông Sự Nguyễn Quốc. * Gia đình Hiền Huỳnh

Đặng Châu. * Gia đình Hiền Huỳnh Hồ Chì.* Gia đình Hiền

Tỷ Huỳnh Thị Ba.* Gia đình Hiền Muội Trần Phương Duyên. *

Gia đình Bà Nguyễn Thị Cúc.*Gia đình Ông Bà Nguyễn Minh

Yến.* Gia đình Ông Đặng Văn Thà.* Gia đình Ông Võ Chí

Viễn.* Gia đình Ông Võ Văn Quy.* Gia đình Ông Trần Văn

An.* Gia đình Ông Huỳnh Văn Thới. *Gia đình Bà Võ Ngân Phương. * Gia đình cháu Nguyễn Huy Phương, * Gia đình cháu Nguyễn Trung Trực, * Gia đình Ông Bùi Thanh Tuấn, Garden City, Kansas:

*Gia đình Ông Bà Nguyễn Kế Thế. * Gia đình Hiền Huỳnh Lê Hồng Ngọc.* Gia đình Hiền Huỳnh Lê Huê. * Gia đình Hiền Huỳnh Huỳnh Ngọc Lễ. *Gia đình Bà Sheila Maes. * Gia đình Ông Bà Nguyễn Khanh nhà hàng Golden Dragon. * Gia đình Ông Bà Nguyễn Quang. * Gia đình Ông Bà Nông Lan.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Thân. * Gia đình Ông Bà Bùi Thế Bỉ. * Gia đình Ông Bà Võ Hồng Diệp. * Gia đình cháu Phạm Có. * Gia đình Ông Bà Cường-Long nhà hàng Pecking Garden.* Gia đình Ông Bà Lâm Xuân Hoàng.* Gia đình cháu Huệ, Danh, Thêm. * Gia đình Bà Nghiêm, cháu Verhage Võ Anh.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Văn Thông. * Gia đình Ông Bà Trần Hiến. * Gia đình Ông Nguyễn Giang. * Gia đình Ông Bà Nguyễn Liêu. * Gia đình cháu Long Hỉ.* Gia đình cháu Phước Đạt.* Gia đình cháu Nguyễn Cách. * Gia đình Bà Lê Thị Xí. * Gia đình Ông Bà Nguyễn Anh Phụng. * Gia đình Ông Nguyễn Thành, Dương Văn Giàu.* Gia đình Ông Trần Hiệp, * Gia đình Ông Bà Lê Vui. * Gia đình Ông Bà Lê Thế Dân. * Gia đình Ông Bà Jessie Palacios Menoza. *Gia đình Ông Nguyễn Phước Tây. * Gia đình Ông Bà Bùi Duy Vũ.* Gia đình Ông Bà Đoàn Cung. * Gia đình Ông Bà Nguyễn Đỏ. * Gia đình Ông Bà Hàng Phú * Gia đình Ông Bà Nguyễn Nữ.* Gia đình Ông Bà Diệp Lớn. * Gia đình Ông Bà Lâm Bá.* Gia đình Ông Bà Võ Hồng Lựu.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Chinh.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Tuấn. Gia đình Ông Bà Mai Hiếu.* Gia đình Ông Bà Phan Soạn.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Nhứt.* Gia đình cháu Hoàng Thành.* Gia đình cháu Hoàng Hải.* Gia đình Ông Bà Đặng Minh.* Gia đình Ông Bà Ngô Văn Họt.* Gia đình cháu Viên-Thấm.* Gia đình cháu, Quách Th ái.* Gia đình Ông Bà Vũ Phan An.* Gia đình Ông Bà Lê Mạnh.* Gia đình cháu Lê Bình * Gia đình cháu Sử Vũ.* Gia đình Ông Bà Huỳnh Cúc.* Gia đình cháu Đoàn Thu.* Gia đình Ông Bà Mai Khánh.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Hữu Hình. * Gia đình Ông Bà Nguyễn Tiếng.* * Gia đình Ông Bà Bùi Dung. * Gia đình Bà ngọc Tâm. * Gia

đình Ông Bà Nhan Lan.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Thành Vốn.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Huyền. * Gia đình Ông Nguyễn Văn Bạc.* Gia đình Ông Bà Mai Dũng.* Gia đình Ông Bà Sinh Long. * Gia đình Ông Bà Lữ Ái Nữ.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Chương.* Gia đình Bà Tạ Choi. * Gia đình cháu Trịnh Thành.* Gia đình Ông Bà Huỳnh Sến * Gia đình Ông Bà Nguyễn ĐỀ. * Gia đình Ông Lâm Quang Khải.* Gia đình cháu Nguyễn Liêm.* Gia đình Ông Bà Đình Lệ.* Gia đình Bà Kim Đẩu. * Gia đình cháu Cao Liên.* Gia đình Ông Bà Huỳnh Đạo. * Gia đình Ông Bà Nguyễn Đây. * Gia đình Ông Bà Chris & Bob Blunrl.* Gia đình Ông Bà Lê Tuấn.* Gia đình cháu Mã Huyền.* Gia đình cháu Trần Aly.* Gia đình cháu Trần Tuấn.* Gia đình cháu Lâm Thị Hà.* Gia đình Ông Bà Nguyễn Viết Toàn. * Gia đình Ông Bà Nguyễn Lên.

Các Thành phố khác của Kansas:

* Gia đình cháu Tô Trường Sơn, Great Bend, KS. * Gia đình Ông Bà Trần Anh Đào, Liberal, KS. * Gia đình cháu Cao Thanh, Liberal, KS. * Gia đình Ông Bà Huỳnh Tấn Lộc, Overland Park, KS. * Gia đình cháu Nguyễn Mộng Trinh, Dodge city, KS. * Gia đình Ông Bà Đình Trọng, Dodge city, KS. * Gia đình cháu Nguyễn Vinh, Dodge city, KS. * Gia đình cháu Nguyễn Phúc, Dodge city, KS. * Dan Hutton và nhân viên, phòng Thí Nghiệm Tyson Foods, Holcomb, KS.

Các Thành phố ngoài Kansas:

* Gia đình Ông Bà Nguyễn Công Quyền, Denver, CO.* Gia đình cháu Nguyễn Tiến, Denver, CO.* Gia đình Ông Hoàng Ngọc Dự, Houston, TX.* Gia đình Hiền Huỳnh PTS Đỗ Đức Thượng, Dallas, TX.* Gia đình Ông Bà Lê Văn Nhiều, Austin, TX.* Gia đình Bà Mộng Thúy, Garden Grove, CA.* Gia đình Bà Ngô Kim Thành, Grand Island, NE. * Gia đình cháu Lợi Thủy, Nashville, TN.* Gia đình cháu Nguyễn Ngọc Duyên, Morrow, GA.* Gia đình Ông Lê Quang Tồn, Kansas city, MO.* Gia đình Ông Nguyễn Quang Lợi, Kansas city, MO.* Gia đình Ông Nguyễn Văn Toàn, Kansas city, MO.* Gia đình Ông Bà Đăng Kim Toàn, Columbia, TN.* Gia đình Ông Bà Lữ Luc

Cân, Houston, TX.* Gia đình Ông La Thành Nguyên, Salem, OR.* Gia đình Bà Nguyễn Linda, Chicago, IL.* Gia đình Ông Võ Đại Lan, Indianapolis, IN.* Gia đình Ông Đỗ Phước Hùng Garden Grove, CA.* Gia đình Bà Nguyễn Ngọc Trinh, San Jose CA.* Gia đình Ông Bà Võ Phi Phụng, Rochester, MN. * Gia đình Ông Kiến Văn Xương, Kansas city, MO.

* Cùng Toàn thể quý bạn hữu và thân bằng quyến thuộc gần xa đã gửi Hoa, chia buồn qua điện thoại, email, đến tham dự LỄ THỌ TANG và CẦU SIÊU cho:
Chồng, Ba, ông Nội, ông Ngoại, ông Cố của chúng tôi tại Nhà quàn GARNAND FUNERAL HOME, thành phố Garden city, tiểu bang Kansas là:

Hiên Tài Dự Phong Nguyễn Sao Đáp

qui vị lúc 1 giờ 43 phút sáng ngày 29 tháng 9 năm Kỷ Sửu
nhằm ngày 15 tháng 11 năm 2009 tại bệnh viện St. Catherine,
thành phố Garden city, Kansas, Hoa Kỳ.

Hưởng Thọ: 73 tuổi

TANG GIA ĐỒNG CẢM TẠ

- * **Quả phụ: Tô Thị Tư, thành phố Garden city, KS.**
- * **Trưởng Nam: Nguyễn Quốc Khánh, vợ và các con, thành phố Garden city, KS.**
- * **Thứ Nam: Nguyễn Quốc Hương, các con, Tây Ninh, VN**
- * **Thứ Nam: Nguyễn Quốc Đạo, vợ và các con, thành phố Nashville, TN.**
- * **Thứ Nữ: Nguyễn Thị Tô Châu, chồng và các con, thành phố Garden city, KS.**



PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Thân mẫu của Hiền Huynh Luật Sự La Văn Lực
ngụ tại Seattle bang Washington là:

Cụ Bà
Nguyễn Thị Anh

Đã qui vị vào lúc 3.00 PM ngày 08 tháng 11 năm
2009 (nhằm ngày 22 tháng 09 năm Kỷ Sửu) tại
Seattle, bang Washington.

Hưởng thọ 93 tuổi

Trước sự mất mát to lớn này chúng tôi xin thành
kính phân ưu cùng Hiền Huynh Luật Sự La Văn
Lực và tang quyến..

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Hai Đấng Phụ Mẫu
Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương
linh cụ Bà Nguyễn Thị Anh được an nhàn nơi cõi
Thiêng Liêng Hằng Sống.
Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Hiền Tài Dự Phong Nguyễn Quang Trạch

Đã qui vị vào lúc 8 giờ sáng ngày 16 tháng 10 năm 2009 (nhằm ngày 28 tháng 08 năm Kỷ Sửu) tại Long Hoa- Hòa Thành, Tây Ninh, Việt Nam

Hưởng thọ 73 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Phạm Thị Thu và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố HTDP Nguyễn Quang Trạch sớm về sống an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo
Các Ban Thế Đạo &
Các Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại
các địa phương tại hải ngoại.**

**Chức Việc Bàn Trị Sự Thánh Thất Atlanta, GA
Đại Đạo Thanh Niên Hội Atlanta, GA**



PHÂN ƯU

1- Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:
Bào huynh của Hiền Huynh PTS Võ Thái Hiền ngụ tại
Doraville, Georgia là:

Đạo hữu

Võ Văn Phước

Đã qui vị vào lúc 3.30 PM ngày 16 tháng 12 năm 2009 (nhằm
ngày 01 tháng 11 năm Kỷ Sửu) tại xã Phong Mỹ, quận Thanh
Bình, tỉnh Kiến Phong, VN.

Hưởng thọ 86 tuổi

2- Dượng của vợ chồng Võ Thanh Tâm và cháu Xuyên Đại
Đạo Thanh Niên Hội Atlanta, Georgia là:

Cựu Thông Sự

Huỳnh Hữu Vị

đã qui vị lúc 12 giờ trưa ngày 15-12-2009 (nhằm ngày 29
tháng 10 năm Kỷ Sửu) tại Tây Ninh, VN.

Hưởng thọ 74 tuổi.

3- Hiền thê của Hiền Huynh Lê Văn Mỹ là:

Hiền Tỷ

Trần Thị Tài

Đã qui vị ngày 03 tháng 11 năm 2009 (nhằm ngày 17 tháng
09 năm Kỷ Sửu) tại Hiệp Ninh, Thị Xã Tây Ninh.

Hưởng thọ 65 tuổi

4- Thân phụ của Hiền Huynh Phan Anh Dũng ngụ tại Lake Park Dr, Jonesboro, bang Georgia là:

Cụ Ông

Phan Văn Chi

Cựu Sĩ Quam Quân Đội Cao-Đài

Cựu Đại Tá Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà

Đã qui vị ngày 22 tháng 10 năm 2009 (nhằm ngày 05 tháng 09 năm Kỷ Sửu) tại thị xã Tân An tỉnh Long An, Việt Nam.

Hưởng thọ 80 tuổi.

Trước những sự đau buồn to lớn này chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng :

1-HH PTS Võ Thái Hiền và tang quyến.

2-Vợ chồng Võ Thanh Tâm và cháu Xuyên cùng tang quyến.

3-HH Lê Văn Mỹ và tang quyến.

4-HH Phan Anh Dũng và tang quyến.

Chúng tôi thành tâm cầu nguyện Hai Đấng Phụ Mẫu Vạn Linh và các Đấng Thiêng Liêng độ rỗi hương linh cố cựu Thông Sự Huỳnh Hữu Vị, cụ Ông Phan Văn Chi, cố Hiền Tỷ Trần Thị Tài, cố đạo hữu Võ Văn Phước sớm được an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

**TM. Bàn Trị Sự và đồng đạo Thánh Thất Georgia,
Chánh Trị Sự Nguyễn Thanh Bường.
Đại Đạo Thanh Niên Hội Atlanta, Georgia**

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn:

Anh của Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm (California USA) và cũng là cháu của Hiền Tài Lê Trung Cang (Pháp) là

Đạo hữu Nguyễn Đất Tri

Đã qui vị tại bệnh viện Fountain Valley, Orange County, California vào ngày 08 tháng 10 năm 2009 (nhằm ngày 20 tháng 08 năm Kỷ Sửu)

Hưởng thọ 78 tuổi

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Nguyễn Đất Tri, Hiền Huynh Hiền Tài Nguyễn Thanh Liêm, Hiền Huynh Hiền Tài Lê Trung Cang và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho hương linh cố đạo hữu Nguyễn Đất Tri sớm về sống an nhàn nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.
Thành kính phân ưu.

Ban Điều Hành Châu Đạo

**Các Tộc Đạo Santa Clara, Tộc Đạo Orange
Tộc Đạo Little Saigon, Tộc Đạo San Diego**

Ban Thế Đạo Nam California

Ban Thế Đạo Bắc California.

Đại Đạo Thanh Niên Hội California.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo

**Chào Mừng Đại Hội Cơ Quan
Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh
Tây Ninh Tại Hải Ngoại**

**Lễ Khánh Thành Hậu Điện &
Đặt Viên Gạch Đầu Tiên Xây Chánh Điện
Thánh Thất Cao Đài HOUSTON TEXAS**

**Chào Mừng Đại Hội
Hiền Tài BANG TEXAS**

Tin Tức Tóm Lược

***Đại Hội Cơ Quan Đại Diện
Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh
tại hải ngoại.**

***Lễ Khánh Thành Hậu Điện &
Đặt Viên Gạch Đầu Tiên xây Chánh Điện
Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.**

*** Đại hội Hiền Tài bang Texas.**



Tin Tức Tóm Lược

I-Tin Các Đại hội và Lễ tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas trong mùa lễ Tạ Ôn.

Trong những ngày Lễ Tạ Ôn cuối tháng 11-2009 tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas đã diễn ra các Đại hội và Lễ như sau:

1*Đại hội Hiền Tài Bang Texas:

Sau nhiều năm hoạt động mãi đến ngày 26-11-2009 quý vị Hiền Tài và Hiền Tài Dự Phong bang Texas mới có ngày đại hội theo bước chân các Huynh Tỷ tại Nam California, Bắc California và Úc Châu. Trong Đại hội này có gần đến 30 vị Hiền Tài/ Hiền Tài Dự Phong tham dự cùng với sự hiện diện của Ban Thế Đạo Hải Ngoại, của Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại và các phái đoàn các cơ sở Đạo tại bang Texas cùng với Chức Việc Bàn Trị Sự Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.ở tại.

Đại hội Hiền Tài bang Texas kỳ này nhằm mục đích thành lập Ban Thế Đạo Texas và bầu Ban Quản Nhiệm cùng hoạch định ra phương hướng và kế hoạch hoạt động trong 3 năm tới. (2009-2012).

Sau khi đọc kinh nhập hội xong, Ban Tổ Chức giới thiệu thành phần tham dự t và đồng thời đọc diễn văn chào mừng Đại Hội và giới thiệu chương trình.

Một Chủ Toa Đoàn, một Thư Ký Đoàn và các Kiểm soát viên đã được bầu ra để điều hành Đại hội.

Theo thông lệ trước khi bước vào việc bầu Ban Quản Nhiệm, HTDP Trần công Bé Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas đã báo cáo hoạt động của Ban Đại Diện trong những năm vừa qua và sau đó HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại trình bày về việc phát triển của Ban Thế Đạo tại Texas trong những năm vừa qua dù có những sự đánh phácó chủ trương của một số người không muốn Ban Thế Đạo Hải Ngoại được phát triển. Tuy vậy đến ngày hôm nay, Ban Thế Đạo tuyên bố thành lập Ban Thế Đạo Texas và tổ

chức bầu Ban Quản Nhiệm.

Sau đó việc bầu cử được tiến hành và kết quả Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Texas được ghi nhận như sau:

Tổng Quản Nhiệm: HT Trịnh Quốc Thế.

Đệ I Phó Tổng Quản Nhiệm: HTDP Phan Quang Danh.

Đệ II Phó Tổng Quản Nhiệm: HTDP Trần Công Bé.

Các vị Trưởng Nhiệm, Phó Trưởng Nhiệm trong thành phần Ban Quản Nhiệm sẽ được mời sau.

Sau khi bầu xong, HT Trịnh Quốc Thế phát biểu ý kiến là vì khiêm nhường không vị nào đứng ra nhận lãnh nhiệm vụ khó khăn này nên cuối cùng HH Thế phải nhận lãnh và sẽ cố gắng chu toàn nhiệm vụ được giao.

Kế tiếp HT Nguyễn Ngọc Dũ thay mặt Ban Thế Đạo Hải Ngoại công nhận kết quả cuộc bầu cử và nhân dịp này Hiền Huynh cũng trao bằng tuyên dương cho 3 vị HTDP gồm có HTDP Trần Công Bé, HTDP Nguyễn Văn Đông và cố HTDP Lý Trường Thọ đã có công lớn trong việc phát triển Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Hành Chánh Đạo tại địa phương.

Trước khi chấm dứt chương trình Đại Hội, HT Trịnh Quốc Thế đọc qua chương trình hoạt động của Ban Thế Đạo Texas trong 3 năm tới trong đó có 2 điểm chánh là :

*Củng cố tổ chức Ban Thế Đạo Texas, phát triển lực lượng kế thừa.

* Dồn hết mọi khả năng vào việc xây dựng thành công Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Đại Hội bế mạc vào lúc 9.30 PM cùng ngày sau khi đọc kinh xuất hội.

2*Đại Hội Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại lần thứ I

Tiếp theo vào ngày Thứ sáu 27-11-2009, Đại hội Cơ Quan đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại đã được diễn ra một cách trọng thể với sự hiện diện của hầu hết các thành viên cơ sở Đạo mặc dầu trước đó đã có những sự đánh phá có chủ trương và quy mô của những thế lực không muốn đạo tại hải ngoại được phát triển và việc xây cất Thánh Thất Cao Đài Houston Texas sẽ bị đình trệ và thất bại. Những thế lực này đã

loan truyền tin tức rằng Cơ quan sẽ họp với Ban Thế Đạo Hải Ngoại phong phẩm Hiền Tài cho Hiền Tài Dự Phong. Trước những tin đồn ác ý đó các cơ sở thành viên Cơ Quan với quyết tâm phục vụ Đạo đã đến tham dự Đại hội thật đông đảo.

Đại hội Cơ Quan lần thứ I này có mục đích thật rõ ràng như đã ghi trong Thư Mời Đại Hội và đã bắt đầu khai mạc vào lúc 09 giờ sáng ngày 27-11-2009 .

Sau phần nghi lễ thường thức và giới thiệu các thành phần tham dự Đại hội đã bắt đầu vào chương trình với các bản báo cáo hoạt động của Ban Giám Sát, ch3a Hội Đồng điều hợp và của Ban Giám Sát. Kế tiếp là Đại hội đã đi vào việc:

*Thảo luận các vấn đề do các thành viên đã nêu lên đa số là các vấn đề về nghi lễ

*Thảo luận về đề nghị của Ban Thế Đạo Hải Ngoại Úc Châu về việc tu chính tổ chức của Cơ Quan để hoạt động của cơ quan được hữu hiệu hơn.

* Bầu cử thêm 2 vị vào hội Đồng Điều Hợp mà theo tu chính mới tên là Hội Đồng Đại Diện.

*Đề ra phương hướng hoạt động của Cơ Quan trong 3 năm tới. Đại hội đã được tạm ngưng thảo luận vào sáng thứ bảy ngày 28-11-2009 để tham dự Lễ Khánh Thành Hậu Điện và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas. Sau cuộc Lễ này, Đại Hội đã tái nhóm.

Đại hội đã bế mạc vào lúc 5 giờ chiều ngày 28-11-2009.

Sau đây là kết quả các ngày Đại Hội:

*Đại Hội đã tu chính một số điều khoản liên hệ đến tổ chức của Cơ Quan.

*Hai vị được bầu vào Hội Đồng Điều Hợp (nay đổi lại là Hội Đồng Đại Diện) là HT Nguyễn Ngọc Dũ và HT Nguyễn Văn Cầu.

*Các vấn đề về nghi lễ các thành viên Cơ Quan nêu ra sẽ được chuyển giao cho Khảo Cứu Vụ và Ban Nghi Lễ nghiên cứu.

*Chương trình hoạt động của Cơ quan sẽ được phổ biến và thực hiện,

3* Lễ Khánh Thành Hậu Điện và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Lễ khánh thành Hậu Điện và Lễ Khánh Thành Xây Cát Thánh Thất Cao Đài Houston Texas đã được khai mạc vào lúc 10 giờ sáng ngày 29-11-2009 với gần 400 vị quan khách và đồng đạo từ khắp nơi quy tụ về.

Buổi lễ đã được diễn ra trong khung cảnh trang nghiêm và đã thành công rực rỡ, chấm dứt vào lúc 1 giờ trưa cùng ngày và sau đó là một bữa cơm chay ngon miệng đã được thiết đãi.

(xin xem bài tường thuật đầy đủ chi tiết hơn).

II--Tin sinh hoạt đạo sự từ Thánh Thất Seattle, bang Washington.

1/. Cải tổ Hành Chánh Đạo địa phương

Thánh Thất Seattle hoạt động dưới danh xưng Hội Thánh Thất Cao Đài Tiểu Bang Washington.

Từ khi mới thành lập, khoảng năm 1982, Bản Nội Quy theo hình thức Hội Tín Hữu, nghĩa là nếu theo đúng nội quy Ban Quản Trị Hội giữ vai trò chính yếu còn Bàn Trị Sự chỉ lo nhiệm vụ quan hôn tang tế sự mà thôi.

Thời gian gần đây chư chức sắc, chức việc và đạo hữu ý thức được cần phải cải tổ lại để đúng theo Hành Chánh Đạo của Hội Thánh ban hành như trước năm 1975. Để thực hiện việc cải tổ, đầu tiên phải tu chỉnh lại Bản Nội Quy. Do đó một đại hội đạo hữu được triệu tập vào ngày 01 tháng 11 năm 2009 vừa qua đã thông qua Bản Nội Quy mới.

Kế tiếp vào ngày 22 tháng 11 năm 2009, một đại hội đạo hữu kế tiếp đã công cử chức vụ Quyền Đầu Tộc Đạo, Phó Quyền Đầu Tộc, và công cử thêm một số chức việc Ban Trị Sự

Kết quả bầu cử được ghi nhận như sau:

HT Mai Văn Tim đắc cử Quyền Đầu Tộc Đạo

CTS Nguyễn Văn Sành : Phó Q. Đầu Tộc nam.

CTS Nguyễn Thị Vầy : Phó Q. Đầu Tộc nữ.

Tộc Đạo Seattle hiện nay gồm có 3 Hương Đạo: Seattle, Kent và Renton.

Theo Bản Nội Quy mới nhiệm vụ của Ban Quản Trị Hội sẽ do
Hành Chánh Đạo kiêm nhiệm:
Q. Đầu Tộc Đạo đương nhiên kiêm nhiệm Hội Trưởng.
Phó Q. Đầu Tộc kiêm nhiệm Phó Hội Trưởng.
Thư ký Tộc Đạo kiêm nhiệm Tổng Thư Ký hội.
Hộ Vụ kiêm nhiệm Thủ Quỹ hội.

Chư Đồng Đạo rất vui mừng vì từ nay việc hành đạo sẽ đúng
theo thể pháp của Đại Đạo, hy vọng Tộc Đạo Seattle sẽ ngày
thêm phát triển vững mạnh .

2/. Chương trình tu sửa Thánh Thất:

Từ mùa Hè năm 2008, chương trình tu sửa Thánh Thất Seattle
bắt đầu thực hiện. Với công sức của toàn thể chư Đồng Đạo và
vài vị Mạnh Thường Quân đã phá bỏ ngôi nhà đã quá cũ (gần
100 năm tuổi) và re-built lại thành ngôi thờ phượng gồm 3 tầng:
tầng dưới làm nơi sinh hoạt cho Đại Đạo Thanh Niên Hội, tầng
giữa sinh hoạt Đạo và thờ Cửu Huyền Thất Tổ, tầng trên là
chánh điện. Đây là giai đoạn 1, đã hoàn tất 50 phần trăm trên
diện tích tổng thể nhưng cũng tạm đủ chỗ cho việc cúng kiến
sinh hoạt. . .

Giai đoạn 2 sẽ hoàn tất trong vài năm tới. Điều đáng mừng là
Thánh Thất không mắc nợ ngân hàng một đồng nào mà còn để
dành được một ngân khoản cho việc tu sửa kế tiếp. . .

3/.HTDP Trần Trung Dung đắc cử Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia thành phố Seattle, WA

Một tin mừng kế tiếp: là vào ngày 12-12-2009 vừa qua, Hiền đệ
Hiền Tài Dự phong Trần Trung Dung (hay Dũng) là Phó Hội
trưởng Ngoại Vụ của Thánh Thất đã đắc cử vào chức vụ Chủ
tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Thành phố Seattle và
vùng phụ cận với nhiệm kỳ hai năm. Đây là cuộc bầu cử trực
tiếp công khai do các Hội Đoàn Người Việt địa phương đứng ra
tổ chức . . . Hiền đệ Dũng đứng chung liên danh với một vị nhân
sĩ khác Phó Chủ Tịch CD là anh Adam Nguyễn đã được sự tín
nhiệm với đa số phiếu 93% của cuộc bầu cử trong cộng đồng. .
Đây là một vinh dự cho Hội Đạo và Ban Thế Đạo. . .

Chúng tôi cầu chúc Hiền đệ Dũng sẽ hoàn thành xuất sắc chức năng giúp Đạo trợ Đồi trong tương lai . . .

III-Tin Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Ban Thế Đạo Hải Ngoại có thêm 7 vị tân Hiền Tài Dự Phong

Theo Quyết Định số 011 ngày 10-08-2009, Quyết Định số 012 ngày 26-10-2009 và Quyết Định số 013 ngày 21-11-2009 Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công bố công nhận 7 vị Hiền Tài Dự Phong như sau:

1-HTDP Phan Phú Nghiệp sanh năm 1952 tại Tây Ninh, hiện đang cư ngụ tại bang Georgia, Hoa Kỳ

2-HTDP Bisello Thị Tuyết Mai sanh năm 1962 tại Gò Công, Việt Nam hiện đang cư ngụ tại Pháp.

3-HTDP Phạm Văn Đức, sinh năm 1952 tại Tây Ninh, hiện cư ngụ tại bang Kansas, Hoa Kỳ.

4-HTDP Trang Thị Việt Hồng sinh năm 1955 tại Tây Ninh, hiện cư ngụ tại bang Kansas, Hoa Kỳ.

5-HTDP Phạm Trang Thanh Quang sinh năm 1982 tại Tây Ninh hiện cư ngụ tại bang Kansas, Hoa Kỳ.

6-HTDP Phạm Trang Bảo Trân sinh năm 1984 tại Saigon, hiện cư ngụ tại bang Kansas, Hoa Kỳ.

7-HTDP Phạm Trang Bảo Châu sinh năm 1987 tại Saigon, hiện cư ngụ tại bang Kansas, Hoa Kỳ.

Tập San Thế Đạo xin chúc mừng quý vị tân Hiền Tài Dự Phong và chúc quý vị tu tiến trên đường lập vị.

IV-Lễ An vị Thánh Tượng tại Thánh Thất Kitchener Waterloo, Ontario, Canada.

Vào ngày thứ bảy 05-12-2009, đồng đạo tại Kitchener Waterloo, Ontario Canada đã tổ chức Lễ An vị tại Thánh Thất đường Courtland, Kitchener Waterloo, On, Canada.

Buổi lễ đã được đồng đạo tại địa phương cũng như đồng đạo tại các thành phố trong địa hạt bang Ontario hưởng ứng nhiệt liệt tham dự rất đông đảo.

Tưởng cũng nên nhắc lại là Thánh Thất Kitchener này đã được một số gia đình Đạo tại địa phương cùng với gia đình Hiền Tài Nguyễn Tấn Phát đã cùng góp với nhau tiền bạc để mua căn nhà dùng làm nơi thờ phượng. Tất cả mọi người đều cùng một lòng lo tạo nơi thờ phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng nơi đất tạm dung.

Trong buổi lễ An vị, đồng đạo đã quỳ và đứng chập cả trong và ngoài Thánh Thất.

Sau Lễ An vị này, đồng đạo sẽ tiếp tục hoàn thiện ngôi thờ để vào ngày Khánh Thành, đồng đạo sẽ nhìn thấy một ngôi thờ rộng rãi hơn, thoáng mát hơn, đủ tiện nghi hơn, và là nơi lý tưởng để đồng đạo đến cúng kiếng, dâng lễ các Đấng Thiêng Liêng.

Tập San Thế Đạo rất mừng là nơi Tiểu Bang Ontario từ nay đã có Thánh Thất Kitchener Waterloo và xin chung vui cùng đồng đạo địa phương.

Xin Lưu Ý

Tin Tức Tóm Lược và Chúc Mừng Phân Ưu chỉ dành cho các cơ sở Đạo và được đăng miễn phí .

Ngoài ra, chúng tôi cũng rất hoan nghinh những tài liệu nghiên cứu, dịch thuật của quý đọc giả cần phổ biến rộng rãi đến đồng đạo.

Chúng tôi xin quý cơ sở Đạo và quý đọc giả trong mọi trường hợp đừng ngần ngại gửi đến chúng tôi qua email hoặc bưu điện.

Thành thật cảm ơn sự hợp tác của quý cơ sở Đạo và quý vị.

Trân trọng.

Tập San Thế Đạo

TƯỜNG THUẬT

Lễ Khánh Thành Hậu Điện & Lễ đặt Viên Đá đầu tiên xây dựng Chánh Điện Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

Vào ngày 28-11-2009 nhân Lễ Tạ Ơn 2009 một buổi Lễ thật long trọng đã được diễn ra tại Thánh Thất Cao Đài Houston Texas. Đó là Lễ Khánh Thành Hậu Điện và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Thánh Thất.

Đây là một buổi Lễ thật quan trọng mà Đồng Đạo tại hải ngoại hằng mong ước nhất là Đồng Đạo tại Houston Texas. Từ tờ mờ sáng mà Đồng Đạo đã tấp nập đến nơi hành Lễ để góp tay vào



việc chăng biểu ngữ, sắp xếp các châu hoa, quét dọn và sắp xếp bàn ghế.. .

Các phái đoàn Đạo từ các nơi xa đã đến từ những ngày trước đó đặc biệt nhất là phái đoàn của Louisiana, Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Bắc Cali .v .v . Những thành viên của các phái đoàn này đã đồng ý trong suốt thời gian ở tại Houston Texas cư ngụ tại Thánh Thất dù Ban Tổ Chức đã sắp xếp cư ngụ tại những nơi khác tiện nghi hơn.

Quang cảnh Thánh Thất trong những ngày chuẩn bị, những ngày tổ chức Lễ và Đại hội thật nhộn nhịp và mỗi người lo chu toàn công việc của mình đã được giao phó.

Đến 9.30 giờ sáng ngày nêu trên, hội trường đã tràn ngập quan khách, đại diện các phái đoàn và Đồng Đạo. Tổng số tham dự thật đông đảo với con số ước tính lên đến gần 400 người.

Trong hội trường chúng tôi nhận thấy có sự hiện diện của:

*** Quan Khách, Đại diện Tôn giáo và Hội đoàn:**

- Dân biểu Hubert Võ.
 - Luật Sư Hoàng Duy Hùng, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Houston Texas.
 - Ô Nguyễn Anh Dũng, Tổng Thư Ký Hội Đồng Liên Tôn.
 - Ô Bà Mục Sư Nguyễn Đình Di, Đại Diện Hội Thánh Tin Lành.
 - Đông Y Sĩ Cảnh Thiên Đào Văn Thảo, Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội (phụ trách Phó Ban Tạo Tác Xây Cát Thánh Thất)
 - Cư sĩ Trần Hiến, Đại diện Thượng Toạ Thích Giác Đăng trụ trì Chùa Pháp Luân.
 - Linh Mục Vũ Thành, Giáo Xứ các Thánh Tử Đạo Việt Nam.
 - Nhiều vị quan khách khác tại địa phương
- (Riêng vào buổi chiều, có Ông Bà Mục Sư Nguyễn Công Minh đến chúc mừng).

*** Phái đoàn các cơ sở Đạo.**

- HT Trịnh Quốc Thế, Trưởng Ban Tổ Chức và Ban Tạo Tác, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Texas và các vị HT/HTDP bang Texas.
- HT Phạm Văn Khảm, Qu. Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại hải ngoại, Qu. Khâm Châu Châu Đạo California.
- HH CTS Nguyễn văn Rài, Thành viên Hội Đồng Điều Hợp - Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại hải ngoại và phụ nhân là Hiền Tỷ
- HT Nguyễn Ngọc Dũ, HT Nguyễn Văn Cầu, Ban Thế Đạo Hải Ngoại.



- HT Nguyễn Đăng Khích, HTDP Dương Văn Ngừa, Ban Thế Đạo Bắc California.
 - HT Nguyễn Thừa Long và phái đoàn Thánh Thất New Orleans, LA
 - HT Nguyễn Trung Đạo và HT Lê Ngọc Tuyết Tộc Đạo San Diego, CA.
 - CTS Nguyễn Công Tranh và phái đoàn Thánh Thất Dallas-Fort Worth, TX.
 - HT Ngô Văn Vội , CTS Bùi Văn Sở và phái đoàn Thánh Thất Austin, TX
 - HT Trần Văn Ba , CTS Võ Ngọc Hiệp và phái đoàn Thánh Thất San Antonio, TX.
 - HH Thông sự Nguyễn Văn Nhứt & HH. Thông Sự Kiều Văn Nhứt Thánh Thất San Jose California.
 - CTS Phạm Văn Soi & Chức Việc Bàn Trị Sự cùng Đồng Đạo Thánh Thất Cao Đài Houston Texas
 - Một số Đồng Đạo đến từ bang GA, bang KS
- Riêng các Cơ sở Đạo Canada, Úc Châu và Âu Châu không về tham gia được nhưng đều gửi thư chúc mừng và ủng hộ tài chánh.
- * Báo chí, truyền thông: Chúng tôi thấy có Đài Truyền hình SBTN, đài truyền hình Tuổi Trẻ hải ngoại 57.3, Tuần Báo Đẹp và Việt Báo . .
- Phụ trách MC cho buổi Lễ là HT Nguyễn Thừa Long và cô Đoàn thị Tường Minh (xướng ngôn viên Đài Radio Saigon Houston).

Sau nghi Lễ chào cờ và một phút Mặc niệm, Ban Tổ Chức đã long trọng lần lượt giới thiệu các quan khách, các phái đoàn và Đồng Đạo.

Tiếp theo là Bài Hát “Chân Trời Mới” (hát nhân buổi Lễ khánh thành Thánh Thất NEW ORLEANS) một lần nữa được trình diễn thật hùng tráng (ca đoàn gồm có HT. Nguyễn Thừa Long, CTS Huỳnh Cúc và HT Thu Thủy) đã mang lại cho hội trường một sắc thái mới đầy phấn khởi và tự tin, can đảm đi tới trước viễn cảnh một CHÂN TRỜI MỚI sắp lộ dạng.

Một màn trình diễn cuốn hút là show của Thanh Thiếu Niên Đại Đạo do HTDP Trinh Ngọc Túy dàn dựng. Các diễn viên gồm những em thiếu nhi lần lượt diễn đạt cảm nghĩ của chính các em về phong cách sống Đạo đã hướng tâm thức các em hội nhập vào đời sống tâm linh và lối sống đạo đức ngay từ thời còn thơ ấu. Sự trình diễn hết sức lôi cuốn làm cho cử tọa không ngừng vỗ tay tán thưởng.

Sau đó là một Slide Show của Thanh Thiếu Niên Cao Đài Houston về Lịch sử và Triết lý cơ bản của Đạo Cao Đài cũng do HTDP Trinh Ngọc Túy phụ trách và điều khiển chương trình. Slide show này rất sống động tương đối mới mẻ, cuốn hút cả hội



trường và qua đây đồng hương và Đồng Đạo hiểu được một số nét căn bản về đạo Cao Đài.

* Kế tiếp Hiền Tài Trình Quốc Thế thay mặt Ban Tạo Tác Xây Cát Thánh Thất đọc Diễn văn khai mạc chào mừng quý vị quan khách, các cơ sở Đạo, các phái đoàn và Đồng Đạo đã đến tham dự buổi Lễ . Ngoài ra HT Trình Quốc Thế cũng không quên cảm ơn những vị đã tích cực tham gia, yểm trợ việc xây dựng Hậu Điện trong thời gian qua, đặc biệt là Cảnh Thiên Đào văn Thảo nhà thầy David Hùng, các thanh thiếu niên Đại Đạo cùng Chư Chức Việc Hành Chánh, Phước Thiện cùng Đồng Đạo sở tại.

* Tiếp tục chương trình là phần trình bày của HH Cảnh Thiên Đào văn Thảo, Phó Ban Tạo Tác về tiến trình xây cất Hậu Điện và viễn ảnh việc xây cất Chánh Điện (Thánh Thất) trong thời gian sắp tới.

Qua phần trình bày này chúng tôi được biết như sau:



Về xây cất Hậu Điện (đã hoàn thành):

1)- Vào năm 2005-2007 là khoảng thời gian các tín đồ Cao Đài Houston tìm địa điểm xây cất qua việc đi kiểm mua một miếng

đất - nhưng vô vọng vì có nhiều địa điểm (đất không thích hợp) hoặc thích hợp nhưng giá quá cao.

Mãi đến ngày 06/02/2008 các tín đồ mới tìm được một lô đất trống bỏ hoang và cây cối um tùm như khu “kinh tế mới” - đây là khu thị tứ gần các trục lộ giao thông, chủ đất sang lại với giá rẽ không ngờ 200,000 USD. Đồng Đạo hết sức vui mừng và quyết định mua lại miếng đất đó, làm thủ tục sang tên và phát quang. Phải mất từ 3 đến 4 tháng trời để dọn vệ sinh, phát quang, cắt cỏ, chặt cây, hốt rác . . . Đồng Đạo mới biến từ một mảnh đất bỏ hoang, cây cối um tùm, đầy cỏ dại thành một miếng đất khả dĩ có thể xây cất Hậu Điện được.

Vào khoảng tháng 08/2008 miếng đất đã được chính quyền Thành Phố Houston cấp giấy phép xây cất, lúc ấy Đồng Đạo bắt đầu phát động một phong trào gây quỹ quy mô bằng cách tổ chức (02) buổi tiệc chay gây quỹ và tổ chức bán vé số cho Đồng Đạo gần xa - mỗi vé 100 USD sẽ được xổ vào ngày 12/12/2009 để trang trải các chi phí sau:

- Tiền vẽ sơ đồ mẫu kiến trúc: 30,000 USD
- Tiền xây hậu điện, đào hồ chứa nước, hệ thống cống để phòng lũ lụt đã được nhà thầu David Đoàn Hùng (được chọn để xây cất) do giá rẽ (giảm giá vật liệu và tiền công) và chất lượng được bảo đảm: 345,000 USD.
- San bằng đất, tráng vành đai quanh Hậu Điện tiền chi phí rẽ không ngờ với 7500 square feet: 40,000 USD.

Tổng cộng kinh phí để xây Hậu Điện đã lên đến 415,000 USD.

2)- Sau khi chọn được nhà thầu, Đồng Đạo quyết định làm Lễ động thổ vào ngày 10/02/2009 và khởi công xây Hậu Điện cùng việc đào hồ sen (sau này có thể thành một thắng cảnh - như Tòa Thánh Tây Ninh ở Việt Nam - việc này có lẽ do Thiên ý chăng ?)

Theo dự tính phải mất đến một năm rưỡi từ ngày động thổ - khởi công nhưng kỳ diệu thay! Nhờ sự tích cực của Nhà Thầu David Đoàn Hùng và do Ôn Trên phù hộ nên Hậu Điện đã được hoàn thành viên mãn vào ngày 31/10/2009, tính ra chỉ mất có 8 tháng 20 ngày mà thôi ! Thật là một việc vượt ra ngoài sức tưởng tượng của Ban Tạo Tác xây cất Thánh Thất!

Sau khi hoàn thành Hậu Điện bao gồm 4 phòng nghỉ - dự tính làm nơi cho các Đồng Đạo từ xa về tạm trú. Một phòng họp (chứa hơn 100 người - hiện làm nơi thờ phượng đặt tạm Thánh Tượng và một nhà bếp có sức phục vụ cho gần 1000 người ăn. Có một phòng vệ sinh và phòng tắm bên trong và 2 phòng vệ sinh (Nam, Nữ) ở phía sau bên ngoài nhà bếp.

3)- Ngày 28/11/2009 Ban Tạo Tác quyết định làm Lễ khánh Thành Hậu Điện và Đặt viên đá đầu tiên xây Chánh Điện với chi phí ban đầu vẽ mẫu kiến trúc và giấy phép tốn 15,000 Mỹ kim .

Việc xây cất Chánh Điện (Thánh Thất).

Chánh Điện theo kiểu mẫu số 4 Tòa Thánh Tây Ninh có diện tích 6804 square feet = 126 (chiều dài) X 54 (chiều rộng) với Hiệp Thiên Đài cao 60 feet và Bát Quát Đài cao 50 feet , 22 cột rồng (2 xích long, 12 thanh long, 8 huỳnh long và nhiều tượng thờ khác).

Công trình này trị giá khoảng một triệu Mỹ Kim (USD) với thời gian dự kiến hoàn thành từ 4 đến 6 năm.

Đông Y Sĩ Cảnh Thiên nói lên sự khó khăn về tài chánh trong việc xây cất Chánh điện với ngân quỹ bị thiếu hụt hiện nay nhưng với tấm lòng quyết tâm vì Thầy vì Đạo và với phương châm: “Đường đi không khó, nhưng khó vì lòng người ngại núi e sông” và thực hành sự kiên nhẫn của Ngu Công phá núi và lòng can đảm của những người đã chinh phục đỉnh núi cao nhất Thế giới (đỉnh Everest).

Trí lực này cộng với “Đạo gốc bởi lòng thành Tín hiệp” và sự phù hộ của Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng qua hình tượng Thiên Nhân thì lo gì Chánh Điện không hoàn thành - Thời gian hoàn thành có thể sẽ kéo dài, có thể 10 năm, 20 năm. Với thời gian này người già có thể sẽ nằm xuống, nhưng tuổi trẻ vẫn đứng vững tiếp tục công trình này cho đến ngày hoàn mãn vì Thánh Thất Houston này chính là nơi ngự của Đức chí Tôn qua hình thể THIÊN NHÂN (con mắt trái tượng trưng cho ngôi

DƯƠNG duy nhất) và đây chính là HÌNH ẢNH của BẠCH NGỌC KINH tại thế vậy.

* Kế tiếp là phần phát biểu của Hiền Tài Phạm Văn Khảm, XLTV. Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao -Đài Toà Thánh Tây Ninh tại Hải ngoại (bản văn phát biểu đính kèm).

* Sau đó lần lượt các quan khách cũng lên phát biểu cảm tưởng. Chúng tôi nhận thấy có quý vị sau đây:



- Dân biểu Hubert Võ.

- Luật Sư Hoàng Duy Hùng, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Houston Texas.



- Ông Nguyễn Anh Dũng, Hội Trưởng Giáo Hội Phật Giáo Hoà Hảo Houston Texas, Tổng Thư Ký Hội Đồng Liên Tôn.



- Mục Sư Nguyễn Đình Di, Đại diện Hội Thánh Tin Lành Liên Hiệp Việt Nam.

Nội dung các Bài phát biểu của quan khách ghi nhận được tập trung vào ca ngợi tinh thần đoàn kết gắn bó, mọi nỗ lực của Đồng Đạo tín đồ Cao Đài tại địa phương quyết tâm xây dựng cho được một Thánh Thất theohình thể Tòa Thánh Tây Ninh. Việc xây dựng Ngõ Thánh Thất Cao Đài này tại Houston, không những là ngôi Thờ Phụng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng mà còn là nhằm để phát huy nền văn hoá Cao Đài và văn hóa Việt Nam nói chung ở Hải Ngoại. Tất cả phát biểu đều cầu chúc cho công trình xây cất được sớm hoàn thành viên mãn. Đặc biệt trong phát biểu của Luật Sư Hoàng Duy Hùng, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Houston Texas nói lên sự hâm mộ tôn giáo Cao Đài, một Tôn giáo mà hôm nay Ông mới được biết là do chính Thượng Đế sáng lập tại đất nước Việt Nam với giáo lý cao thâm và một triết thuyết hướng về phục hồi và phát huy giá trị văn hóa dân tộc mà Ông sẽ tìm tòi học hỏi về sau này. Phát biểu của Ông được toàn thể cử tọa vỗ tay hoan nghinh nhiệt liệt.

* Sau phần phát biểu là phần trao Huy hiệu ghi công nhà thầu David Hùng đã giúp đỡ xây dựng Hậu Điện với phẩm chất công trình thật hoàn hảo, giá cả rất thấp và công trình được hoàn

thành trong thời gian kỷ lục 8 tháng 20 ngày.



*** Lễ Cất bằng Khánh thành Hậu Điện & Lễ Đặt viên đá đầu tiên xây cất Chánh Điện (Thánh Thất)**

Tiếng trống múa lân vang dội ngoài Hội trường báo hiệu Lễ cất bằng khánh thành Hậu Điện và Lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất Chánh Điện (Thánh Thất) bắt đầu. Chúng tôi nhận thấy có 9 vị được xưng danh, phụ trách đặt viên gạch trong Buổi Lễ.

- 1- HT Trịnh Quốc Thế, Trưởng Ban Tạo Tác.
- 2- Đông Y Sĩ Cảnh Thiên Đào Văn Thảo, Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội, Phó Ban Tạo Tác.
- 3- CTS Phạm Văn Soi, Đầu Hương Đạo Houston, Texas.
- 4- HT Phạm Văn Khảm, XLTV Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.
- 5- HT Nguyễn Ngọc Dũ, Tổng Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại.
- 6- Dân Biểu Hubert Võ.
- 7- Luật Sư Hoàng Duy Hùng, Chủ Tịch Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia Houston, Texas.
- 8- Ông Nguyễn Anh Dũng, TTK Hội Đồng Liên Tôn.
- 9- David Đoàn Hùng, nhà thầu xây cất Thánh Thất.

Trong khi chín vị nêu trên với vòng hoa tươi tấn choàng cổ tiến lên cất bằng khánh thành Hậu Điện thì đoàn lân và các Ông



Chuẩn bị cắt băng khánh thành Hậu Điện



Chuẩn bị đặt viên đá đầu tiên xây cất Chánh điện



Địa đã nhảy múa, biểu diễn thật ngoạn mục dưới bầu trời trong xanh như reo vui, biểu lộ một nỗi mừng khôn tả trước sự thành

công của việc khánh thành Hậu Điện và sự hân hoan của Đồng Đạo.

Sau đó đoàn lân hướng dẫn chín vị đến bãi đất bằng phẳng trước Hậu Điện để bắt đầu Lễ đặt viên đá đầu tiên xây dựng Chánh Điện.

Lần lượt từng vị cầu nguyện và đặt viên đá đầu tiên trước sự vui mừng của mọi người hiện diện trong buổi Lễ trong tiếng trống liên hồi và sự biểu diễn ngoạn mục của đoàn lân.

Sau Lễ khánh thành Hậu Điện và đặt viên đá đầu tiên hoàn mãn trong sự vui mừng khôn tả của quý quan khách và Đồng Đạo gần xa, mọi người được mời thưởng thức một buổi cơm chay thật ngon miệng bao gồm nhiều món ăn đặc sắc và điểm tâm cùng với các chương trình văn nghệ bao gồm các nhạc phẩm Đạo Ca và màn vũ đặc sắc “Nàng Tiên Cá”.

Trong giờ phút này chúng tôi cũng ghi nhận Luật sư Hoàng Duy Hùng phát biểu bày tỏ sự cảm mến rằng Đồng Đạo Cao Đài rất hiếu khách đã chiêu đãi những món ăn chay tuyệt ngon và sự hiếu khách này của Thánh Thất Cao Đài đã để lại cho Ông những ấn tượng tuyệt vời! Ông đã tặng cho công trình xây cất 500 mỹ kim trước sự vỗ tay rộn rã chia xẻ niềm vui . .

Buổi Lễ khánh thành Hậu Điện và Đặt viên đá đầu tiên xây chánh điện đã kết thúc vào lúc 1 giờ chiều cùng ngày trong niềm hân hoan, vui mừng của các quan khách và Đồng Đạo tham dự trước viễn ảnh tươi sáng của Cơ Đạo Tại Hải Ngoại nói chung và Thành phố Houston nói riêng.

Xin cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng ban bố Hồng Ân cho vùng đất lành Houston - Texas sớm xây dựng thành công Chánh điện trong một tương lai gần.

Mặt trời đã xế bóng, mọi người ra về trong niềm lưu luyến và ước mong sẽ gặp lại nhau trong buổi Lễ khánh thành Chánh Điện trong một thời gian không xa . . .

Vân Dương tường thuật:

Houston, Mùa Lễ Tạ Ơn 2009

Ghi chú: Một số hình ảnh đã được ghi lại từ Xây Dựng on line Houston Texas.

DIỄN VĂN KHAI MẠC

Lễ đặt viên đá đầu tiên xây cất Chánh Điện và Lễ Khánh Thành Hậu Điện Thánh Thất Cao Đài Houston Texas.

HT Trịnh Quốc Thế, Trưởng Ban Tổ Chức

Kính thưa quý vị Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn Giáo
Kính thưa quý quan khách, quý đồng hương
Kính thưa quý vị chức sắc, chức việc và quý đồng đạo
Kính thưa quý liệt vị

Hôm nay chính tôi vô cùng hân hoan được đón tiếp quý liệt vị, những tâm hồn thiện lành cao cả qui tụ nơi đây để mừng Lễ đặt viên đá đầu tiên xây Chánh Điện và Lễ khánh thành Hậu Điện Thánh Thất Cao Đài Houston Texas. Chúng tôi xin thay mặt Ban Tổ Chức và đồng đạo Houston chân thành cảm tạ ơn đức của quý liệt vị đã dành nhiều thì giờ quý báu đến tham dự buổi lễ hôm nay. Đây là một khách lễ lớn, một sự ủng hộ nhiệt tình giúp chúng tôi mạnh dạn hơn trên đường phụng sự Đạo Pháp. Ước mong chúng ta cùng hưởng lòng về sự thương yêu, tha thứ, mở trọn tấm lòng thành đón nhận ân điển lành của Đấng Từ Bi hầu quên hết mọi ưu phiền trong cuộc sống, giải trừ mọi lỗi lầm quá khứ để thân tâm thật an lành, thật thanh tịnh, thật hạnh phúc trong suốt buổi lễ...

Kính thưa quý liệt vị

Đạo Cao Đài được thành lập từ năm 1926 do Đấng Chí Tôn làm Giáo Chủ. Ngài vận dụng Cơ Bút để hình thành tất cả cơ chế của nền Đại Đạo. Quý vị tiên khai Đại Đạo cứ việc vâng lệnh mà làm, lập thành một nền Tân Tôn Giáo phát xuất từ đất nước Việt Nam. Sư Hư Vô, Đạo Hư Vô, nhưng qua phương pháp Trời Người hiệp một mà hình thành. Điều kỳ diệu là từ cái Hư Vô đó, Đạo Cao Đài xuất hiện lại hoàn toàn phù hợp với lịch sử và văn hoá dân tộc, lấy bản sắc dân tộc làm căn bản và dung hoá, phong phú hoá đời sống TÂM LINH của dân tộc, làm ngọn đuốc soi đường, cùng với các Tôn Giáo khác đưa nhơn loại vào

thế giới của YÊU THƯƠNG, của HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG. Ngay cả việc kiến trúc Toà Thánh Tây Ninh cũng do Đức Lý Giáo Tông vô vi của Đạo Cao Đài qua Cơ Bút lập thành và Hội Thánh Cao Đài chỉ nương theo mà xây cất. Toà Thánh Tây Ninh theo Đức Chí Tôn cho biết là hình ảnh của Bạch Ngọc Kinh giáng thế. Bạch Ngọc Kinh là nơi triều nghi của Đức Ngài nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Về mặt VÔ VI, mỗi thời cúng là cung thỉnh Đức Chí Tôn và chư Thần Thánh Tiên Phật đến HIỆP cùng khối Thánh Tâm của nhơn sanh tức các vị chức sắc, chức việc và tín đồ tham dự đàn cúng, tạo thành khối ĐIỂN LÀNH có uy lực đủ để phục vụ tốt cho cơ TIẾN HOÁ của Càn Khôn Vũ Trụ, độ hoá cả chúng sanh. Đó là Đại Pháp THIÊN NHƠN HIỆP NHẤT của Đạo Cao Đài. Vì thế, hình ảnh của mỗi Thánh Thất Cao Đài, nếu có điều kiện nên xây theo mẫu của Toà Thánh Tây Ninh để tiện bề cho các Đấng Thiêng Liêng giáng trần hành đạo.

Về mặt HỮU HÌNH, mỗi hình tượng tạo dựng và ghi khắc trong và ngoài Toà Thánh đều ẩn tàng nhiều ý nghĩa đặc biệt nhằm giúp Hành Giả nương theo đó có thể hiểu rõ Hệ Thống Tổ Chức, Triết lý Đạo Cao Đài... Có thể nói Toà Thánh Tây Ninh, ngoài việc thờ cúng đấng Tạo Hoá còn là một HỌC CỤ khổng lồ trong việc nghiên cứu và phát huy Đại Đạo.

Vì thế, chúng tôi, những tín hữu Cao Đài khi ly hương đều tha thiết nhớ Tổ Đình của mình và đều có quyết tâm cao xây dựng Thánh Thất Cao Đài tại địa phương theo mẫu của Toà Thánh Tây Ninh. Chúng tôi tin rằng công trình này sẽ góp phần vào việc phát huy nền văn hoá dân tộc, phát huy tình thương Huỳnh Đệ Đại Đồng bổ túc cho nền văn hoá giáo dục Khoa Học Thực Nghiệm Tây Phương.

Kính thưa quý liệt vị

Chúng tôi cảm nhận Thành Phố Houston quả có duyên lành đối với Đạo Cao Đài và xứng đáng có một ngôi Thánh Thất đầy đủ ý nghĩa như đã trình bày. Chúng tôi ước nguyện nơi mảnh đất thiêng này sẽ sớm mọc lên một Thánh Thất uy nghi, hùng vĩ, rạng rỡ chẳng những góp phần làm đẹp thành phố mà còn đem lại nhiều ân phúc của các Đấng Từ Bi ban rải cho chúng sanh.

Thánh Thất Cao Đài Houston Texas nhất định sẽ hoàn thành, sẽ là nơi tương hiệp hi hữu giữa TRỜI và NGƯỜI để cùng chung lo phụng sự vạn linh, tuy nhiên sớm hay muộn còn tùy nơi lòng hảo tâm của toàn đạo trên khắp thế giới và các nhà Mạnh Thường Quân, quan trọng hơn cả là nhờ sự hỗ trợ mạnh mẽ của các Đấng Thiêng Liêng.

Nhân dịp này, thay mặt cho toàn đạo, xin cảm tạ chính quyền địa phương City Houston đã cử chuyên viên theo dõi từng bước một của kiến trúc để góp ý và bảo vệ công trình làm đúng chất lượng.

Chúng tôi cũng xin cảm tạ ơn đức của đồng đạo xa gần đã nhập vào TRƯỜNG THI CÔNG QUÁ, giúp chúng tôi xây dựng nhanh chóng công trình để có nơi thờ cúng tạm và sinh hoạt Đạo trong lúc chờ đợi hoàn thành Chánh Điện. Tiến trình xây dựng sẽ được Ông Hội Trưởng Tây Ninh Đồng Hương Hội kiêm Phó Trưởng Ban Tổ Chức trình bày chi tiết sau. Đặc biệt, chúng tôi xin nhiệt liệt ghi ơn nhà thầu David Hùng đã giúp đỡ chúng tôi một cách tận tình, hoàn thành nhiệm vụ xuất sắc công trình được giao phó. Ngoài ra, nhóm Thanh Thiếu Niên Đại Đạo đã tích cực sát cánh cùng chúng tôi, hy sinh hết mình phụng sự, dành nhiều thì giờ quý hiếm của mình để làm tất cả những gì nên làm để giúp Đạo. Xin quý liệt vị vui lòng cho một tràng pháo tay hoan nghinh nhà thầu David Hùng và nhóm Thanh Thiếu Niên ưu tú Đạo Cao Đài.

Trước khi dứt lời, một lần nữa tôi xin thay mặt Ban Tổ Chức và đồng đạo Houston chân thành cảm tạ quý ân nhân đã giúp thực hiện công trình ước mơ của chúng tôi và đến dự buổi Lễ hôm nay. Cầu nguyện ơn trên Thượng Đế toàn năng hộ trì cho toàn thể quý vị thân tâm thường lạc, vạn sự như ý.

Tôi xin long trọng tuyên bố khai mạc Lễ đặt viên đá đầu tiên xây Chánh Điện và Lễ Khánh Thành Hậu Điện.

Nay kính

HT. Trịnh Quốc Thế

DIỄN VĂN
của HT Phạm Văn Khảm, thay mặt Cơ Quan Đại Diện
Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại hải ngoại.

Kính Bạch Hội Thánh,
Kính thưa Quý vị Lãnh Đạo Tinh Thần các Tôn giáo bạn,
Quý vị Đại Diện các Hội Đoàn, các Đoàn Thể, các Cơ Quan
Truyền Thông, Báo Chí.
Kính thưa Chư Chức Sắc, Chư Chức Việc Ban Trị Sự, Quý Đồng
Đạo và Đồng Hương.

Kính thưa Chư Liệt vị,

Thay mặt Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Toà Thánh Tây Ninh tại
hải ngoại, chúng tôi hân hoan kính chào chư Quý vị Quan Khách,
Quý Đồng Đạo và Đồng Hương từ các nơi về tham dự Lễ Khánh
Thành Hậu Điện và Lễ Đặt Viên Đá Đầu Tiên Xây Dựng
Thánh Thất Houston – Texas.

Đồng thời chúng tôi cũng xin nghiêng mình ngưỡng mộ sự quyết
tâm lập công, bồi đức của Ban Xây Dựng Thánh Thất và toàn
thể Đồng Đạo tại đây đã cố gắng vượt qua mọi khó khăn ở
bước đầu để hôm nay có được một Hậu Điện thờ Cửu Huyền
Thất Tổ.

Người xưa từng nói: “ Vạn sự khởi đầu nan” nghĩa là mọi việc
chỉ khó ở bước đầu, mà bước đầu chúng ta đã vượt qua, cho nên
công việc còn lại, hi vọng sẽ không quá khó khăn, vì chúng tôi
tin tưởng với tinh thần mong xây dựng một xã hội Đạo Đức, một
tấm lòng ngưỡng mộ Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế của quý Chư
Hiền hiện diện hôm nay, cũng như quý Đồng Đạo và Đồng
Hương khắp nơi ở hải ngoại... chúng ta luôn tích cực giúp sức
với Đồng Đạo tại địa phương thì công trình xây dựng đầy ý
nghĩa này sẽ hoàn thành trong thời gian không xa lắm.

Kính thưa Quý Chư Hiền,

Trải qua một thời gian khá dài sống nhiều nơi ở hải ngoại, chúng
ta có dịp nhìn thấy các phong tục tập quán của nhiều dân tộc,

rồi đem so sánh với nền phong hóa của dân tộc mình... Chắc hẳn chúng ta cũng hãnh diện một phần nào với hơn 4.000 năm Văn hiến, với một đời sống của một dân tộc luôn luôn gắng liền với Đạo Đức trong đó việc phụng thờ gia tiên chưa hề sơ thất. Chúng tôi muốn nói Hậu Điện thờ Cửu Huyền Thất Tổ mà mỗi Thánh Thất đều có. Đặc biệt tại Houston – Texas hôm nay được cất bằng Khánh Thành. Hậu Điện thờ Cửu Huyền Thất Tổ là nền tảng Đạo Đức của mỗi con người, là căn bản gìn giữ gia phong từng mỗi gia đình và cũng là nơi bảo tồn và phát huy phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc...

Thật vậy, nơi thờ phượng Cửu Huyền Thất Tổ trong đạo Cao Đài rất quan trọng nên Đức Chí Tôn đã dạy:

“Chỉ có xứ Việt Nam còn duy trì được sự tôn sùng Tổ phụ theo tục lệ cổ truyền, mặc dầu xứ ấy chỉ biết chịu ở dưới quyền lệ thuộc từ ngày tạo lập đến giờ. Ý Thầy muốn nó được giữ nguyên thể như vậy mãi...” (Trích đàn cơ ngày 1/1/1926)

Thế nên Lễ Khánh Thành Hậu Điện Thánh Thất Houston hôm nay quả là một niềm vui lớn không những cho Đồng Đạo tại Houston mà là cho cả Đồng Hương nữa, vì Hậu Điện là nơi phụng thờ và hành Lễ gia tiên theo phong tục cổ truyền của mọi gia đình không phân biệt tôn giáo.

Kính thưa quý Chư Hiền,

Sau khi hoàn tất công trình xây cất Hậu Điện, hôm nay cũng là ngày Lễ Khởi Công Xây Chánh Điện thờ Đức Chí Tôn và Các Đấng Thiêng Liêng. Đó là ngôi Thánh Thất của đạo Cao Đài ở từng mỗi địa phương, kiến thiết theo mẫu mã Tòa Thánh Tây Ninh. Mẫu mã này do Đức Lý Thái Bạch Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ giảng cơ chỉ dạy vì thế nó mang một sắc thái hết sức đặc biệt: Dung hòa các lối kiến trúc Âu Á, tổng hợp những nét đặc thù của các tôn giáo và nhất là đối với thời gian, Thánh Thất không có hình thù hoàn toàn cổ và cũng không hoàn toàn kim cho nên về hình ảnh chúng ta thấy lúc nào cũng thích hợp với nhân quan...Do đó, về mặt hình thức, chúng ta có thể hãnh diện ở Thánh Thất Cao Đài có thể nói lên được những nét đặc thù về nền Văn Hóa Việt Nam tại hải ngoại.

Ngoài ra đạo Cao Đài cũng được Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dùng huyền diệu cơ bút khai đạo và giáo đạo tại Việt Nam vào năm 1926. Giáo Lý Cao Đài hàm chứa một tổng hợp tinh ba của các giáo lý cũng do Ngài đã dùng Thiên Sứ giảng trần rao giảng ở từng tư phương từ thời Thượng Nguơn cho đến thời Trung Nguơn vì vào những thời kỳ này, nhưn loại chỉ sống từng vùng, chưa có sự liên hệ với nhau. Nay đến thời Hạ Nguơn Mạt Pháp, Khoa học phát triển nhanh chóng đã đưa loài người sống gần lại với nhau. Để thích nghi với chiều hướng toàn cầu hóa và nhất là kịp thời cứu rỗi cho toàn nhưn loại trong thời Hạ Nguơn Mạt Pháp này, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế mới khai sáng một nền tôn giáo Cao Đài và ban thêm một hồng ân Đại Ân Xá Kỳ III nên chỉ tu trong một kiếp cũng đạt Đạo.

Qua 2 sự kiện kể trên, có thể nói về hình thể của một ngôi Thánh Thất, về giáo lý kết tinh thành một triết học Tam giáo Qui Nguyên, Ngũ Chi Phục Nhứt đem truyền ra hải ngoại quả là một di sản quý báu và cũng là một đặc ân mà Đức Thượng Đế đã dành cho dân tộc Việt Nam. Đó là hạt giống tốt của Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế ban cho toàn cả nhưn loại mà người Việt Nam chúng ta tự nguyện lãnh lĩnh phân phối.

Vậy thì việc bắt đầu xây dựng Thánh Thất tại Houston - Texas hôm nay và nhiều nơi khác trên thế giới trong tương lai là một đóng góp không nhỏ trong công cuộc hoằng dương mối Đạo Trời và đồng thời cũng góp phần làm sáng danh nền Văn Hóa của dân tộc Việt ở hải ngoại.

Nói tóm lại:

Yêu Đạo Trời, xin hãy cùng nhau lập công, bồi đức
Mến Quê hương và Dân Tộc, xin hãy cùng nhau phát huy nền
Văn hóa Việt Nam.

Với bao niềm tin này, chúng tôi hi vọng việc xây dựng Thánh Thất tại Houston – Texas sẽ sớm hoàn thành viên mãn.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn , Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho toàn thể quý chư Hiền và công trình xây dựng Thánh Thất được hanh thông.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Tát.

Trân trọng kính chào quý Chư Hiền.

HT Phạm Văn Khảm

Xây Cát Thánh Thất

**1-Hương Đạo Sacramento tạo mại địa điểm làm nơi thờ
phượng Đức Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng**

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ

Bát thập tứ niên

Tòa Thánh Tây Ninh

Hương Đạo Sacramento

5810 Bellevue Ave, Sacramento CA 95824

Tâm Thư (số 1)

Kính gửi:-Quý Thánh Thất, Điện Thờ Phật Mẫu, Các cơ
sở Đạo.

-Quý Chức Sắc, Chức Việc, quý đồng đạo hải ngoại.

-Quý Mạnh Thường Quân, chủ nhân các cơ sở kinh
doanh thương mại.

-Quý đồng hương và thân hữu gần xa.

Niềm mơ ước và hoài bão của chức sắc, chức việc, cùng toàn
đạo nơi địa phương Sacramento hơn 6 năm qua là lập nên Thánh
Thất để thờ phượng Đấng Thượng Đế toàn năng, chúa tể của
loài người và vạn vật, ngõ hầu để cho nhơn sanh lễ bái, cầu
nguyện Đấng Chí Linh ban ơn và cứu rỗi cho toàn nhơn loại
trong thời kỳ Hạ Ngươn Mặt Pháp.

Kính thưa quý liệt vị,

Tâm nguyện của chúng tôi được sự chứng dảm của các Đấng
Thiêng Liêng nên tin vui đã đến. Hiện tại Bàn Trị Sự (BTS)
Hương Đạo Sacramento đã có cơ hội mua được căn nhà tọa lạc
tại số 2628 53th Ave , Sacramento, CA 95822 với giá \$75.000.
Nhưng bằng số tiền ít ỏi hiện có được là \$30.000 chúng tôi cần
phải có thêm \$45.000 nữa mới đủ chi trả cho toàn bộ chi phí.

Đứng trước sự khó khăn nan giải nên BTS mạo muội ghi bức
tâm thư này kính gửi toàn thể quý liệt vị để xin quý vị mở rộng

lòng từ tâm đóng góp công đức ủng hộ ngõ hầu giúp chúng tôi đạt thành tâm nguyện.

Chúng tôi thành tâm ngưỡng nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng hộ trì và ban ân lành đến quý liệt vị cùng thân quyến được thân tâm thường lạc, vạn sự kiết tường.

Trân trọng kính chào.

Sacramento ngày 4 tháng 6 năm Kỷ Sửu.
(DL ngày 25 tháng 7 năm 2009)

TM. Ban V. Động Tài Chính (ký tên)	TM. Bàn Trì Sự Hộ Sacramento (ký tên)
HT Võ T. Bạch Tuyết ĐT: 916-722-4372	CTS nam Đoàn Điền Trung ĐT: 916-595-6155.
	CTS nữ Nguyễn Thị Đạm ĐT: 517-962-9879.

Chi phí ủng hộ xin gửi về:

Hương Đạo Sacramento
5810 Belleview Ave, Sacramento, CA 95824

2-Xây cất Thánh Thất Mountain View Dallas, Texas

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ
(Bát thập tứ niên)
Tòa-Thánh Tây-Ninh

Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu
Mountain View Dallas, Texas

Đạo tâm thư 11

Kính thưa: Quý vị lãnh đạo tinh thần Tôn Giáo.
Quý chức sắc, chức việc đồng đạo đồng hương.

Chúng tôi ban vận động xây dựng Thánh Thất kính gửi đạo tâm

thư này đến quý chư hiền mời đóng góp đức tin, xây dựng ngôi thờ Đấng Đại Từ Phụ Thiên Ương toàn sanh chúng.

Kính thưa quý ngài và quý vị.

Ngôi thờ là thể pháp để làm điểm tựa tinh thần của tôn giáo, do người phàm kiến trúc dựng nên; tôn giáo Cao Đài ngôi thờ còn thể hiện tinh thần hòa đồng tôn giáo thống nhất đức tin qua Thể Pháp ẩn tìm Bí Pháp Vô Vi, mà kiến trúc đặc biệt do huyền diệu ơn trên truyền dạy phản ảnh truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam và cõi Á Đông, trên tinh thần qui cổ trở lại đời thượng người Thánh Đức (Đạo Xuất Ư Đông).

Tòa-Thánh Tây-Ninh tượng trưng Bạch Ngọc Kinh tại thế, ngày xưa xây dựng không có bản vẽ, mà do Đức Lý Đại Tiên Nhứt Trấn Oai Nghiêm kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ kiến trúc từng phần qua cơ bút Đức Hộ Pháp tiếp nhận tạo nên Tòa Thánh mẫu số 1 sau này Hội Thánh dựa theo đó thêm 2 mẫu số 2, 3 nhỏ hơn có Thể Pháp có Bí Pháp nhưng không có Nghinh Phong Đài, Rồng Châu Cửu Trùng Đài, Thiên Nhân quanh cửa sổ v.v... để cho các Thánh Thất địa phương xây dựng; nhưng vì thời ấy đất nước Việt Nam ta chiến tranh loạn lạc, tín đồ nghèo khổ đa số địa phương không dựng nổi Thánh Thất theo mẫu Hội Thánh qui định, về sau hội thánh cho thêm mẫu số 4, 5... có hình thức để tùy khả năng đồng đạo địa phương có nơi thờ cúng...

Kính thưa quý vị.

Khúc quanh lịch sử dân tộc 30.4.75 đồng bào ta đi tìm tự do rải rác khắp nơi trên thế giới, như lời tiên tri Đức Chí Tôn. "...Nam Bắc cùng rời ra ngoại quốc..." có lẽ ơn trên chuyển pháp nên khi tín đồ Cao Đài định cư bất cứ nơi đâu; có chừng 5-10 gia đình thì ban đầu cúng liên gia sau lập Hội Tín Hữu dần dần lập Bàn Trị Sự.. (Hội Thánh Em) sinh hoạt... Là môn đệ Đấng Cao Đài ai cũng hiểu bài thánh thi

“ Bạch Ngọc từ xưa đã ngự rồi,
Đâu cần hạ giới vọng cao ngôi,
sang hèn trời kệ tâm là quý,
tâm ấy tòa sen của Lão ngôi”

nên mạnh dạn lập Thánh Thất dầu chật hẹp đơn sơ, làm điểm tựa tinh thần, lần hồi Hành Chánh Đạo rải khắp mọi nơi. Ứng nghiệm với lời của Đức Chí Tôn :

“...môn đệ Ta đến đâu là cây cờ hiệu cắm nơi đó...”

Địa phương Mountain View... ban sơ có 6 gia đình lập Hội Phước Thiện ngày 10.7.95 lần lần tạo dựng Thánh Thất + Điền Thờ... ngày 5.9.98, có nơi thờ cúng sinh hoạt, quây quần bên nhau nuôi hy vọng xây 1 ngôi thờ theo mẫu Hội Thánh để bày thể pháp nơi xứ người; nên ít nhiều cùng chung dành dụm bỏ ống hằng tháng và tiền lẻ mỗi khi đi chợ về...

Nhắc lại lúc đầu Hội Phước Thiện tính mua 1 căn nhà nho nhỏ để thờ khi Hội Phước Thiện mua được 1 phần đất 3, 2 A.C ngày 12.3.97 có 1 worship thờ Đức Chí Tôn + Đức Phật Mẫu... và 1 nhà 3 phòng ngủ. Để phụ trả bill hằng tháng, chăm sóc cơ sở và cúng kính hằng ngày, 2 gia đình hiền huynh Lê Phú Hữu Qu. Chủ Trưởng Hội Phước Thiện và hiền đệ Trần Minh Tiếp Qu. Thủ Bồn, mượn nhà của hội rộng 1,500 sqf, 3 phòng ngủ, 1 phòng tắm 10 người ở và đồng đạo sinh hoạt hằng tuần... Tuy vất vả chật hẹp, nhưng tình thêm nồng thắm.

Thời gian trôi qua trong thâm lặng rồi bỗng dưng duyên may đưa đến gia đình hiền đệ Nguyễn Văn Út là 1 trong những gia đình có chung ước nguyện hỷ hiến số tiền (3 Triệu) ngày 9.10.04 để xây dựng Thánh Thất; chúng tôi mừng ứa lệ, liền tập hợp thỉnh giáo chức sắc bề trên (vì Hội Thánh bị giải thể) trung thành hiếu hạnh cùng 2 đấng phụ mẫu vạn linh, quý chức sắc bên nhà rất vui mừng và phũ giáo “..việc xây Thánh Thất phải do Ban Kiến Trúc Tòa Thánh Tây Ninh..”.

Trong thời gian chuẩn bị chúng tôi nhờ chư huynh trong Ban Kiến Trúc (trước 75) hướng dẫn chi tiết gửi tặng bản vẽ. Sau thời gian nghiên cứu chúng tôi đa số đồng tâm xây theo mẫu

Hội Thánh qui định.

Kính thưa chư huynh, tỷ, hữu, đệ, muội.

Ngày xưa trong nước nền đạo mới sơ khai lúc xây Tòa Thánh, các dinh thự trong nội ô... công thợ bữa cháo bữa rau lóat dạ... còn nay chúng ta ở hải ngoại có khác nào! Lưu lạc xứ người lưà thưa vài gia đình tín hữu, cũng khó cũng nghèo, cũng vất vả ngày đêm lại thêm trở ngại về ngôn ngữ! Nhưng với niềm tin trọn vẹn các đấng hộ trì và con cái Đức Chí Tôn ủng hộ cũng sẽ hoàn thành theo tâm nguyện.

Biết rằng tín đồ nơi đây không đông, hơn nửa già yếu nên nghèo, mà cất lớn tốn hao tiền của, điện nước... của nhơn sanh; nhưng vì muốn chia sẻ với các em sau này theo lời Thánh Huấn 536 của Đức Hộ Pháp "...mình chịu khổ nhọc trước để cho mấy em mình sau này bớt cực..". Đồng thời tạo cơ hội cho nhơn sanh lập công đóng góp đức tin trong ngôi nhà chung của đạo theo lời dạy Đức Chí Tôn "...cất đền thờ phải gom góp đức tin..".

Nghĩ thế nên chúng tôi hợp bàn nhiều lần sau cùng đa số quyết định xây theo mẫu số 3 là mẫu nhỏ nhất có thể pháp có bí pháp, cũng như con người có xác thân và linh hồn vậy. Lại nữa theo lời tiên tri của Đức Hộ Pháp lúc Đức Chí Tôn hành pháp tại kiêm Biên Tông Đạo Tần Quốc năm 1927; Hoa Kỳ là nước sau này có sứ mạng thiêng-liêng truyền khai mới đạo Trời, mà nay chúng ta may duyên được làm người gieo giống; lại ở trong lòng 1 dân tộc có trách nhiệm vun phân. Mà giờ đây chúng ta có cơ hội được số tiền căn bản cộng thêm số tiền dành dụm, nếu không thừa dịp may này xây dựng Thánh Thất theo kiểu mẫu Hội Thánh qui định thì biết đến bao giờ mới phô bày chơn tướng của đạo cho người ngoại quốc trông vào ngưỡng mộ, điều mà Đức Chí Tôn đã định "...mỹ thuật phải có đặng giúp tín ngưỡng..", để hy vọng họ nhận lãnh sứ mạng đặc ân trọng trách, đó là điều mà chúng tôi suy nghĩ và cố gắng thực hiện.

Vẫn biết mình vô đức kèm tài chỉ có quyết tâm với niềm tin, mà hoàn cảnh xứ người bận rộn khó khăn mọi mặt, thiếu người

cộng sự công quả kỹ thuật... chuyên môn, việc xây dựng Thánh Thất cần có nhiều bàn tay nhiều khối óc, thật ra đây ngoài khả năng của chúng tôi.

Hôm nay chúng tôi gửi tâm thư “tường trình” này đến chư quý vị Mạnh Thường Quân đồng đạo đồng hương trong lúc kinh tế đang hồi suy thoái, mọi người đang đối diện nhiều khó khăn mong quý vị thông cảm, vui lòng tiếp tay ủng hộ tinh thần, vật chất hỉ hiến ít nhiều đóng góp đức tin vào ngôi nhà thờ chung cộng đồng giáo hội.

“Một cây làm chẳng lên non.....”

Mọi chi tiết xin mời quý vị vào xem Website daocaodai.org .

Cầu xin ơn trên ban phước lành đến quý vị và bửu quyến luôn luôn khỏe mạnh thân tâm an lạc.

Đa tạ.

Mountain View, ngày 4 – 5 – 2009

(ÂL ngày 10- 4 năm Kỷ Sửu)

TM. Ban vận động

Hiền Tài NGUYỄN THANH LIÊM

Q.Chủ Trưởng Hội Phước Thiện: LÊ VĂN MINH

Cước chú:

-Xem chi tiết trên website: www.daocaodai.org.

-Mọi ý kiến đóng góp:

Email: daocaodai@daocaodai.org

Phone: Cell 469-879-5788, 972-780-4706, 408-263-2539

-Hỉ hiến bằng check hoặc money order... xin đề:

Cao Đài Tây Ninh Temples of Texas

5535 W. Ledbetter Dr.

Dallas, TX 75236

-Công quả sẽ được trừ thuế

3* Xây dựng Thánh Thất Họ Đạo Xuân Hoà, huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng.

Bức Tâm Thư

Ban Cai Quản họ Đạo, Chức Việc và toàn đạo giáo phận Xuân Hoà, huyện Kế Sách, Tỉnh Sóc Trăng.

Đồng Kính gửi: Quý Chức Sắc, quý Ban Cai Quản Họ Đạo, quý Chức Việc, quý đồng đạo, quý Mạnh Thường Quân và quý Đạo tâm nam nữ.

(Tóm lược nội dung)

Họ Đạo Xuân Hoà, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng là giáo phận ở vùng sâu xa xôi hẻo lánh, nghèo nàn lại ít tín đồ. Nhơn sanh và đồng đạo sống với nghề ruộng rẫy, quanh năm cơ cực, thu nhập ít ỏi nên cuộc sống gia đình luôn gặp khó khăn Ngôi Thánh Thất được xây dựng từ năm 1945 bằng vật liệu tạm thời, đến nay đã tròn 60 năm, đã xuống cấp trầm trọng. Ngoài ra ngôi Thánh Thất phải được dời đi nơi khác cấp tốc vì trước sân nước sông Cái Côn xoáy làm sạt lở bờ mỗi năm một ít và đến nay chỉ còn cách mặt tiền Thánh Thất 2m nữa .Còn 3 bên còn lại thì không thể xê qua trái, xê qua phải gì được cả. Với tình trạng nêu trên chúng tôi đã kêu cứu và được các Ban Cai Quản họ Đạo, các nhà phát tâm hành thiện và đồng đạo trong tỉnh giúp đỡ mua được một mảnh đất khác (2 công) để di dời Thánh Thất.

Về việc xây dựng Thánh Thất, chúng tôi đồng tâm hiệp sức xây dựng Thánh Thất theo mẫu số 5.

Nay Họ Đạo chúng tôi xin gửi Tâm Thư này xin quý Huynh Tỷ giúp đỡ chúng tôi để việc xây cất sớm được hoàn thành.

.....

Ngày 8 tháng 8 năm Kỷ Sửu (26-09-2009)

TM. BCQ Họ Đạo Xuân Hoà

P. Cai Quản: CTS Phan Văn Hai

Địa chỉ liên lạc:

Thư Ký Họ Đạo Phan Văn Đá

Thánh Thất Họ Đạo Xã Xuân Hoà, huyện Kế Sách,

Tỉnh Sóc Trăng, Việt Nam. (Điện thoại: 0939441039)

TÌM HIỂU VỀ ĐẠO CAO ĐÀI

LƯỢC SỬ KHAI ĐẠO (Kỳ thứ 8)

Sưu tầm tài liệu để biên soạn phần “Lược Sử Khai Đạo”, chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một số Quý Vị muốn tìm hiểu sơ lược về nền Tân Tôn Giáo này, đặc biệt là giúp cho những Tín Hữu mới nhập môn mà không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Chúng tôi tin chắc việc biên soạn còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi điều chỉnh lại và có dịp học hỏi thêm.

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

LỊCH SỬ XÂY DỰNG TÒA THÁNH TÂY NINH

Về việc xây dựng Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông đã dạy từng chi tiết, kích thước trong họa độ xây dựng, nhưng lúc đầu Đạo còn quá nghèo, số tín đồ chưa đủ đông, nên việc xây cất Tòa Thánh bằng vật liệu kiên cố chưa thể thực hiện được. Do vậy, Hội Thánh chỉ xây cất Tòa Thánh Tam bằng mái tranh, vách ván, để có nơi thờ cúng Đức Chí Tôn, và gấp rút dời Tòa Thánh từ chùa Gò Kén về đây để trả chùa lại cho Hòa Thượng Như Nhãn.

Mãi đến năm 1931, Hội Thánh mới bắt đầu khởi công xây cất Tòa Thánh với vật liệu kiên cố. Nhưng vì có nhiều khó khăn về tài chánh, và phần khác có rạn nứt trong nội bộ Hội Thánh, nên việc xây cất phải bị nhiều lần ngưng trệ. Phải chờ đến kỳ xây dựng lần thứ tư khởi từ 1-11 Bính Tý (14-2-36) việc xây cất mới được liên tục cho đến lúc hoàn thành.

1). Kỳ Xây Dựng Thứ Nhất 1931.- Tháng 10 năm Tân Mùi (1931), Ngài Thái Thơ Thanh (lúc đó còn ở phẩm Chánh Phối Sư) đứng ra khởi công đào móng làm nền, đào hầm Bát

Quái. Công việc không được tiến triển nhiều, rồi vì thiếu thốn tiền bạc nên phải tạm ngưng.

2). Kỳ Xây Dựng Thứ Nhì 1933.- Năm Quý Dậu (1933), Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhật hiệp cùng Bà Nữ Đầu Sư Hương Thanh tiếp nối công trình, làm thêm được một ít rồi cũng phải ngưng lại. Kế đó Đức Quyền Giáo Tông lâm bệnh và đăng Tiên ngày 13-10 Giáp Tuất (1934).

3). Kỳ Xây Dựng Thứ Ba 1935.- Năm Ất Hợi (1935), Ngài Tiếp Thế Lê Thế Vĩnh vận động tiền bạc, nhờ Bác Vật Phan Hiếu Kinh từ Sài Gòn lên làm cố vấn, khởi làm được lầu Hiệp Thiên Đài, đúc cột đổ plafond được chút ít nữa, rồi cũng phải ngưng công việc lại.

4). Kỳ Xây Dựng Thứ Tư 1936.- Sau khi Đức Quyền Giáo Tông đăng Tiên, Đức Hộ Pháp được giao nắm quyền Hội Thánh, chương quản Nhị Hữu Hình Đài : Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài, Đức Ngài mới trù tính kế hoạch tiếp tục xây cất Tòa Thánh cho đạt thành công.

Đức Ngài huy động được 500 công thợ hiến thân nơi Phạm Môn làm lực lượng nông cốt, khởi công tiếp nối việc xây cất Tòa Thánh vào ngày **1-11 Bính Tý (14-2-1936)**.

Đức Ngài buộc các thợ làm công quả, Nam và Nữ, phải lập hồng thệ, trong suốt thời gian xây cất Tòa Thánh, không được cưới vợ hay lấy chồng, đặng đủ tinh khiết mà tạo tác Tòa Thánh. Ngoài ra, Đức Ngài ban lệnh cho các Châu Đạo và Tộc Đạo Hành Chánh và Phước Thiện, Nam Phái và Nữ Phái, nỗ lực lo tiền bạc, vật liệu, lương thực, gửi về Tòa Thánh liên tục để công cuộc tạo tác Tòa Thánh không bị gián đoạn.

Nhờ khéo tổ chức như thế, nên công việc tạo tác Tòa Thánh được tiến hành liên tục trong suốt 4 năm rưỡi, thì Đạo Cao Đài bị chánh quyền Pháp khủng bố, vào Tòa Thánh bắt Đức Hộ Pháp ngày 4-6 Tân Tỵ (28-6-1941) và đày đi hải đảo Madagascar ở Phi Châu.

Công việc tạo tác Tòa Thánh đã hoàn thành phần căn bản, chỉ còn đắp vẽ trang trí nữa là xong, nhưng tất cả đều phải ngưng lại, vì nhà binh Pháp chiếm đóng Tòa Thánh làm

nhà xe và chỗ ở cho lính Pháp, đuổi các công thợ và Chức Sắc ra khỏi Tòa Thánh.

Sau hơn 5 năm bị lưu đày nơi hải ngoại, ngày 4-8 Bính Tuất (30-8-1946), Đức Hộ Pháp được chánh quyền Pháp đưa về Tòa Thánh.

Ngay sau đó, Đức Hộ Pháp liền huy động số thợ công quả trở lại để sửa chữa những chỗ hư hỏng của Tòa Thánh do lính Pháp gây ra, rồi lo đắp vữa, sơn phết, trang trí, gấp rút hoàn thành nội trong năm Bính Tuất, tức là đến Tết Đinh Hợi phải xong.

***Lễ Bàn Giao 1947.**- Ngày 3-1 Đinh Hợi (24-1-1947), Tòa Thánh được hoàn thành. Tổng Giám Lê Văn Bằng, các Phó Tổng Giám và Tá Lý, đại diện các công thợ nam nữ làm Lễ Bàn Giao Tòa Thánh cho Hội Thánh, được Hội Thánh tiếp nhận vô cùng hoan hỷ.

***Lễ Trấn Thần.**- Ngày 6-1 Đinh Hợi (27-1-1947), tức là 3 ngày sau khi làm Lễ Bàn Giao, Đức Hộ Pháp làm Lễ Trấn Thần Tòa Thánh.

***Đại Lễ Khánh Thành.**- Tám năm sau, Đại Lễ Khánh Thành Tòa Thánh và các Dinh Thự trong Nội Ô được tổ chức rất long trọng trong vòng 11 ngày, từ Mùng 6 đến 16 tháng Giêng Ất Mùi, tức từ 29-1 đến 8-2 năm 1955.

Những Sự Kỳ Diệu Của TÒA THÁNH TÂY NINH

Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc vĩ đại và kỳ diệu của Đạo Cao Đài.

- Kỳ diệu về phương diện vị trí,
- Kỳ diệu về kiểu cách hình dáng,
- Kỳ diệu về phương pháp kiến trúc.

1.- Kỳ Diệu về Vị Trí.-

Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc kỳ diệu về phương diện vị trí xây cất, bởi vì được xây cất ngay trên cuộc

đất **Lục Long Phò Ấn**. Đó là Thánh Địa, là đất linh trở sanh các bậc Thánh, Tiên, Phật, là nơi mà Thượng Đế lựa chọn để làm Đền Thờ cho Ngài đến ngự.

2.- Kỳ Diệu về Kiểu Cách Hình Dáng.-

Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc kỳ diệu về kiểu cách hình dáng, bởi vì *Đức Chí Tôn* có nói : *Đức Lý Đại Tiên Trưởng* cất Tòa Thánh theo kiểu vở của Thiên Đình.

*Kiểu cách hình dáng của Tòa Thánh là một sự phối hợp hài hòa của các văn minh kiến trúc của các nền tôn giáo lớn trên thế giới.

-**Thiên Chúa Giáo.**- Khi mới thoạt nhìn vào Tòa Thánh, chúng ta thấy nổi bật hai Lầu Chuông Trống cao chót vót, tương tự như hai tháp chuông của các nhà thờ bên Thiên Chúa Giáo.

-**Phật Giáo.**- Ở giữa hai tháp có tượng Đức Phật Di-Lạc ngự trên nóc với những mái ngói đỏ cong cong chập chùng, tương tự như kiểu dáng các chùa Phật bên Trung Hoa.

-**Hồi Giáo.**- Nghinh Phong Đài thì bên dưới hình vuông, bên trên hình tròn, chóp tròn, có dáng như những cái tháp của những đền thờ Hồi Giáo.

-**Nho Giáo.**- Ngoài ra, Nghinh Phong Đài còn gợi cho chúng ta hình ảnh Trời tròn Đất vuông, với những liên tưởng về Vũ Trụ Quan trong Kinh Dịch của Nho Giáo. Các Nhà Dịch Học, nếu nghiên cứu sâu vào các con số về kích thước của Tòa Thánh và những bố trí bên trong, sẽ thấy được những điều kỳ diệu bất ngờ trên những con số Dịch Học. Trong Cửu Trùng Đài có 9 cấp bậc từ thấp dần lên cao, giống như 9 bậc phẩm của quan lại trong triều đình vua chúa theo Nho Giáo thời xưa ở nước Trung Hoa.

-**Tiên Giáo.**- Bát Quái Đài Đài có hình dáng làm chúng ta liên tưởng đến Bát Quái Đồ của Đạo Tiên.

-**Bà-La-Môn Giáo.**- Trên nóc Bát Quái Đài có 3 pho tượng của 3 Vị Phật mà Đạo Bà-La-Môn tôn thờ, đó là : *Brahma Phật*, *Civa Phật* và *Christna Phật*.

Tóm lại : Tất cả những hình thức trên thể hiện rất rõ Tôn Chỉ

của Đạo Cao Đài là : Qui Nguyên Tam Giáo, Phục Nhứt Ngũ Chi.

3.- Kỳ Diệu về Cách Thức Kiến Trúc.-

Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kỳ diệu về cách thức kiến trúc, bởi vì sự tạo tác Tòa Thánh không giống bất cứ một công trình xây dựng lớn lao nào của người đời.

Thông thường, trước khi xây dựng một công trình lớn, người ta phải nhờ kiến trúc sư vẽ kiểu dáng tổng quát, những việc trang trí chi tiết, nghiên cứu nền móng và những kết cấu bê tông, tính toán chọn lựa các thứ vật liệu xây dựng đúng chất lượng cần thiết...v.v... rồi phải xin phép cơ quan nhà nước cấp giấy phép xây dựng.

Đối với Tòa Thánh Tây Ninh, Đức Phạm Hộ Pháp xây dựng không có một đồ án chi tiết nào vẽ ra trên giấy hết, cũng như không có sự tham dự của một kiến trúc sư hay kỹ sư xây dựng nào, cũng không có một thứ máy móc nào giúp đỡ, chỉ toàn trông cậy vào hai bàn tay với sức lực của con người, những người thợ nam nữ làm không lãnh tiền công, ăn chay trường với cháu rau đăm bạc và đặc biệt có lập thệ là không được cưới vợ hay lấy chồng trong suốt thời gian xây dựng Tòa Thánh, để có đủ tinh khiết trong việc xây dựng Đền Thờ, cũng không có xin phép xây dựng với một chánh quyền nào hết (cũng tương tự như khi lập Tờ Khai Đạo), bởi vì đây là mối Đạo Trời, mối Đạo của Thượng Đế, chỉ cần có Thượng Đế cho phép mà thôi.

Đức Lý Đại Tiên Trưởng giảng cơ dạy Đức Hộ Pháp vẽ vị trí xây cất Tòa Thánh, về kích thước tổng quát : bề dài, bề ngang, bề cao. Đức Hộ Pháp cứ theo đó mà chỉ bảo lại cho công thợ làm, chỉ tới đâu làm tới đó, không biết gì thêm. Hết phần đó rồi, Đức Lý Giáo Tông giảng cơ dạy tiếp, hoặc Đức Hộ Pháp ban đêm xuất chơn thần đi lên gặp Đức Lý để nhờ Đức Lý chỉ dạy trực tiếp, hay Đức Hộ Pháp vào Bạch Ngọc Kinh quan sát tỉ mỉ kiểu vở, ghi nhớ để về bắt chước làm giống theo.

Làm như thế trong suốt gần 5 năm, công trình mới hoàn tất. Tòa Thánh trở thành một kỳ quan về kiến trúc của Việt Nam.

Sau khi xây dựng Tòa Thánh xong, Ban Kiến Trúc mới đo đạc

kích thước, vẽ lại họa đồ kiến trúc Tòa Thánh theo đúng qui định của khoa Đại Học Kiến Trúc ngoài đời.

Tòa Thánh Tây Ninh là một công trình kiến trúc độc đáo, duy nhất, có sự phối hợp giữa Trời và Người, Thiên khiến Nhơn tạo, nên được mệnh danh là **Bạch Ngọc Kinh tại thế**, xứng đáng tiêu biểu nền Đại Đạo của Đức Thượng Đế cứu thế Kỳ Ba.

Cho nên Tòa Thánh Tây Ninh là một nơi rất thiêng liêng huyền diệu, hấp dẫn được các bậc chơn tu khắp nơi trên thế giới đến chiêm ngưỡng và lễ bái. Quý vị này, sau khi thiên định trong Tòa Thánh một khoảng thời gian ngắn để dùng huệ nhãn quan sát sự linh thiêng của Tòa Thánh, họ đều nhìn nhận rằng hồng ân của Thượng Đế bao phủ đầy đầy Tòa Thánh, và điển lành từ cõi thiêng liêng ban rải xuống cho Tòa Thánh liên tục không ngắt, hơn hẳn các Tòa Thánh khác làm Đền Thờ Đấng Thượng Đế trước đây ở các nơi trên thế giới.

Đại Lễ Khánh Thành TÒA THÁNH TÂY NINH

Đại Lễ Khánh Thành Tòa Thánh Tây Ninh và các Dinh thự trong Nội Ô Tòa Thánh được tổ chức rất long trọng trong vòng 11 ngày, từ mùng 6 đến 16 tháng Giêng năm Ất Hợi, tức từ 29-1-1955 đến 8-2-1955.

Sau đây là tóm lược chương trình của Lễ Bàn Giao Tòa Thánh cho Hội Thánh và Đại Lễ Khánh Thánh Tòa Thánh.

A.- LỄ BÀN GIAO TÒA THÁNH 1947

***Mùng 3-1 Đính Hối (24-1-1947)**

-Tòa Thánh được hoàn thành.

-Đại Diện công thợ nam nữ làm Lễ Bàn Giao Tòa Thánh cho Hội Thánh.

***Mùng 6-1 Đính Hối (27-1-1947)**

-Đức Hộ Pháp làm Lễ Trấn Thần Tòa Thánh.

***Mùng 8-1 Đính Hối**

-Lễ Rước Quả Càn Khôn từ Báo Ân Từ về thờ nơi Bát Quái Đài

***Mùng 9-1 Đinh Hợi**

-Lúc 0 giờ : Cúng Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn.

Tám năm sau mới làm Lễ Khánh Thành Tòa Thánh.

B.- LỄ KHÁNH THÀNH TÒA THÁNH 1955

(Tóm Lược Chương trình từ Mùng 6 đến 16 tháng Giêng Ất Mùi - 1955)

***Mùng 6-1 Ất Mùi**

-8 giờ toàn thể Đồng Đạo tề tựu tại Đại Đồng Xã.

-8 giờ 40 : Lễ Thượng Phước trước Tòa Thánh và Đền Thờ Phật Mẫu.

-Triển lãm các gian hàng và trò chơi.

***Mùng 7-1 Ất Mùi**

-Các trò chơi giải trí : Thơ văn, đánh cờ, đốt lửa trại, diễn kịch.

***Mùng 8-1 Ất Mùi**

-Toàn thể các cơ quan tề tựu tại Đại Đồng Xã.

-Tiếp rước quan khách Nội và Ngoại Quốc.

-Quan khách đi xem các gian hàng.

-Tiệc Chay đãi khách.

-Cộ Bông, đốt Pháo Bông.

-12 giờ khuya : Đức Hộ Pháp cắt dây băng mở cửa

Đền Thánh, khởi hành Đại Lễ Vía Đức Chí Tôn.

*** Mùng 9 đến 16 tháng Giêng Ất Mùi**

-Lễ Xuất Quân Quân Đội Cao Đài.

-Cắt băng mở cửa Đền Thờ Phật Mẫu.

-Cộ Bông, đốt Pháo Bông.

-Thiếu Nhi Quân biểu diễn các cuộc vui.

-Một số sinh hoạt khác

... ..

***Ngày 15 tháng Giêng :**

-Lúc 0 giờ : Đại Lễ Thượng Ngươn tại Đền Thánh.

-Lễ Thiêu xác các Thánh tông đồ.

-Lúc 12 giờ trưa : Cúng Đức Phật Mẫu, Đại Lễ Thượng Ngươn.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 1-12 Giáp Ngọ (1954)

QUYÊN NGỌC CHÁNH PHỐI SỬ

Khai Đạo Phạm Tấn Đãi (ấn ký)

TÓM LƯỢC NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ ĐẠO CAO ĐÀI

1.- TỔ CHỨC TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Theo Pháp Chánh Truyền, Đức THƯỢNG ĐẾ lập Đạo Cao Đài với hình thể gồm có ba đài : Cửu Trùng Đài, Hiệp Thiên Đài và Bát Quái Đài.

1.- Cửu Trùng Đài , phần Hữu hình của Đạo, là Cơ Quan Hành Pháp, gồm có Chức Sắc Thiên Phong, Chức Việc và Tín đồ. Cửu Trùng Đài có nhiệm vụ phổ độ Nhơn sanh đem vào cửa Đạo để giáo hóa cho trở nên lành, và dạy cho tu hành lập công bồi đức.

Chưởng quản Cửu Trùng Đài là Đức Giáo Tông, Anh Cả trong Đạo.

2.- Bát Quái Đài , phần Vô hình của Đạo, được đặt dưới quyền chưởng quản của Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ với sự trợ giúp của các Đấng Thiêng Liêng Thần, Thánh, Tiên, Phật. Tại Đền Thánh, ngôi thờ Đức CHÍ TÔN và các Đấng tượng trưng cho Bát Quái Đài. Các Đấng Thiêng Liêng thờ nơi Bát Quái Đài vốn là các vị Giáo Chủ của Tam Giáo, Ngũ Chi cùng các vị Tam Trấn, và các Đấng Thiêng Liêng khác.

3.- Hiệp Thiên Đài , phần Bán Hữu hình của Đạo, là Cơ Quan lo về Luật Pháp, gồm có những vị Chức Sắc cao cấp với hai nhiệm vụ chánh :

- *Nhiệm vụ phạm trần* là quản lý và bảo vệ luật pháp chơn truyền của Đạo,

- *Nhiệm vụ thiêng liêng* là cơ quan phò cơ bút để làm trung gian giữa Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài. Chưởng quản Hiệp Thiên Đài là Đức Hộ Pháp, đồng phẩm với Đức Giáo Tông về mặt vô vi.

2.- THÁNH ĐỊA TÂY NINH

Vào tháng 3 năm 1927, Hội Thánh trả chùa Gò Kén lại cho

Hoà Thượng Như Nhân để dọn về làng Long Thành. Nơi Thánh Thất Tạm mới xây dựng, số tín đồ tăng lên đáng kể. Những cuộc hành hương đến Thánh Thất đáng được ghi nhận: mỗi ngày tiếp đón cả ngàn người.

Đức Lý Giáo Tông có cho biết cuộc đất mới để xây dựng Tòa Thánh là Thánh Địa :

“ Hỷ chư Đạo Hữu, chư Đạo Muội ...

Lão cất nghĩa tại sao cuộc đất ấy là Thánh Địa ?

Sâu hơn 300 thước, như con sông, giữa trung tim đất giáp lại trùng giữa 6 nguồn, làm như 6 con rồng doanh nhau. Nguồn nước ấy trùng ngay đỉnh núi, gọi là LỤC LONG PHỒ ẤN. Ngay miếng đất dặng 3 đầu : Một đầu ra giếng mạch Ao Hồ, hai đầu nữa bên cạnh rừng bên kia... “.

Đức Chí Tôn giảng cơ dạy như sau :

“... Các con phải chung hiệp nhau mà lo cho hoàn toàn Tòa Thánh. Chi chi cũng tại Tây Ninh này mà thôi “.

3.-Ý NGHĨA TỪ NGỮ TAM KỲ PHỔ ĐỘ

Tam Kỳ Phổ Độ là lần thứ ba Đức THƯỢNG ĐẾ mở Đạo để tận độ Nhơn sanh. Nền Đại Đạo được Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ khai mở vào thời Tam Kỳ Phổ Độ có tên là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài. Ngày 8-4-1926, Đức Chí Tôn giải về ý nghĩa của từ ngữ “Tam Kỳ Phổ Độ” trong bài Thánh Giáo sau đây :

“Tam Kỳ Phổ Độ là gì ?

Là phổ độ lần thứ ba.

Sao gọi là phổ độ. Phổ độ nghĩa là gì ?

Phổ là bày ra. Độ là cứu chúng sanh.

Chúng sanh là gì ?

Chúng sanh là toàn cả Nhơn loại chớ không phải lựa chọn một phần người như ý phạm các con tính rối.

Muốn trọn hai chữ Phổ Độ phải làm thế nào? Thầy hỏi?

Phải bày Bửu Pháp chớ không dựng dấu nữa.....Nghe và tuân theo “. (TNHT.I.13 - in năm 1972)

Trong Nhị Kỳ Phổ Độ (Cách nay khoảng 2500 năm) :

- Giáo Chủ của Đạo Phật là Đức Phật Thích Ca,
- Giáo Chủ của Đạo Tiên là Đức Lão Tử,
- Giáo Chủ của Đạo Nho là Đức Khổng Tử.

Nay trong thời Tam Kỳ Phổ Độ (Cách nay khoảng 85 năm), để tránh sự chia rẽ giữa các Tôn Giáo, Đức Chí Tôn qui cả 3 Tam Giáo trên lại thành một nền Đại Đạo, gọi là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, do chính Đức Tôn làm Giáo Chủ.

4.- Ý NGHĨA TỪ NGỮ CAO ĐÀI

Cao Đài là cái đài cao nơi Linh Tiêu Điện trong Ngọc Hư Cung, ở Tầng Trời Hư Vô Thiên nơi cõi thiêng liêng, là nơi ngự của Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế mỗi khi họp Đại Hội Thiên Triều.

Vào năm 1972, trong một đàn cơ tại Cần Thơ, Đức Chí Tôn đã giải thích hai chữ Cao Đài bằng bài thơ tứ tuyệt sau đây :

Linh Tiêu nhất tháp thị Cao Đài,
Đại Hội quần Tiên thử ngọc giai.
Vạn tượng hào quang từng thử xuất,
Cổ danh bửu cảnh Lạc Thiên Thai.

Tạm dịch :

Nơi Điện Linh Tiêu có một cái tháp gọi là Cao Đài,
Đại Hội các vị Tiên nhóm trước bệ ngọc ấy.
Hào quang muôn tượng từ đó chiếu ra,
Tên xưa của cảnh quý báu đó là “Lạc Thiên Thai”.

Khai Đạo tại Việt Nam vào thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Thượng Đế đã dùng hai chữ Cao Đài, là tòa ngự của Ngài, để làm danh xưng cho Ngài và cho mối Đạo Mới. Như vậy :

- Danh xưng mới của Đức Thượng Đế là Đức Cao Đài,
- Tên nền Đạo mới là Đạo Cao Đài hay Đại Đạo TKPD.

5.- TÔN CHỈ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Tôn chỉ của Đạo Cao Đài được ghi rõ ở phần đầu của bài Sơ Văn Thượng Tấu, đó là :

“Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt “.

Tam Giáo gồm : Phật Giáo, Tiên Giáo, Nho Giáo.

Ngũ Chi gồm : Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, Nhơn Đạo.

Tôn chỉ này cũng đã được Quý vị Tiên Khai nói lên trong Tờ Khai Đạo gửi cho Nhà Cầm Quyền Pháp trước ngày làm Lễ Khai Đạo.

Câu Tam Giáo qui nguyên, Ngũ Chi phục nhứt có nghĩa là 3 nền Tôn Giáo (Nho, Thích, Lão) ở vùng Á Đông và 5 nhánh Đạo (Phật, Tiên, Thánh, Thần, Nhơn) ở toàn thế giới đều qui về một Gốc là Đức Thượng Đế.

6.- CÁCH THỜ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI

Do theo Tôn Chỉ đã đặt ra, trên Thiên Bàn hoặc Bửu Điện thờ trong Đạo Cao Đài, có hình vẽ hoặc Long Vị tượng trưng cho các Đấng Thiêng Liêng như sau :

- Trên hết là THIÊN NHÂN tượng trưng cho Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ.

Kế đến là :

- Đức Phật Thích Ca, Đức Lão Tử và Đức Khổng Tử, là Ba Đấng Giáo Chủ của Tam Giáo trong thời Nhị Kỳ Phổ Độ.

- Đức Phật Bà Quan Âm, Đức Lý Đại Tiên Trưởng và Đức Quan Thánh Đế Quân, là Ba Đấng Tam Trấn Oai Nghiêm thay mặt Ba Đấng Giáo Chủ cầm quyền Tam Giáo trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

- Các Đấng đại diện Ngũ Chi Đại Đạo là :

Đức Phật Thích Ca đại diện Phật Đạo,

Đức Lý Thái Bạch đại diện Tiên Đạo,

Đức Chúa Jêsus Christ đại diện Thánh Đạo,

Đức Khương Thượng đại diện Thần Đạo,

Ngôi Giáo Tông Đại Đạo đại diện Nhơn Đạo.

7.-THỜ THIÊN NHÃN

Tại Sao Thờ Thiên Nhãn ?

Thiên là Trời, Nhãn là con mắt.

Thiên Nhãn là Mắt Trời, tượng trưng cho Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

1.-Vậy thờ Thiên Nhãn tức là thờ Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế.

2.- Đức Thượng Đế không có giáng sanh xuống cõi trần, nên không ai biết được Đức Ngài có hình thể ra sao, vì vậy mà Đạo Cao Đại thờ Đức Ngài bằng biểu tượng Thiên Nhãn.

3.-Trước ngày Khai Đạo, chính Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế đã dạy Quý vị Tiên Khai là hãy vẽ con mắt Trái để làm biểu tượng thờ Đức Ngài.

4.-Thiên Nhãn là biểu tượng cho Đức Thượng Đế toàn năng, toàn tri, mọi việc lành điều ác của muôn loài vạn vật đều biết và thấy rõ, như lời dạy của câu kinh sau đây “*Càn kiện cao minh, vạn loại thiện ác tất kiến*”.

5.- Có thờ Thiên Nhãn trong nhà, gia đình thấy được yên tâm, đặc biệt là về mặt tâm linh, vì tin tưởng rằng trong nhà lúc nào cũng có Đức Thượng Đế soi xét và hộ trì.

6.-Thờ Thiên Nhãn có tính cách Hòa Đồng hơn thờ bằng hình tượng hoặc hình vẽ, vì vẽ hình Con Mắt để thờ tránh được ý nghĩa phân biệt chủng tộc.

7.-Ý nghĩa thờ *Thiên Nhãn* đã được *Đức Chí Tôn* dạy Trong đàn cơ ngày 25-2-1926, *Đức Chí Tôn* dạy như sau :

“ *Chưa phải hỏi các con biết đặt tại sao vẽ Thánh Tượng ‘Con Mắt’ mà thờ THẤY, song THẤY nói sơ lược cho hiểu chút đỉnh.*

Nhãn thị chủ tâm,

Lưỡng quang chủ tế,

Quang thị Thần

Thần thị Thiên,

Thiên giả Ngã giả.

(TNHT.I.11 – in năm 1972)

Có thể tạm hiểu một cách đơn giản lời dạy trên của Đức Chí Tôn như sau :

- *Mắt là chủ cái Tâm.*
- *Hai nguồn sáng (Âm và Dương) là chúa tể.*
- *Ánh sáng là Thần.*
- *Thần là Thượng Đế.*
- *Thượng Đế ấy là Ta vậy.*

8.- MỤC ĐÍCH CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Đạo Cao Đài được lập ra cốt yếu là để “độ phần hồn của nhơn loại cho thoát khỏi chốn mê đồ, vòng tân khổ, nên mới gieo truyền khắp chốn, cốt tỉnh ngộ nhơn sanh”.

Nhiệm vụ quan trọng của Đạo Cao Đài là :

- Cứu Độ 92 ức Nguyên Nhân còn đang trầm luân nơi cõi trần trở về cựu vị,
- Tận Độ Nhơn Sanh trong thời Hạ Ngươn Mạt Kiếp của Đệ Tam Chuyển, để lập đời Thượng Ngươn Thánh Đức của Đệ Tứ Chuyển.

9.- GIÁO LÝ CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Giáo Lý của Đạo Cao Đài là sự tổng hợp có sáng tạo của tinh hoa giáo lý Tam Giáo và Ngũ Chi đã có từ xưa, hiệp với Thánh Giáo ngày nay của Đức CHÍ TÔN NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ lập thành một nền Tân Giáo Lý, dung hợp tất cả Giáo Lý, tạo thành một nền Tôn Giáo Đại Đồng, gồm đủ các phương diện của một nền Đại Đạo chơn chánh.

Giáo Lý Cao Đài dạy :

- Tôn Thờ Đức Thượng Đế và các Đấng Thiêng Liêng,
- Kính trọng các Đấng Giáo Chủ của các tôn giáo khác,
- Khuyến bảo thờ cúng Tổ Tiên theo truyền thống dân tộc,
- Bài trừ việc cúng bằng thịt thú vật, cũng như việc sử dụng giấy tiền vàng mã,
- Xác nhận sự hiện hữu của linh hồn nơi thể xác, và sự tiến hóa của linh hồn thông qua đầu thay chuyển kiếp,

- Dạy người tín đồ phương pháp tu hành để thoát khỏi vòng luân hồi và hưởng sự hằng sống nơi cõi thiêng liêng ...

10.- PHƯƠNG CHÂM CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Đức THƯỢNG ĐẾ sáng lập Đạo Cao Đài với phương châm “**Bác Ái và Công Bình**” để tạo lại đời Thượng Nguơn Thánh Đức, mở một con đường giải thoát linh hồn cho khỏi đọa trong trong cảnh luân hồi, hầu tận độ toàn cả chúng sanh trở về nơi cõi thiêng hằng sống.

Trước Tòa Thánh Tây Ninh và trước mỗi Thánh Thất Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, đều có bức tượng Tam Thánh Bạch Vân Động, với :

- Đức Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm, người Việt Nam, đứng đầu Bạch Vân Động,

- Đức Nguyệt Tâm Chơn Nhơn, tức văn hào Victor Hugo, người Pháp, làm Chủ Đạ Đạo Hội Thánh Ngoại Giáo,

- Đức Tôn Dật Tiên, một nhà đại Cách mạng của nước Trung Hoa.

Ba vị Tam Thánh ghi chép bản “Đệ Tam Thiên Nhơn Hòa Ước” tức là bản Hòa Ước Thứ Ba giữa Trời và Người. Nội dung bản hòa ước tóm gọn trong các chữ :

- Bằng tiếng Pháp : “Dieu et Humanité, Amour et Justice”

- Bằng tiếng Nho : “Thiên Thượng Thiên Hạ,
Bác Ái Công Bình”.

11.- ẤN TÝ VÀ CÁCH LẠY

“Lạy là tỏ ra bề ngoài, lễ kính trong lòng”.

Khi lạy thì phải chắp hai tay. Tu theo thời kỳ nào thì chắp tay theo thời kỳ nấy, hay tu theo tôn giáo nào thì chắp tay theo tôn giáo nấy, mới đúng luật pháp chơn truyền của mỗi nguơn hội hay của mỗi tôn giáo.

Trong thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Chí Tôn mở Đạo Cao Đài, Đức Ngài dạy : “ Khi bái lễ, hai tay con chắp lại, song phải để

tay trái ấn Tý “.

*** Ấn Tý là ấn của Đức Chí Tôn, đặc trưng cho Thời TKPD.**

Ấn Tý của Đức Chí Tôn chỉ dùng cho Tín Đồ Cao Đài hộ thân mà thôi, chớ không có xuất điểm để xua đuổi tà điểm hay vong phạm. Do đó : Bắt Ấn Tý, lạy vong phạm thì vong vẫn về chứng được như thường. Vì vậy mà trong Quyển Quan Hôn Hôn Tang Lễ do Hội Thánh ban hành, Đức Lý Giáo Tông Nhứt Trấn Oai Nghiêm phê chuẩn Thánh Giáo tại Cung Đạo Đền Thánh, có dạy như sau :

“ Người Đạo Cao Đài hễ khi lạy thì tay chấp bắt Ấn tý, lạy Thần, Thánh, Tiên, Phật hay vong phạm tay cũng đều bắt Ấn tý “.

(Quyển Quan Hôn Tang Lễ, trang 35)

12.- CÂU CHÚ CỦA THẦY

*** Ý Nghĩa Bao Gồm Tam Giáo**

Câu Chú của THẦY là câu niệm huyền bí do THẦY dạy cho các môn đệ để hộ trì trên bước đường tu trong thời Tam Kỳ Phổ Độ.

Câu Chú của THẦY gồm có 12 chữ (số 12 là số riêng của THẦY) :

Nam	Mô	Cao	Đài	Tiên	Ông	Đại	Bồ	Tát	Ma	Ha	Tát
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

Câu Chú của THẦY có ý nghĩa bao gồm Tam Giáo :

- **Cao Đài** tượng trưng cho Nho Giáo,
- **Tiên Ông** tượng trưng cho Tiên Giáo,
- **Đại Bồ Tát Ma Ha Tát** tượng trưng cho Phật Giáo.

Nam mô : tiếng khởi đầu cho những câu cầu nguyện, còn có nghĩa là chí tâm thành kính hướng trọn về Ông Trên.

*** Ý Nghĩa Huyền Diệu của Câu Chú**

Câu Chú của THẦY có tác dụng rất huyền diệu : Một người dù trong kiếp sống đã gây nhiều tội lỗi mà trước khi chết biết ăn

năn thành tâm Niệm Danh Đức Chí Tôn thì cũng được Đức Chí Tôn đến cứu, Đức Chí Tôn đem Bí Pháp giải thoát đến ban cho để được siêu thoát.

1). Vào ngày 12-2 Kỷ Sửu (11-3-1949), Đức Hộ Pháp có dạy như sau :

“ Hỏi thử tội tình của chúng ta đã làm trong kiếp sanh, Đức Chí Tôn để trong phương pháp nói rằng : Tội tình các con đầy đầy nơi mặt địa cầu này, mà đến giờ chót các con biết kêu Danh THẦY thì THẦY đến cứu, THẦY đem Bí Pháp giải thoát để trong tay các con đặng các con đoạt chơn pháp giải thoát đó vậy. Kêu Danh THẦY là niệm :

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát “

(Con Đường TLHS, trang 130)

2). Trong Quyển “*Lời Phê của Đức Hộ Pháp*” (trang 112-113) có ghi : Đạo Núi Trần Ngọc Dương bịnh nặng làm tờ yêu cầu Đức Hộ Pháp xá tội cho hết căn bịnh chướng. Đức Hộ Pháp phê như sau :

“ Đức CHÍ TÔN là Đại Từ Phụ khi đến độ Bản Đạo, Bản Đạo có hỏi về phương tận độ các vong linh nhân loại thì có nói quả quyết như vậy :

Dầu cho có kẻ nào phạm tội đầy đầy trên mặt đất mà khi hấp hối rồi chỉ kêu lấy danh Ta thì cũng đặng siêu thoát ... Dương gắng nhớ và trông cậy nơi Đại Từ Phụ vì Dương đã biết ăn năn sám hối.

Bản Đạo ban ân lành cho Dương ”.

Ngày 16 tháng 6 năm Ất Mùi (dl : 3-8-1955)

HỘ PHÁP (Ấn Ký)

Kỳ Tới : PHẦN PHỤ LỤC

**HIỆP THIÊN ĐÀI
ĐIỀU HÀNH CƠ ĐẠO**

TRUNG DUNG: “Con đường huyền nhiệm”

(Bác Sĩ Nhân Tử Nguyễn văn Thọ)

* * *

Từ trước tới nay, nói đến Trung Dung, người ta thường quan niệm đó là một cuộc sống không thái quá, không bất cập, nước đôi, lấp lửng giữa dòng.

Thậm chí nhà Học giả Lâm Ngữ Đường còn đề cao lối sống lửng chừng, trung lập, nước đôi đó và giới thiệu nó như là một đời sống lý tưởng với các độc giả Âu Châu, qua bài Bán Bán Ca của Lý Mật Am, mà tôi xin dịch như sau:

Ta sống quá nửa đời phù phiếm,
Mới nhận ra huyền nhiệm Trung Dung,
Trung Dung hương vị khôn cùng,
Làm cho lòng dạ, tưng bừng niềm vui.
Lúc mà cái con người sương nhất,
Chính là khi tới mức trung niên,
Quang hoa dùng dăng triền miên,
Như chờ, như đợi gót tiên tạm ngừng.
Cõi trần lọt giữa chừng Trời đất,
Giữa tỉnh quê, ta cất nhà ta,
Thảnh thơi ta mở trại hoa,
Giữa chừng sông núi, la đà nước non,
Biết vừa đủ, tiền nông vừa đủ,
Vòng lợi danh, vương nửa tấm son.
Không xinh, nhưng cũng dễ nom,
Không giàu nhưng cũng còn dòn hơn ai,
Nhà ta xây, nửa đài, nửa các,
Đồ đạc ta lác đác đủ chơi,
Áo ta cũ mới chơi với,
Uống ăn na ná như người bậc trung.

Vài tôi tớ không thông, không đỡ,
Vợ con ta đờ đờ, ta ứng.
Nửa tiên, nửa tục lừng chừng,
Nửa cùng thần thánh, nửa cùng thô nhi,
Nửa bụng dạ, lo vì con cái,
Nửa tâm hồn gửi lại Hoàng Thiên,
Để khi thoát xác ta yên,
Để bề thừa gửi, biết niềm tới lui.
Ngà say là lúc ly bôi,
Đóa hoa hàm tiếu là thời mê ly,
Buồm nửa cánh, thuyền đi thong thả,
Cương vừa dong, vó ngựa mới hay.
Quá giàu, phiền lụy sẽ đầy,
Quá nghèo cuộc sống sẽ đầy truân chuyên.
Trần ai, sướng với phiền khó tách,
Trong ngọt ngào, pha phách đắng cay.
Hưởng đời đừng quá mê say,
Lừng khờng đại khái thảng ngày tiêu dao. (1)

Nhưng nếu Đức Khổng và các danh Nho chỉ đưa ra cho nhân quần một mục phiêu tầm thường như vậy, thì có gì đáng cho Thiên hạ kính tôn?

Nếu Trung Dung được các danh Nho coi là Tâm pháp của Khổng giáo, là tuyệt phẩm thì phải có cái gì cao siêu gấp bội. Trong bài này, tôi muốn chứng minh Trung Dung, hiểu cho đúng mức, sẽ là Thiên Đạo, sẽ là Đạo vô thượng trong thiên hạ, vì chỗ đạt Đạo, đạt đích của Trung Dung cũng tương đồng với chỗ đạt Đạo, đạt đích của các Đạo giáo trong thiên hạ.

Tôi sẽ lần lượt:

- Định nghĩa và khai thác hai chữ Trung Dung.
- Trình bày về Thiên Đạo với những nét đặc thù chính yếu của nó, theo Trung Dung.

A- Hai chữ Trung Dung.

Chữ Trung: Theo Từ Nguyên, là một mũi tên bắn trúng hồng

tâm.

Trình Tử và Chu Hi giải Trung là bất thiên, bất ý, nghĩa là không thiên lệch, không dựa vào đâu.

Chữ Dung: Theo Trịnh Huyền, có nghĩa là dùng, là áp dụng, còn theo Trình Tử, thì có nghĩa là không biến đổi.

Sau khi hội ý tiên nho, tôi giải thích hai chữ Trung Dung một cách thông thường như sau:

- Trung là Tâm Điểm.
- Dung là Bất biến.

Trong vòng biến thiên, ảo hoá của vũ trụ, vạn hữu này, chỉ có một Tâm Điểm Bất biến, hằng cửu, ấy là Bản Thể, là Tuyệt đối, là Vô Cực, là Thái Cực, là Đạo, là Trời.

Chính vì thế, mà Dịch Kinh đã vẽ Thái Cực ở Tâm Điểm vòng Dịch, còn các hào quái, tượng trưng cho vạn hữu, hình tướng bên ngoài, thì vẽ lên trên vòng tròn bên ngoài, lên trên vòng Dịch bên ngoài.

Tâm điểm, vì ở giữa vòng biến thiên của vạn hữu, nên không hề nghiêng lệch về bên nào. Tâm điểm, vì là cơ cấu, là căn cơ, gốc gác muôn loài, nên cũng không hề phải dựa nương vào đâu. Vì thế Trình Tử mới nói Trung là bất thiên, bất ý.

Muôn loài, muôn vật biến thiên, âu phải có một căn cơ bất biến, hằng cửu làm chủ chốt. Chính thế mà Trình tử giải Trung Dung là bất biến.

Thế tức là với hai chữ Trung Dung, Khổng Tử đã vạch cho chúng ta cả một chương trình hành động, cả một con đường Giải thoát. Nghĩa là:

- Sống trong muôn vàn hiện tượng biến thiên, chúng ta phải tìm cho ra cái Căn Cơ duy nhất, bất biến.

- Ở đâu có biến thiên, ở đấy phải có Căn Cơ duy nhất, Bất biến làm chủ chốt.

- Ở nơi con người chúng ta, cũng đầy rẫy mọi hiện tượng biến thiên, như vậy, trong con người chúng ta phải có một căn cơ duy nhất, bất biến làm chủ chốt.

- Mà chỉ có Trời, có Đạo, có Thái Cực mới bất biến. Suy ra, trong ta, chắc chắn phải có Đạo, có Trời, có nguồn sống siêu nhiên, vĩnh cửu làm chủ chốt.

- Cái gì biến thiên thì còn ở trong vòng sinh tử, khổ đau. Cái gì bất biến mới thoát ra ngoài vòng biến thiên, sinh tử, khổ đau.

- Thế nên, con người, muốn thoát vòng sinh tử, khổ đau, phải đạt cho tới Tâm Điểm bất biến, đạt cho tới Trung Dung.

Đức Phật cũng đã nói: “Hỡi các Tỳ Khưu, có một thực trạng bất sinh, bất thành, bất ý, bất tạp, vì nếu không có thực trạng ấy, thì làm sao mà giải thoát được cái sinh thành, ý tạp? Nhưng vì có thực trạng ấy, nên có đường thoát cho cái sinh thành, ý tạp.” (2)

Vivekananda cũng đã viết: “Chúng ta trước hết phải đi tìm cho ra một tâm điểm phát sinh ra mọi bình diện sinh hoạt khác. Khi đã tìm cho ra được tâm điểm rồi, chúng ta mới mong tìm ra được một giải pháp. Đó là chương trình của ta.

Tâm điểm ấy ở đâu? Thưa nó ở ngay trong lòng chúng ta. Các hiền triết cổ thời đã tìm sâu mãi vào tâm con người, cho đến khi khám phá ra được rằng Tâm Khảm con người chính là Trung Tâm vũ trụ.

Tất cả mọi bình diện khác đều xoay quanh tâm điểm duy nhất ấy, và chỉ từ đó, chúng ta mới tìm ra được giải pháp chung cho mọi người” (3)

Văn Đạo Tử cho rằng: “Tâm Điểm ấy chính là Thiên đạo. Vào

được Tâm Điểm của lòng người, tức là vào được Tâm Điểm của vòng Dịch, thoát luân hồi, sinh tử, thế tức là vào được trục Pháp Luân theo danh từ Phật Giáo”.

Ta hãy nghe Văn Đạo Tử trình bày:

“Thiên Đạo cư Trung, lập cực, nên vận chuyển muôn đời mà không sai thất, cũng như trong bánh xe, các vành xe và tai hoa xe vận chuyển không ngừng là nhờ ở trục xe. Nếu ta giữ vững được Trung Điểm, tận dụng được Thái Cực, thì có thể chuyển vận với vạn vật mà vẫn có thể góp phần được với Trời đất trong công trình hoá dục.

Cho nên người quân tử tu nhân đạo để hợp Thiên Đạo. Hợp Thiên Đạo tức là vào được trục của vòng Dịch, thoát ra ngoài vòng kiểm toả của các hiện tượng: Hỗ trợ muôn vật mà không tư vương, dính bén muôn vật; xoay chuyển vòng biến dịch, mà chẳng chuyển dịch với bánh xe biến thiên, luân hồi”.

“Hoàng đế nói : “Vũ trụ ở trong tay, vạn hoá sinh trong mình.

“Phật nói: “Thu bể khơi vào trong sợi lông, đem núi Tu Di lồng vào trong hạt cát, đâu phải là thuật lạ. Bất quá các Ngài đã nắm được trục Pháp Luân. Ôi vi diệu thay trục của Pháp Luân, hỏi mấy ai đã biết? Chẳng rõ được trục mà chỉ biết nói Pháp Luân vận chuyển, thì chóng chày cũng bị vận chuyển theo Pháp Luân, làm sao thoát vòng sinh tử được?” (4)

Như vậy, nếu ta đặt hai chữ Trung Dung vào Tâm điểm một vòng tròn, ta sẽ có ngay một chìa khoá thần để mở các chốt then Đạo giáo, thấu triệt huyền cơ Vũ trụ và con người.

Thực vậy, nếu ta nhận định rằng Tuyệt đối hằng cửu, bất biến ở ngay tâm điểm mọi vòng biến dịch, ta sẽ nhận định ngay được rằng Tuyệt đối hằng cửu ở ngay trung tâm não bộ chúng ta, vì đầu ta là một hình cầu.

Lão giáo gọi nơi đó là Huyền quan Khiếu, là Cốc Thần là Nê Hoàn.

Phật giáo với lời Chú: Oum, mani Padme Hum đã xác nhận rằng giữa bông hoa sen đầu não chúng ta, đã có sẵn Ngọc Châu Viên Giác.

Học giả Lilian Silburn, trong tác phẩm Instant et Cause đã viết: “Tìm ra được Chân Tâm tương đương với Brahman Thượng Đế, vừa là tâm điểm của lòng mình, vừa là Tâm Điểm của vũ trụ, là một khám phá lớn lao của các vị Đạo sĩ Bà La Môn, sự khám phá này đã dẫn tới sự thành hình của bộ Áo Nghĩa Thư.” (5)

Sau khi đã trình bày hai chữ Trung Dung như là Tâm Điểm bất biến của vũ trụ và của lòng con người, ta có thể nói một cách chắc chắn như sau: Bất kỳ ở tôn giáo nào, nếu con người chưa tìm ra được Thượng đế ngự trị trong tâm khảm mình, làm chủ chốt cho mọi tâm tư, hành vi trong ngoài mình, thì con người vẫn còn ở trong vòng mê lạc, chưa thể nào có thể giải thoát được.

Tất cả những lời trình bày minh biện ở trên chỉ có mục đích đưa tới một nhận xét sơ khởi này là: Trung Dung chính là Thiên Đạo.

TRUNG DUNG LÀ THIÊN ĐẠO

Để cho vấn đề được sáng tỏ, chúng ta có thể dựa vào thuyết Tam Tài của Nho Giáo, mà nhận định rằng: Thực ra con người không phải chỉ có một thứ Đạo, mà có đến ba thứ Đạo:

a- Trước hết, vì có Xác, nên con người cần phải khai thác ngoại cảnh, để nuôi dưỡng chăm sóc xác thân cho nó được no ấm, khoẻ mạnh. Đó là Địa Đạo hay Vật Đạo.

b- Thứ đến, vì có Tâm Hồn, nên con người phải ăn ở cho xứng đáng, đối đãi với nhau cho hẳn hoi, để khởi thẹn với danh hiệu con người. Đó là Nhân Đạo.

c- Sau hết vì con người có Thiên Tính, có Thần, nên con người phải sống siêu việt lên trên bình diện tâm hồn, sống trên bình diện siêu linh, thần thánh hoá mình, để sống phối hợp với Thượng Đế, ngay từ khi còn ở gian trần này. Đó là Thiên Đạo.

Người xưa, cũng còn gọi Thiên Đạo là Đạo Trung Dung, hay Trung Đạo, hay Chân Đạo hay Đại Đạo.

Thiên Đạo không dạy ta van vái một Thần Minh nào, dù là siêu việt đến đâu, mà chỉ nhắc nhở chúng ta rằng chính mình chúng ta đã sẵn có bản thể Thần Minh, vì thế chúng ta cần phải trở thành Thần Thánh.

Trung Đạo hay Thiên Đạo, theo đúng như lời Hegel đã nói, là sự cao cả mà con người đã đạt được, sau khi đã tháo gỡ được mọi phiền trước, trở ngại, để đi vào đời sống vô cùng. Đó là Chân Đạo. (6)

Chân Đạo chính là sự vươn mình lên cho tới Thần Linh. (7)

NHỮNG NÉT ĐẶC THÙ CỦA ĐẠO TRUNG DUNG

A-Con người với Trời có đồng một bản tính.

Trung Dung với mấy chữ vấn vôi: “Thiên Mệnh chi vị Tính” đã cho chúng ta thấy rằng: Con người nếu muốn bước vào Thiên Đạo, trước hết phải có một nhận thức nghiêm chỉnh và chính xác về Bản Thể mình, Bản Tính mình.

Trung Dung cho rằng Bản Tính con người chính là Thiên Tính. Nói nôm na, Bản tính con người và Bản Tính Trời là một. Thế tức là sau những bộ mặt nạ hoá trang, mà sân khấu đời đã bắt ta phải mang, phải giữ, sau những lớp bùn đất thời gian, ngoại cảnh bên ngoài của những con người thực tại (empirical ego; moi empirique), còn đang luân lạc trong chốn bụi hồng của trần ai, tục lụy, còn có bộ mặt vô cùng xinh đẹp của con người lý tưởng (Ideal ego; moi idéal) ẩn khuất bên trong.

Bộ mặt đó, người Á Đông theo Phật giáo, thường gọi là Bản Lai

Diện Mục.

Từ khi tôi khám phá ra được điều quan trọng này, tôi đã dùng nó như là kim chỉ nam, để tìm cho ra Đại Đạo khuất lấp trong các cánh rừng sâu Tôn giáo và Triết học trên thế giới.

Gần đây, có dịp đọc quyển Lịch Đại Cao Tăng Cố Sự, tôi thấy Hoà Thượng Đạo Sinh, sống vào thời đại Nam Bắc Triều bên Tàu, đời Lưu Văn Đế (424-453) cũng có chủ trương y hệt như tôi. Đạo Sinh bình rằng:

Nhà Nho gọi là Thiên Mệnh.

thì Nhà Phật gọi là Phật Tính, mà Phật Tính là Thiên Tính. (8)

Ấn Độ giáo cũng cho rằng Con người chân thực trong ta chính là Atman, Brahman. Tat Tvam Asi = Con là Cái Đó.

Phật giáo nhất là nơi kinh Đại Niết Bàn chủ trương rằng mọi người đều có Phật Tính.

Thánh Kinh cũng có một câu làm tôi hết sức sung sướng. Đó là Thượng Đế chính là sự sống của bạn. (9) Nếu Thượng đế là sự sống chúng ta, thì Ngài chính là Bản Thể chúng ta vậy. Ngài xưng Minh: “Ta là Bản Thể” (Ego sum qui sum. Exodus 3, 14). (10)

Hội Nghị Thông Thiên Học Quốc Tế tại Salzburg nước Áo có những lời tuyên ngôn hết sức nảy lửa. Ví dụ:”

- Trong ta có một Vô Cùng. (11)

- Giác Ngộ tâm linh sẽ mặc khải cho thấy yếu tố Thần Linh duy nhất trong Tâm Thần mọi người. (12)

- Thời buổi này, cần phải nhận chân rằng trong mọi con người, có một tàn lửa Thiên Chân và những khả năng vô biên, vô tận. (13)

- Tôn giáo xưa cho rằng Trời và người xa cách nhau. Thông Thiên ngày nay cho rằng Trời Người là một. (14)

B- Nhân Tâm thuận tòng Thiên Lý thế là Đạo. (Suất tính chi vị Đạo)

Theo Trung Dung, Đạo Trời thật là chí giản, chí dị. Muốn theo Đạo Trời, muốn theo Thiên Lý, con người chỉ cần lắng nghe tiếng gọi của Lương Tâm. Trung Dung gọi thế là Suất Tính.

Lương Tâm luôn luôn dạy chúng ta làm những điều cao đại, minh chính, luôn luôn dạy chúng ta Từ Bi, hỉ xả, coi người như mình, trọng Nghĩa, khinh Lợi.

Còn tư tâm chúng ta thì luôn luôn muốn làm những điều tà ngụy, bất trung, bất chính, ích kỷ, hại nhân, vọng hành, vọng niệm.

Như vậy, thuận tòng Thiên Lý, tức là gạt bỏ những điều tà ngụy, để tiến tới công chính, từ bỏ mọi điều ti tiện, cục cằn để vươn lên tới tinh hoa, cao đại.

Vương Dương Minh nhận định về Lương Tâm, Lương Tri như sau: “Lương Tâm ở trong người ta như ánh sáng của mặt trời ở trong không gian. Khi ta ngồi vào chỗ tối, ta tưởng là không có ánh sáng nữa, nhưng kỳ thực nó vẫn vằng vặc trong khoảng trời đất.

Chỗ tối ấy là vọng niệm, là tư dục, nó chỉ che được cái sáng, chứ không làm mất cái sáng... Sự học cốt là bỏ cái tối, cái che đi, để thấy rõ cái sáng của Lương Tri vậy...” (15)

Bà H. P. Blavatsky, viết trong quyển Mật Giáo (Doctrine Secrète): “Chỉ có Nguyên Lý tuyệt đối, bất khả tư nghị, căn nguyên vạn hữu, mới đáng có đền thờ và bàn thờ trong khu đất thiêng liêng và u tịch của lòng ta. Nguyên Lý ấy, nhìn không thấy, bắt không được, mung lung, huyền ảo (nhưng ta vẫn có thể cảm thấy được) qua trung gian, tiếng nói thầm lặng của Lương Tâm. Kẻ nào thờ

phượng Nguyên Lý tuyệt đối ấy, phải thờ trong yên lặng và trong sự u tịch thiêng liêng của Tâm Hồn mình.” (16)

Bà Blavastky còn viết: “Atman, Đại Ngã... sẽ tỏ quyền năng cho kẻ nào có khả năng nghe được tiếng nói thâm lặng của Lương Tâm. Từ thừa ban sơ, cho đến thời hiện đại, không có một triết gia chân chính nào mà không mang trong đền đài u tịch của tâm hồn mình Chân Lý cao đại và huyền diệu đó. Nếu là trường hợp người được điểm đạo, thì sự học biết về Lương Tâm lại trở thành một khoa học thiêng liêng...” (17)

C- Trời, Luật Trời, Đạo Trời không rời con người một phút giây.

Đọc câu “Đạo bất khả tu ru li” nơi đầu sách Trung Dung, tôi đã tìm ra được ba định luật quan trọng của người xưa:

- Một là Trời chẳng hề lìa xa con người.
- Hai là Luật Trời chẳng hề có lìa xa con người, mà đã được ghi tạc vào trong tâm con người.
- Ba là Chân đạo hay là con đường dẫn từ Người tới Trời, đã có sẵn trong tâm thần mọi người.

Tôi tin rằng đó là những quan niệm hết sức xác đáng, hết sức phổ quát, cần được bàn bạc, suy tư, học hỏi cho tận tường.

1 -Trước hết, ta hãy bàn về quan niệm Trời chẳng xa người.

Quan niệm này chẳng những đã được trình bày nơi đoạn I, đoạn XVI sách Trung Dung, mà còn được trình bày trong Kinh Thi.

Trung Dung vì tin rằng Trời đã tiềm ẩn trong lòng con người và nhìn thấy rõ mọi tâm tư, niệm lự của chúng ta, nên đã khuyên người quân tử phải luôn luôn e dè, kính sợ, phải luôn luôn thận trọng, đầu là khi một bóng, một mình.

Trung Dung viết:

“E dè cái mắt không nhìn,
Tai nghe không nổi cho nên hải hùng.
Càng ẩn áo lại càng hiện rõ,
Càng siêu vi, càng tỏ sáng nhiều,
Nên dù chiếc bóng tịch liêu,
Đã là quân tử chẳng siêu lòng vàng... (18)

Kinh Thi viết:

Trái Tây Bắc góc nhà thanh vắng,
Đừng làm chi đáng để hổ người.
Đừng rằng tầm tối chơi với,
Đừng rằng tầm tối ai người thấy ta.
Thần giáng lâm ai mà hay biết,
Nên dám đâu khinh miệt, để người. (19)

2- Thứ đến là Luật Trời chẳng lìa xa con người.
Chương XIII, Trung Dung viết:

“Đạo luôn gần gũi người đời,
Những ai lập Đạo xa rời chúng dân.
Hiếu kỳ, lập dị là lầm.”

Kinh Thi viết:

“Đeo cán rìu, có liền bên cán mẫu,
Trông lại nhìn, cố đấu cho in”
Ngắm đi, ngắm lại liền liền,
Đeo lui, đeo tới, mắt xem chưa vừa.
Nên quân tử khi lo giáo hoá,
Sửa trị người, sẵn có khuôn người,
Thấy người giác ngộ, thời thôi,
Đã chiều cải hoá, liệu bài ta ngưng.” (20)

Cụ Phan Bội Châu bình giải câu: “Dĩ Nhân trị nhân” của Trung Dung như sau: “Chữ Nhân (trong câu dĩ Nhân trị nhân) ở trên tức là Chân Lý của Người tức là Đạo, chữ Nhân ở dưới là thân thể của người, tức là Nhân. Lấy Đạo người trị người chính là kiểu mẫu không xa, lại còn thiết tha hơn Phạt Kha (Tức là đẽo rìu có sẵn cán mẫu bên cạnh mà theo) kia nữa. (21)

3- Con đường từ người tới Trời đã có sẵn trong tâm thần con người.

Nhận định này chỉ là một sự suy diễn tự nhiên của quan niệm Trời chẳng xa người đã đề cập tới nơi trên.

Thực vậy, Đạo chẳng qua là sự tìm ra được Trời ngự trị trong lòng mình, tìm lại được Bản Tính Thần Minh sang cả của mình, bắc được nhịp cầu giữa lòng mình với Thần Trời trong lòng mình, phạt quang được gai góc, lau lách của thất tình, lục dục, phá tan được lớp sương mù dày đặc của sự ngu si, mê vọng, tức là sẽ tìm lại được Trời, được Đạo nơi Tâm.

Mới hay:

“Trời tuy thị vô biên, vô tận,
Nhưng mà Trời vẫn lẩn trong tâm.
Thật là kỳ ảo khôn cùng,
Không hơi, không tiếng vẫn lừng uy danh.
Khuôn phép Trời chí thành, chí thiện,
Tiếng của Trời là tiếng lương tâm,
Mới hay trong chốn cát lằm,
Muôn ngàn đã sẵn vô ngần ngọc châu,
Mới hay giữa sông sâu, núi thẳm,
Vẫn có đường bằng phẳng thênh thênh.
Đường Trời rong ruổi mặc tình,
Không xiên, không vẹo, không vênh, không tà.
Đường Trời nọ bao la thẳng đặng,
Không quanh co, không vặn, không xiên,

Đường trời phẳng lặng, êm đêm,
Không hề tráo trở, đảo điên, vạy vò.
Đường Trời nọ thẳng vo, thẳng tắp,
Vút một lèo tới cực cao minh,
Đó là Duy Nhất, Duy Tinh,
Đó là Thái Cực tinh thành xưa nay.
Cuộc phù thế chớ say danh lợi,
Bỏ lợi danh phát phối hão huyền,
Chớ mê những cái đảo điên,
Mà quên mất cái vững bền ngàn thu.
Sông thế sự hãy ưa chèo ngược,
Chèo ngược dòng lên tuốt căn nguyên.
Căn nguyên là chính thanh thiên,
Vô biên vô tận triền miên không cùng.
Bỏ phù phiếm tìm tông, tìm tích,
Dương cung thần ngắm đích thâm tâm,
Ngắm vào Trung Điểm tâm thần,
Ấy là thoát cõi hồng trần lấm than.
Như trăng sáng băng ngàn trần thế,
Rẽ Đẩu, Ngưu, đơm vẻ thần tiên.
Ấy là Tâm Pháp tương truyền,
Ấy là Trung Đạo tương truyền xưa nay. (22)

Thông Thiên Học cũng chủ trương phải tìm Đạo, tìm Trời ngay trong lòng mình.

Ông Joy Mills, trong một bài thuyết trình tại Đại hội Thông Thiên Quốc Tế ở Salzburg có trích dẫn một đoạn Upanishads như sau: “Có một ánh sáng chiếu soi cùng khắp Trời Đất, đó là ánh sáng chiếu soi trong lòng chúng ta. Có một nhịp cầu nối liền thời gian và vĩnh cửu, và nhịp cầu ấy là Thần con người. Trên cầu ấy chẳng có ngày đêm, chẳng có lão tử, chẳng có sầu muộn...

Một khi đã tìm thấy nhịp cầu ấy, con người sẽ nhìn thấy rõ tương lai, sẽ khỏi hết thương tích, bệnh tật. Đối với ai đã vượt được cầu ấy, đêm sẽ trở thành như ngày, vì trong thế giới Thần Linh có một ánh sáng vĩnh cửu.” (23)

Đại Hội Thông Thiên Quốc Tế ở Salzburg cũng còn nhận định rằng: “Người ta thấy được Thượng Đế trong tạo vật Ngài...Ngay trong lòng mình, con người có thể tìm thấy đời sống Thượng Đế. Về phương diện Đạo giáo, sự khám phá này cũng vĩ đại như sự khám phá ra Nguyên tử năng. Nó cho con người một quyền lực tinh thần không bờ bến, cũng như Nguyên tử năng đã cho con người một sức mạnh vật chất kỳ diệu.” (24)

Nếu vậy, thì các vị Giáo Chủ xưa nay, thực ra đã không tạo ra được Đạo, mà chỉ là những ngón tay chỉ cho ta thấy Đạo đã sẵn có nơi ta, chỉ là những người có công giúp chúng ta phạt quang gai góc, phạt quang lau lách đã mọc um tùm trong Tâm Hồn ta làm cho mất hết dấu vết của Đại Đạo mà thôi.

Cũng một lẽ Chân Đạo không thể xuất cảng được từ nước này sang nước nọ, và cũng không phải là một cái gì tự trên Trời xa lắc rơi tòm xuống tâm hồn ta.

Năm 1961, nhân dịp ghé qua Pháp, một buổi tối, tôi đứng trên tháp Eiffel, ngắm cảnh trời mây ban đêm ở Paris, với những cảnh đèn rực rỡ, như muôn vì sao óng ánh trên các căn nhà, và các nẻo đường của Paris. Tôi hết sức xúc động khi nhận thấy rằng mặt trăng và những làn mây trên bầu trời Paris, cũng như bầu không khí nơi đây cũng y hệt như mặt trăng, và những làn mây trên bầu trời Việt Nam và không khí quanh tôi cũng hoàn toàn giống in, không chút chi khác biệt. Tất cả đều là những gì tôi đã thường xuyên thưởng ngoạn từ khi tôi còn tấm bé.

Tôi chợt suy ra rằng: Nếu Mặt trời, Mặt trăng, cần yếu cho tôi, thì Thượng Đế chẳng hề tỏ ra xén xo và cũng đã ban cho tôi Mặt trời, Mặt trăng y thức như là đã cho mọi người trên Thế giới. Nếu không khí cần thiết cho con người, thì ai sinh ra cũng được hít thở một bầu không khí như nhau.

Như vậy, nếu Đạo giáo cần cho con người, thì ai sinh ra ở đời cũng đã mang sẵn như nhau một Chân Đạo ấy ở trong Tâm, dầu là người thời ban sơ, hay thời thế mạt... chứ không phải nghiền

cổ trông tới một thời nào đó mới có những người đem Chân Đạo nhập cảng vào để ban phát cho.

Và tôi cũng nhớ lời Chúa phán nhân dịp ban truyền 10 Điều Răn Thiên Chúa. Chúa đã phán rằng:

“Thực vậy, lẽ luật mà ta truyền dạy người hôm nay, không có ở ngoài tâm kích người. Nó không ở trên Trời, để người phải nói: Ai lên Trời cho chúng tôi để tìm luật đó, để chúng tôi được nghe biết và được thi hành. Nó cũng chẳng ở cách trùng dương để người phải nói: Ai sẽ vượt biển cả cho chúng tôi, để tìm luật đó để chúng tôi được nghe biết và được thi hành. Đạo kê bên người, Đạo ở trong miệng, trong lòng người, để người có thể đem thực hiện.” (25)

D- Những phương pháp tổng quát để tiến tới Chân Đạo.

Sau khi đã vạch rõ cho mọi người thấy rằng có một Căn cơ hết sức là sang cả, đó là Thiên Tính; sau khi đã cho con người thấy rằng Trời, Đạo hay Định Luật Trời đã sẵn có trong tâm linh con người, Trung Dung đã đề ra ba phương pháp chính yếu để giúp con người tiến tới hoàn thiện.

- Mở mang trí huệ, để đi đến chỗ đại trí, đại giác. Đó là TRÍ.

- Luôn luôn thực thi những điều hay, điều phải để tiến tới Nhân Đức thực sự. Đó là NHÂN.

- Cố gắng không ngừng, để phát triển năng lực tinh thần, để tiến mãi tới chỗ tinh vi, cao đại, đó là DŨNG.

Trung Dung viết:

“Muốn thông thái không ngoài học vấn,
Muốn tu nhân, phải gắng công lao.
Muốn nên hùng dũng, anh hào,
Hai câu liêm sỉ ghi vào thâm tâm.

Trí, Nhân, Dũng tu thân ấy lý,
Biết tu thân ắt trị nổi người.
Trị người hiểu biết khúc nhôi,
Con thuyền thiên hạ, âu tài đầy đưa” (26)

Muốn phát huy những năng lực nội tại, những đức tính nội tại, con người không cần phải đi vào thâm sơn, cùng cốc, bè bạn cùng hùm beo, khỉ vượn, mà chỉ việc vui sống trong mọi hoàn cảnh mình gặp trên bước đường đời.

Trung Dung viết:

“Người quân tử sống theo địa vị,
Không ước mơ, suy nghĩ viển vông.
Sang giàu sống lối sang giàu,
Nghèo hèn sống lối nghèo hèn ngại chi.
Tới man mọi, sống y man mọi,
Gặp gian lao vui nổi gian lao,
Bất kỳ sống ở cảnh nào,
Lòng người quân tử ra vào thoả thuê.” (27)

Gần đây, Edgar Cayce, trong giấc thôi miên, cũng đã nói: “Bạn hãy sống cho xứng đáng trong nơi chốn bạn ở. Khi bạn đã chứng minh được điều đó, Thượng Đế sẽ tìm cho bạn những con đường tốt hơn.” (28)

Trung Dung cho rằng: Theo Đạo Trời, không phải là để mong làm những điều quái dị, cho hậu thế ngợi khen, mà chính là bền vững theo con đường đạo đức, công chính cho đến kỳ cùng.

Trung Dung viết:

“Tìm bí ẩn, làm điều quái dị,
Cốt mong cho hậu thế ngợi khen.
(Xá chi chuyện ấy nhỏ nhen,)
Đã là quân tử, chẳng thêm quan tâm,
(Làm trai quyết chí tu thân,)

Đường đường quân tử, ta tuân Đạo Trời.
Giữa đường, đứt gánh trở lui,
“Bán đồ nhi phế”, có đời nào đâu.
Trung dung quân tử trước sau,
Dẫu không tầm tiếng, không rầu lòng ai,
Thánh nhân, ấy thánh nhân rồi.” (29)

Về công cuộc Tu thân, sách Bhgavad Gita của Ấn Giáo cũng đã
kích những lối hành hạ xác thân phi lý, và chỉ khuyên những lời
ý vị như sau: “ Thanh tịnh, khiết trinh, từ bi, chính trực đó là
Luyện Thân. Nói lời cho lành, cho đúng, cho khéo, cho hay, đó
là Luyện Khẩu. Giữ cho tinh thần được thanh cao, tĩnh lặng, thái
hoà, tự chủ được mình, đó là Luyện Thần” (30)

Tóm lại, đối với Trung Dung, bí quyết để tiến tới tinh hoa, cao
đại, chính là học hỏi cho tinh tế, biện luận cho rạch ròi, tìm
hiểu cho rốt ráo; khi đã nắm vững chân lý rồi, nhất quyết đem
ra thi hành cho tới thành toàn.

Trung Dung viết:

“Hoàn toàn là Đạo của Trời,
Trở nên hoàn thiện, Đạo người xưa nay.
Người hoàn thiện cất tay là trúng,
Chẳng cần suy, cũng đúng chẳng sai.
Thung dung Trung Đạo thán ngày.
Đó là vị thánh từ ngay lọt lòng.
Còn những kẻ cố công nên thánh,
Gặp điều lành, phải mạnh tay co,
Ra công học hỏi, thăm dò,
Học cho uyên bác, hỏi cho tận tường.
Đẩn đo, suy nghĩ kỹ càng,
Biện minh thấu triệt, quyết mang thi hành.
Đã định học, chưa thành chưa bỏ,
Đã hỏi han chưa tỏ, chưa thôi.
Đã suy, suy hết khúc nhôi,

Chưa ra manh mối, không rời xét suy.
Biện luận mãi, tới khi vỡ lẽ,
Chưa rõ ràng, không thể bỏ qua,
Đã làm, làm tới tinh hoa,
Tinh hoa chưa đạt, việc ta còn làm.
Người một chuyến, thấu toàn thắng lợi,
Ta tốn công, dở dối trăm khoanh,
Người làm 10 bận đã thành,
Ta làm nghìn thứ, ta ganh với người.
Đường lối ấy, nếu ai theo được,
Dẫu u mê, sau trước sẽ thông.
Dẫu rằng mềm yếu như không,
Sớm chày, cũng sẽ ra lòng sắt son. (31)

E- Đạt Đạo Trung Dung sẽ trở thành Thần Thánh.

Sau khi đã dùi mài học hỏi, suy tư đến mức khai thông được trí tuệ, sau khi đã tha thiết đem thực thi những điều hay, điều phải, đến mức nhân đức vẹn toàn, sau khi đã phát huy được năng lực tinh thần, để có thể tiến tới chỗ quảng đại tinh vi, đức chí cao, chí mỹ, chí thành, chí thiện, lúc ấy con người sẽ đạt tới Trung Cung, Trung Điểm, Trung Đạo.

Người xưa, gọi thế là thung dung Trung Đạo, là Phối Thiên, là “Sống hợp nhất với Thượng Đế”. Đó là đạt đích của Chân Đạo. Bất kỳ một Hiền Thánh nào trên hoàn vũ, lúc đạt Đạo cũng chỉ tới lần mức đó mà thôi.

Đại Học gọi thế là “Chỉ ư chí thiện”.

Phật giáo gọi thế là Chính đẳng Chính giác, là Bát Nhã Ba La Mật.

Pháp Sư Đạo Sinh, thời Nam Bắc Triều, đã nhận định về sự đắc Đạo của Đức Phật như sau:

“Thưa Phật Tổ, Ngài được Chính đẳng, Chính giác, thực ra là tại vì Ngài đã khế hợp được với Thiên Tâm. Thế nhưng tất cả những đệ tử Ngài chỉ biết giữ những qui luật thấp hèn chẳng cần thiết, những tập tục chẳng ra gì, rốt cuộc là họ đã đem những chính hạnh, chính niệm của Ngài, đem những điều quan trọng thiết yếu của Giáo lý Ngài, tung hê lên chín tầng mây biếc hết cả. ..” (32)

Trung Dung bàn về Đấng Thánh nhân đạt Đạo như sau:

“Chỉ có đấng chí thánh trong trần thế,
Mới có đầy đủ thông minh, trí huệ,
Y như thể có Trời ẩn áo giáng lâm.
Mới khoan dung, hoà nhã, ôn thuận,
Y như thể có dung nhan Trời phát phượng,
Phấn phát, tự cường, kiên cương, hùng dũng,
Y như là đã cầm giữ được sức thiêng.
Trang trọng, khiết tịnh, trung chính, triền miên,
Y như thừa hưởng được đôi phần kính cẩn.
Nói nâng văn vẻ, rõ ràng cẩn thận,
Y như là đã chia được phần thông suốt, tinh vi.
Mênh mang, sâu thẳm, ứng dụng phải thì,
Mênh mang như khung trời bao la vô hạn,
Sâu thẳm như vực muôn trùng sâu thăm thẳm.
Thấy bóng Ngài, dân một dạ kính tôn,
Nghe lời Ngài, dân tin tưởng trọn niềm,
Ngài hành động, muôn dân đều hoan lạc.
Nên thanh danh Ngài vang lừng Trung Quốc,
Vượt biên cương lan tới các nước ngoài.
Đâu xe có thể đi, người có thể tới lui,
Đâu còn có Trời che và đất chở,
Đâu còn có nhật nguyệt hai vầng tỏ mở,
Đâu có móc động, đâu có sương rơi,
Đâu còn có dòng máu nóng con người,
Ở nơi đó Ngài vẫn được tôn sùng, quý báu.
Thế nên gọi là “Cùng Trời phối ngẫu”. (33)

Trung Dung cho rằng đạt điểm của Thiên Đạo là Phối Thiên, là sống hợp nhất với Thượng Đế. Khảo sách Mật Giáo (The Secret Doctrine) của bà Blavatsky, và Giáo lý Thông Thiên, ta sẽ nhận thấy rằng niềm tin then chốt của Thông Thiên là: “Con người khi đã đạt tới chỗ toàn trí, toàn thiện cũng sẽ thông phần toàn trí, toàn năng của Trời”. (34)

*KẾT LUẬN:

Trên đây, tôi đã chứng minh rằng Trung Dung có mục đích dạy chúng ta Thiên Đạo. Tôi cũng đã chứng minh rằng Thiên Đạo không phải là sản phẩm riêng tư của Đạo này, Đạo nọ, mà chính là của chung của mọi người.

Cái kho tàng vô giá ấy Trời dành cho bất kỳ ai có lòng thành khẩn tìm cầu. Thiên Đạo chẳng qua là những chặng đường tiến hoá của Tâm linh con người, từ lúc còn là mầm mống Thần linh, cho đến khi đạt Đạo, tiến tới cùng cực tinh hoa, cao đại, Chí Thành, Chí Thiện.

Tôi cũng đã lấy những quan niệm của Trung Dung, đem so sánh với quan niệm của các bậc Thánh triết cổ kim, để cho thấy rằng: “Con người chúng ta ai cũng có một bản chất hết sức là sang cả, một định mệnh hết sức là sang cả”.

Nếu vậy, thì chúng ta sinh ra ở cõi đời này, “Sau trước cũng phải thực hiện một cuộc hành trình - Không phải là một cuộc hành trình thiên sơn vạn thủy nơi ngoại cảnh, mà chính là một cuộc hành trình nội tâm để tìm Đạo, tìm Trời”.

Chúng ta chính là những vị Thần Minh, những vị Thiên Tử đã lạc xuống hồng trần, rồi vì va chạm với cảnh đời éo le, gian khổ nên đã quên lãng mất đồng đội cao sang của mình, lạc lõng, lao lung trên muôn nẻo đường Trần ai, ngoại cảnh, quên mất hẳn con đường trở về Thiên Quốc.

Như vậy, đôi lúc chúng ta cũng nên cắm sào lại trên dòng sông thời gian, dành một ít phút để suy tư về thân thể và Định mệnh của mình, và cũng là hồi tưởng con đường trở về Thiên quốc.

Tôi xin nhắc nhớ rằng con đường trở về Thiên quốc của chúng ta không thể nào tìm thấy được trên muôn vạn nẻo đường của trần ai, ngoài cảnh, mà chính là đã có sẵn ở trong tâm thần chúng ta.

Con đường ấy, vì lâu ngày ta không ngó ngàng tới, nên đã để lau lách đục tình che khuất mất, để cho mây mù vọng niệm che phủ mắt. Chúng ta hãy dùng ánh sáng của mặt trời Tuệ Giác, hãy dùng lưỡi kiếm bén của sự hùng dũng tinh thần, để trông cho tỏ hướng đi, để phạt cho quang con lộ, nhiên hậu ta sẽ thảnh thơi rong ruổi trên con đường tìm Đạo, tìm Trời, và một ngày nào đó ta sẽ được điểm phúc trực diện Thiên Nhan.

Và để kết thúc bài này, tôi xin mượn lời kinh Vệ Đà mà tôi đã mạo muội dịch thành mấy câu Lục Bát sau đây:

“Đường Trời cao vút tầng mây,
Ai ơi, đừng có một ngày lui chân.
Đức Trời lồng với kinh luân,
Ta đem ta sẻ, ta phần cho ai,
Hãy lên rong ruổi xe trời,
Băng miển cực lạc, muôn đời trường sinh.
Răng long, đầu bạc, mặc tình,
Đừng bao giờ nói rằng mình già nua.
Thần thông Trời đã phú cho,
Bạc đầu, lòng vẫn phởn phơ, nhẹ nhàng.
Vén mây, vượt núi, băng ngàn,
Đường Trời chót vót chớ màng lui chân.” (35)

*CHÚ THÍCH:

(1) J'ai déjà vu la plus grande moitié de cette vie flottante,

Ah, qu'il y a un mot magique,
 Ce mot: Moitié d'une portée si riche,
 Il nous fait goûter plus de joie,
 Que nous n'en pouvons posséder.
 Le meilleur état de l'homme
 Est à mi-chemin de la vie,
 Quand un pas ralenti nous permet le repos;
 Le monde se trouve à mi-chemin 'entre la terre et le Ciel'
 Vivre à mi-chemin entre la ville et la campagne,
 Avoir des fermes à mi-chemin entre les rivières et les montagnes,
 Être à dem-savant, à dem-châtelain, à demi homme d'affaires,
 Vivre à moitié comme un noble,
 Et à moitié comme le commun des gens,
 Avoir une maison moitié belle, moitié laide
 Moitié élégamment meublée et moitié nue;
 Des vêtements moitié vieux, moitié neufs,
 Et une nourriture mi-recherchée, mi-simple;
 Avoir des serviteurs ni trop intelligents, ni trop bêtes;
 Une femme qui soit ni trop simple, ni trop habile.
 Au fond, je me sens moitié d'un Bouddha,
 Et presque la moitié d'un bienheureux taoïste,
 La moitié de moi-même tourné vers le Ciel,
 L'autre moitié vers mes enfants,
 Pensant à moitié comment assurer l'avenir de ma postérité,
 Et à moitié comment me présenter devant Dieu,
 Quand le corps sera laissé en repos.
 Il est le plus sagement ivre, celui qui est à moitié ivre;
 Et les fleurs à moitié en boutons sont les plus belles;
 Les navires à demi-voilés naviguent le mieux;
 Et les chevaux avec des rênes à moitié tendues trottent le mieux;
 Qui possède moitié trop est inquiet,
 Et qui possède moitié trop peu désire posséder plus.
 Puisque la vie est à la fois amère et douce,
 Celui qui n'en goûte que la moitié est plus sage et plus intelligent.
 L'Importance de vivre de Lin Yu Tang, p. 123-124.

(2) "Ô moines, il y a un état non-né, non- devenu, non-

conditionné, non-composé. S'il n'y avait pas un tel état qui soit non-né, non-devenu, non-conditionné, non-composé, il n'y aurait aucune évasion possible pour ce qui est né, ce qui est devenu, ce qui est conditionné. Puisqu'il y a un tel état, il y a une évasion de ce qui est né, de ce qui est devenu, de ce qui est conditionné, et de ce qui est composé."

Présence du Bouddhisme, p. 266 - Udana p. 129, Colombo, 1929.

(3) Nous devons donc d'abord trouver quelque part un centre d'où partent pour ainsi dire tous les autres plans de l'existence. Une fois là, nous devons essayer de trouver une solution. Voilà le programme.

Où est ce centre? Il est au-dedans de nous. Les anciens sages ont cherché de plus en plus profondément jusqu'à ce qu'ils aient trouvé qu'au coeur le plus intime de l'âme humaine est le Centre de l'univers tout entier. Tous les plans gravitent vers ce seul point; il est le terrain commun et c'est seulement en nous placant là que nous pourrions trouver une solution commune.

Vivekananda, Jnana Yoga, p. 138.

(4) Văn đạo tử giảng đạo tinh hoa lục (chữ Hán) tr. 366.

(5) "La découverte du Centre du soi qui coïncide avec Brahman, et qui correspond au centre de l'espace et au centre du temps, ces deux centres qui permettent au sacrificiant d'échapper à l'espace et du temps, est la grande découverte des Brahmanes, celle qui mène à l'orée de L'Upanishads." (Lilian Silburn, Instant et Cause, p. 103.)

(6) Cette grandeur que l'homme a acquise par lui-même, en se dégageant de ses entraves pour entrer dans la vie de l'infini, c'est cela la Religion.

Robert Tucker, Philosophie et Mythe chez Karl Marx, Paris, Payot, p. 32.

(7) La Religion consiste à s'élever au niveau de la vie divine.

Robert Tucker, Philosophie et Mythe chez Karl Marx, Paris, Payot, p. 32.

(8) Sở vị Phật tính tự thị Thiên Tính, dã tự thị Nhu Gia sở vị Thiên Mệnh, sở vị Đạo Liễu. Nan quái Khổng Phu Tử thuyết: Chiên văn Đạo tịch tử khả hĩ.
Lịch Đại Cao Tăng Cố Sự, q. 7, tr. 30.

(9) Dieu, dit l'Écriture, est la vie de l'homme: Ipse est vita tua. (Deutéronome XXX, 20), texte de la Vulgate cité par St Thomas d'Aquin, Summa Theologiae, Ia-IIae, P. 10a, I, Obj. 2) et St Augustin a souvent cité que Dieu est la vie de l'âme, comme l'âme elle-même est la vie du corps. Il est donc la vie de notre vie. (Saint Augustin, Confessions VII, 1, 2 et X, 6,10)
Etienne Gilson, Théologie et Histoire de la Spiritualité, Paris, Librairie philosophique J. Vrin, 1934, p. 10.

(10) Xưa nay thường không ai dịch được câu này cho ra hồn.
Nguyễn Thế Thuấn dịch: Ta có. Thực không ai hiểu nổi!

(11) Il y a un Infini en nous.
(Florilège de la Pensée Philosophique Moderne), Lotus Bleu, 72 Année, No 11, Nov. 67, p. 293.

(12) L'Illumination spirituelle révèle un élément unique qui est dans l'esprit et dans le coeur de tout être humain.
(Florilège de la Pensée Philosophique Moderne), Lotus Bleu, 72 Année, Aout, Septembre 67, p. 235.

(13) Notre temps a besoin de reconnaître en tout homme une étincelle divine et des possibilités infinies. Ibid. p. 235.

(14) Pour la Religion, Dieu et Homme, la Qualité et la Forme étaient séparées, elle enseigne maintenant qu'ils sont Un.
Lotus Bleu, 72 Année, Décembre 67, p. 326.

(15). Trần Trọng Kim, Vương Dương Minh, Tân Việt xuất bản,

tr. 43.

(16) Madame Blavastky, dans la Doctrine Secrète, fait allusion à cette mystérieuse voix intérieure, dans ce beau passage (I, 277^e édition; I, 270, 7^e Édition): “Seul, l’Inconnaissable et Incognoscible Kârana, la Cause sans Cause de toutes les causes, devrait avoir son sanctuaire et son autel sur le terrain sacré et solitaire de notre coeur, - insaisissable, indistinct, sauf par la “petite voix silencieuse” de notre conscience spirituelle . Ceux qui l’adorent, devraient le faire dans le silence et la solitude sanctifiée de leurs âmes...”

Lotus Bleu, 73^e Année, Janvier, 1968, p. 17.

(17) “L’Atman, le Soi...montrait toute sa puissance à celui qui était capable de reconnaître “ la petite voix intérieure”. Depuis les jours de l’homme primitif...jusqu’à notre âge moderne, il n’y a pas eu un philosophe digne de ce nom qui n’ait pas porté dans le sanctuaire silencieux de son coeur la grande et mystérieuse vérité. Si c’était un Initié, il l’apprenait comme une science sacrée...”

Doctrine Secrète, vol. V, p. 67.

Lotus Bleu, 73^e Année, No I, p. 18.

(18) Trung Dung, chương I.

(19) Kinh Thi, Đại Nhã, Úc Thiên.

(20) Trung Dung, XIII.

(21) Khổng học đăng, I, tr. 332.

(22) Trung Dung yếu chỉ của tác giả.

(23) “Il y a une lumière qui brille au-delà de toutes les terres, au-delà de nous tous, au-delà des cieux vraiment les plus hauts.

C’est une lumière qui brille dans nos coeurs. Il y a un pont entre le temps et l’éternité, et ce pont est l’Esprit dans l’homme. Ni le jour, ni la nuit ne traverse ce pont, ni la vieillesse, ni la mort, ni le chagrin... Quand on a trouvé ce pont, les yeux de l’avenir peuvent voir, les blessures du blessé guérissent, et le malade guérit de sa maladie. Pour celui qui franchit ce pont, la nuit devient comme le

jour, parce que, dans le monde des Esprits, il y a une lumière qui est éternelle.”

Lotus Bleu, 72 è Année, No 4 Avril, 1967, p. 115.

(24) On trouve Dieu dans sa création...dans le coeur même de l’homme, on peut trouver la vie divine. En religion, cette découverte est aussi révolutionnaire que la découverte atomique. Elle place dans la main de l’homme un pouvoir spirituel sans limite, comme l’énergie atomique lui a donné un prodigieux pouvoir physique.

Lotus Bleu, 72 è Année, No 12 Décembre, 1967, p. 327.

(25) Deutéronome, XXX, 11-14.

(26) Trung Dung XX.

(27) Trung Dung XIV.

(28) Soyez ce que vous devriez être à l’endroit où vous vous trouvez, et quand vous aurez fait vos preuves, il vous mènera vers des voies meilleures.

Cina Cerminara, De nombreuses demeures, Adya Paris, 1966, p. 278.

(29) Trung Dung, XI.

(30) La pureté, la droiture, la chasteté, la mansuétude sont appelées austérités du corps. Un langage dépourvu de malveillance, qui est véridique, agréable, bienfaisant... est appelé l’austérité de la parole.

Le calme de l’esprit, l’équilibre, le silence, la maîtrise de soi-même, la pureté de l’être, telle est l’austérité de l’esprit.

Bhavagad Gita XVII, 14-16.- Leadbeater, L’Occultisme dans la Nature, p. 164.

(31) Trung Dung XX.

(32) Lịch đại cao tăng cố sự, Đạo Sinh, tr. 1-2.

(33) Trung Dung XXXI.

(34) Et ainsi, nous sommes installés dans notre schéma planétaire,

et nous disons qu'il est une partie de la Doctrine Secrète que les attributs de Dieu "Omniprésence, Omniscience, et Omnipotence peuvent être réalisés par l'homme, dans sa plénitude comme homme et humanité, les réalisant et les libérant en elle-même. (E. L. Gardner Le Jeune, De La Connaissance p. 10.) C'est ce que nous voulons dire quand nous parlons de la Divinité de l'homme. (Wallace Slater in Lotus Bleu, Décembre, 97, p. 318)

(35) Steep and high is your path of pilgrimage,
O man, never descending low.
I have equipped Thee with the divine wisdom and power
To live a full and vigorous life.
Come and enter in the divine chariot of the immortal bliss.
Never say, you are old, my traveller,
With the advancing age,
Bless thee with the wealth of wisdom,
You shall ever remain young and vigorous .
Steep and high is your path, never descending low.

**Sách của Bác Sĩ Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ
đã xuất bản:**

- 1-Kinh Dịch 2-Tình Mệnh Khuê Chỉ
3-Tham Đồng Khế 4-Vạn Vật Đồng Nhất Thể
5-Hướng Tinh Thần 6-Khổng Học Tinh Hoa
7-Chân Dung Khổng Tử 8-Tinh Hoa các Đạo Giáo
9-Trung Dung Tân Khảo

.....v.....v.....

Quý đồng đạo và thân hữu muốn mua sách của Bác Sĩ
Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ để nghiên cứu ,
xin vui lòng liên lạc

Nhà Xuất Bản Nhân Tử Văn

Email: nhantuvan@hotmail.com

Điện thoại: 714-435-1885

Website: NHANTUVAN.COM

**Giáo Hội tiên khởi một biểu tượng chói lòa
nhất về ý nghĩa truyền thống thánh chiến trong
cách mạng tâm linh của các chính giáo**

Nguyễn Anh Tuấn

Bài Số 5

Lời Toà Soạn TNGD:

Bài viết này tác giả không chỉ nhắm vào độc giả thuộc khối Thiên Chúa Giáo, mà tất cả tín hữu các tôn giáo. Trong tư thế của một học giả nghiên cứu về các nền văn minh đã tác động vào lịch sử của Đông phương và Tây phương, nên không nhằm mục tiêu đề cao riêng Kito giáo.

Văn minh Tây phương ảnh hưởng bao trùm khắp thế giới, nhất là văn minh khoa học và vật chất. Văn minh tinh thần của Kito giáo đã nhào nặn, uốn nắn, và dẫn dắt thế giới và đặc biệt là Âu châu từ 17 thế kỷ qua. Văn minh Kito giáo cũng là đối tượng bị phê bình chỉ trích và chống đối kịch liệt ngay tại Âu châu và các nơi khác — nhưng tinh thần Kito giáo vẫn là gốc rễ của tinh thần dân chủ, nhất là tại Anh và Mỹ.

Thực ra tinh thần của Thánh Kinh Tân Ước và Cựu Ước cũng không khác tinh thần Tam Giáo Đông Phương, nhưng qua bao thế hệ, các tiên tri và chính Chúa Jesus đã nói như Đông phương, nhưng bằng ngôn ngữ Hy Lạp và Do Thái, nên con người tưởng có sự khác biệt. Tuy nhiên các dòng Đạo Học Đông phương chưa làm nổi bật được tinh thần nhập thế tích cực, cũng như tôn giáo tương quan thế nào đến thế giới chính trị. Vì thế Giáo Hội Tiên Khởi của Kito giáo chỉ là một “case study” để các học giả của Tam Giáo có cơ hội nghiên cứu và đối chiếu giữa Kito giáo và Tam Giáo để cập nhật hóa tinh thần Tam Giáo trong thế giới

T ư

chính trị toàn cầu trên đà tiến hóa của văn minh Tây phương và Đông phương.

* * *

I. TÔN GIÁO, CHÍNH TRỊ VÀ TRÍ THỨC TRÊN TIẾN TRÌNH XÂY DỰNG MẪU NGƯỜI NHÂN BẢN TÂM LINH CHO THỜI ĐẠI TOÀN CẦU

Từ 2000 năm qua, Chúa Jesus đã gửi Giáo Hội của Chúa đến với thế nhân trong thế giới hữu hình này. Đó là đặc tính **NHẬP THẾ TỊCH CỤC** của Giáo Hội theo tinh thần Kito giáo. Theo H. L. Willmington thì “như thế chúng ta được nghe nói Thiên Chúa đã định hướng cho Giáo Hội đến với thế gian, mà không phải của thế gian”. Nghĩa là **NHẬP THẾ TỊCH CỤC**, nhưng vẫn **XUẤT THẾ**. Nói theo tinh thần trong 36 Đối pháp của Lục Tổ Huệ Năng thì — Vừa nhập thế, vừa xuất thế; vừa xuất thế vừa nhập thế. Chẳng nhập cũng chẳng xuất; vừa nhập vừa xuất, vừa xuất vừa nhập. Nhưng nhập thế không trụ vào nhập thế; xuất thế không trụ vào xuất thế. Và Lục Tổ Huệ Năng gọi đó là “ưng vô sở trụ” thì đạt được **TRUNG ĐẠO**.

Kito giáo gọi Trung Đạo là **ĐẠO CÔNG CHÍNH**, và các Nho Gia Đông phương gọi là **ĐẠO TRUNG DUNG**.

Tại sao Chúa gửi Giáo Hội đến với thế gian? Mục vụ phải hoàn thành là gì?

Để trả lời, H. L. Willmington đưa ra bốn mục tiêu:

- 1 - Sự áp chế con người của các chế độ chính trị độc tài.
- 2 - Sự phá hoại và sự nguy vong của các giá trị tinh thần và tâm linh của con người.
- 3 - Sự lang thang mất lối của con người trong các mê lộ của trần gian đầy bóng tối.
- 4 - Sự trầm luân khổ ải của kiếp người.

Từ những mục tiêu được đề ra đã đủ để cho con người thấy tính

NHẬP THỂ TỊCH CỤC của tinh thần Kito giáo vào thế giới tâm tối và khổ đau của nhân loại. Và mục đích chính của Chúa Jesus là thiết lập trên trần gian này, không phải vương quốc giả tạm, mà là vương quốc của Thiên Chúa và Vương Quốc đó chính là Vương Quốc Tâm Linh cho nhân loại trên trần thế này.

Your kingdom come, your will be done, on earth as in Heaven. A kingdom is a political entity in which someone rules and where there is order and justice, there is not only justice but mercy, too.

Đó là một vương quốc với một thực thể chính trị mà trong đó người cai trị phải thiết lập trật tự của đạo đức và công lý, không chỉ có công lý, mà có cả lòng nhân từ nữa. Vì thế Chúa Jesus đã phán: “Tất cả quyền năng đã trao cho Ta, trên trời và dưới mặt đất.” Qua ân sủng là Thần Khí Thánh Thần các môn đệ đã nhận được bao quyền năng lạ lùng. Chúa đã nói với họ rằng:

“Nhân danh Ta họ đã xua đuổi được ma quỷ, họ sẽ nói bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, họ sẽ nắm đầu những loài rắn độc, và nếu họ uống độc chất, độc chất không làm gì họ được, họ sẽ đặt tay trên những người bệnh hoạn, những người đó sẽ hết bệnh (Mark 16:17, 18).”

“Hãy đến với tất cả các quốc gia. Hãy đi đến các phần đất xa xôi nơi có người đang sống trên trái đất này, và các con phải biết rằng, ở những nơi đó vẫn có sự hiện hữu của Ta. Hãy tận tụy với Thiên chức trong đức tin và sự tin tưởng. Ta sẽ ở với các con cho đến ngày sau chót.”

Trong cuốn Cộng Hòa (Republic), Plato cho rằng con người vào thời đại của ông (427 BC) vẫn tin tưởng rằng tất cả mọi khía cạnh của đời sống cần phải được qui luật hóa rõ ràng rút ra từ những quan niệm về thiên nhiên trong Thần Minh Luận của Homet... Trong cái thế giới thiên nhiên đó, như Democritus và Heraclitus đã nhận thấy là một thế giới thường xuyên biến hóa. Bản phận của con người là tìm hiểu và thu thập các kiến thức về thế giới thiên nhiên và siêu nhiên đó để sống và xây dựng

lên xã hội con người. Đó là thế giới của tầng lớp sĩ phu trí thức, hay hiền triết mà ở đó Socrates đã sống và đã chết, đúng như Plato đã viết, đó là một thế giới có tất cả mọi kinh điển tín lý — bao gồm sự hiểu biết và kiến thức về luân lý đạo đức, về chính trị và về tôn giáo.

Plato đã thuyết phục những người lắng nghe ông rằng chúng ta có những lý do chính đáng để tìm kiếm công lý, và công lý hiển nhiên đúng là luân lý đạo đức. Một kết luận có thể rút ra, đó là minh triết, can đảm và nhân từ (wisdom, courage, and temperance), hiển nhiên đó là đạo đức chính trị (political virtue). Trong cuốn Republic, Plato đã viết: “Công lý là đạo đức chính trị.”

Vì thế công lý là một sự cần thiết của một thứ đạo đức chính trị bởi vì công lý phải được thực hiện khắp xã hội để mọi người có thể sống và tồn tại được. Một con người công chính trong một xã hội bất công luôn luôn gặp những bất trắc ngoại trừ người đó thuyết phục được những người khác chia sẻ với ông ta về tình thần tôn trọng công lý (J. S. McClelland. (1996), p. 18-23).

Từ Hy Lạp, La Mã, nhìn lại Đông phương từ bao ngàn năm qua, Đức Khổng Tử và các Nho gia khi soạn ra Tứ Thư, Ngũ Kinh để mong làm sống lại tinh thần Vương Đạo cổ xưa của Nghiêu, Thuấn, Văn, Võ (Oriental idealism) như nền Cộng Hòa của Plato ở Hy Lạp và Hoa Kỳ sau này. Đó là những hệ thống chính trị lý tưởng, ở đó những nguyên lý bất biến của thiên nhiên và những qui luật của vũ trụ thiên nhiên và siêu nhiên được lấy để làm mực thước xây lên xã hội con người. Vì thế Khổng Tử mới khuyên con người rằng, “Chân lý là toàn thiện, phải cố gắng sống và hành xử theo chân lý ấy.” Từ đó chủ trương chính trị của Vương Đạo Đông phương đặt trên ba nguyên tắc chính để thi hành đường lối cai trị dân.

- * - Thuận theo nguyên lý siêu nhiên của Trời.
- * - Thuận theo nguyên lý tự nhiên của Đất.
- * - Thuận theo lòng Người.

Tiếc thay từ hơn 2000 năm qua, giấc mơ Vương Đạo vẫn không làm sao thực hiện được — bởi vì văn minh và văn hóa của Đông phương và Tây phương không duy trì, bảo vệ và phát huy được những giá trị văn minh tinh thần (spiritual civilization) lại không có khả năng ĐEM ĐẠO VÀO ĐỜI, vì không quy luật hóa và luật pháp được những giá trị tinh thần cao đẹp và lý tưởng cho đời sống chính trị và xã hội cho con người. Thứ chính trị Bá Đạo với cường quyền và bạo lực vẫn nắm giữ trọn vẹn quyền lực chính trị để đàn áp con người, vẫn tiếp tục chà đạp, phá hoại và tạo ra tình trạng suy vong cho giá trị tâm linh và tinh thần của con người, vẫn xô đẩy và đưa dắt con người vào những mê lộ tăm tối của dục vọng thấp hèn và vẫn lạnh lùng tạo ra bao cảnh trầm luân và đau khổ cho kiếp người từ Đông sang Tây.

Đông phương thì có Tần - Hán - Đường - Tống - Nguyên - Minh - Thanh và Tây phương thì có đế quốc La Mã và thực dân. Nhất là trong các chế độ cộng sản độc tài khát máu đã đưa bi kịch của nhân loại lên đến chóp đỉnh bi thương.

Ngày nay muốn chấm dứt những bi kịch thảm khốc dai dẳng ấy, con người phải có khả năng làm sáng tỏ hai phạm vụ giá trị căn bản của xã hội con người đã có từ bao ngàn năm qua.

ĐÓ LÀ TÔN GIÁO VÀ CHÍNH TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CON NGƯỜI.

Đây là hai cột trụ chính yếu, nền tảng của tất cả xã hội con người từ cổ đại, trung cổ và thời hiện đại, mà cho đến ngày nay (2008) vẫn còn rất mơ hồ trong đời sống.

Trong khi đó, tinh thần Giáo Hội Tiên Khởi của Kito giáo có thể giúp những kinh nghiệm lịch sử sống động và thực tế nhất về cả hai phương diện TÔN GIÁO và CHÍNH TRỊ, để từ đó đem đối chiếu với thực tế, thực tại và thực trạng. Rồi sau đó tìm cách khai thông một sinh lộ mới cho con người vào thế kỷ 21.

II. TOÀN BỘ CÔNG TRÌNH CỨU ĐỘ NHÂN LOẠI CỦA THIÊN CHÚA NHẢM VÀO BỐN MỤC TIÊU NỔI TRẦN THỂ.

Trong cuốn “Willmington’s Guide to the Bible của tác giả H. L. Willmington, thì chương trình của Thiên Chúa (God’s Plan) dành cho các thời đại có thể chia ra là “Giao Ước Cũ và Giao Ước Mới” (The Old and New Testament). Cựu Ước sẽ hoàn tất viên mãn lời hứa trong Cựu Ước. Những người mà dân Do Thái thường gọi là “ngoại giáo” (Gentiles) trên khắp thế giới cũng đều là “con cái của Thiên Chúa”, và tất cả cũng nằm trong toàn bộ công trình cứu độ của Thiên Chúa. Đó là sự thật đã được các tiên tri Hosea nói trước vào 760-720 BC. Testament có nghĩa là “giao ước” (covenant) giữa Thiên Chúa và con người. Do Thái và Jerusalem là trung tâm điểm của Cựu Ước.

Giao Ước đầu tiên của Thiên Chúa là hứa cho Abraham và dòng dõi của ông Đất Hứa ở Canaan, họ được sống trên đất này, có quyền tối thượng (sovereignty), dân số đông và đầy đủ thực phẩm. 3500 năm trước Moses đã nhin ăn nhin uống khi ông vào ngôi thiên định 40 ngày đêm trên ngọn Sinai để được Thiên Chúa đưa đến cho ông “Mười Điều Giời Luật của luật giao ước” (Ten Commandments). Cần nhớ đây là “luật” nên mang tính cách cưỡng bách (enforcement or enforceability). Vì thế “điều răn” không chính xác và không đủ mạnh cho sự cưỡng bách của Giời Luật trong luật Giao Ước. Bởi vì đây là Luật; là một hệ thống luật của đạo đức (ethical law) được Thiên Chúa đưa ra để làm nền tảng vững chắc cho mối tương quan (relationship) giữa Thiên Chúa và con người; giữa con người và vũ trụ thiên nhiên, và giữa con người với nhau để xây dựng quốc gia Do Thái.

Quốc gia Do Thái là quốc gia đầu tiên (1500 BC) đặt dưới sự cai quản của Thiên Chúa (A nation under God). Đến 3500 năm sau thì Hoa Kỳ là quốc gia thứ hai tự đặt quốc gia dưới luật Giao Ước và tự nhận mình là “A nation under God”, nghĩa là lấy luật Giao Ước để xây dựng nền móng xã hội và điều hành guồng máy quốc gia.

Điều luật đầu tiên mà Thiên Chúa muốn dân được chọn phải làm — đó là họ phải trở thành những con người thánh thiện (holy men and holy women) và là một quốc gia thánh thiện (a holy nation) để làm gương và là ánh sáng chỉ đường cho các quốc gia khác. Mục đích lý tưởng của Thiên Chúa là kỳ vọng trông chờ nơi dân Do Thái thực hành đúng luật Giao Ước nhưng dân Do Thái đã chẳng bao giờ hoàn tất. Họ là một giống dân không tuân hành theo luật Giao Ước. Họ đã kết hôn với những người thờ lạy tà thần. Đời sống đạo đức suy đồi, và có những người đã phản đạo (apostasy). Họ đã yêu cầu Aaron đúc bò vàng để họ thờ lạy và đã phạm bao lỗi lầm khi còn sống 40 năm trong sa mạc.

Willington đã đưa ra nhận xét, họ đã lập đi lập lại những hành động phản bội lại đạo lý của Thiên Chúa trong thời các Thẩm Phán (Judges). Sau này Thiên Chúa đã phạt họ phải đi đày 70 năm tại Babylon, và cuối cùng đã phân tán để họ phải sống kiếp lưu đày khắp thế giới từ 2000 năm qua.

Sau Cựu Ước, Tân Ước trong một chiều hướng rất đặc biệt đã đưa re lời réo gọi tất cả nhân loại. Sự réo gọi này nằm trong toàn bộ chương trình của Thiên Chúa (God's plan) xuyên qua Giáo Hội. Willington giải thích: Chính Giáo Hội lấy Chúa Jesus làm nền móng vững chắc cho Giáo Hội. “Bởi vì nền móng từ con người không thể xây dựng được gì mà phải do chính Chúa Jesus xây dựng lên (1 Cor. 3:11). Những con người bước chân vào Giáo Hội như đi vào chỗ tái sinh. Điều đó sẽ dĩ được như thế khi con người sẽ được coi là công chính bởi Thiên Chúa qua đức tin của họ. Giáo Hội còn liên quan đến một hiện tượng lớn hơn — đó là Vương Quốc của Thiên Chúa đã hiện hữu trong lịch sử, và nó chưa thành tựu viên mãn cho đến ngày chung cuộc của thời đại; khi tất cả các vương quốc của trần thế trở thành Vương Quốc của Đấng Cứu Thế. (1 Cor. 15:24). Trong Vương Quốc của Thiên Chúa, Chúa Jesus đã được nói đến như một Thiên Thể (Divine body) trong một thực thể lớn lao. Vương Quốc của Thiên Chúa đã được nhìn thấy, và biểu thị qua mọi thời gian, ẩn dấu, nhưng luôn luôn có đó. Mặt khác Giáo Hội

được nói tới như một nhiệm thể của Chúa Jesus trong Tân Ước.

Có nhiều người nghĩ rằng Giáo Hội của Tân Ước đã được đề cập đến trong thời Cựu Ước, đó là những lời hứa về sự tỰ thành viên mãn trong Tân Ước. Những dòng tiên tri của Do Thái rất ưu tư về sự tỰ thành viên mãn mang TÍNH CHẤT TÂM LINH của Giáo Hội của Tân Ước. Nhưng những người đó không nhìn thấy tương lai của Do Thái là dân của Thiên Chúa, nhưng dân Do Thái lại không nhìn thấy sự tỰ thành viên mãn trong Tân Ước có mối tương quan mật thiết tới số phận của người Do Thái.

Willmington cho rằng, Thiên Chúa vẫn luôn luôn ưu tư về dân của Thiên Chúa. Sự thể là trước khi có sự tỰ thành viên mãn, những lời đã hứa cho tất cả nhân loại và tất cả mọi thời đại, nhiều người Do Thái sẽ tìm đến với Chúa Jesus như đấng Cứu Thế của chính họ. (Messiah - Saviour).

Chúa Jesus đã gửi Giáo Hội của Chúa đến với thế gian. Có thể nói Giáo Hội vừa hữu hình, vừa vô hình (visible and invisible church). Giáo Hội hữu hình cần hiểu là Giáo Hội mang tinh thần “NHẬP THỂ TÍCH CỰC” để cứu đời, và vô hình là biểu thị của “XUẤT THỂ”. Ngay trong cuộc đời trần thế, “GIÁO HỘI VÔ HÌNH” chính là ĐỜI SỐNG TÂM LINH (Holy Spirit) của Giáo Hội. Trong đời sống đó, Giáo là muối cho đời và là ánh sáng của thế gian — qua Giáo Hội và con cái của Thiên Chúa, ánh sáng của Chúa Cứu Thế đã chiếu rọi rỰC RỠ vào cuộc đời và chiếu rỰC RỠ trong lòng người. Ánh sáng đó đến từ Thiên Chúa trong tất cả các thời đại (quá khứ, hiện tại và tương lai).

Trong Giáo Hội hữu hình, có những tín hữu (believers) chân chính và những tín hữu đội lốt. Sự công chính và bất chính sẽ còn hiện hữu bên nhau ngay trong lòng Giáo Hội hữu hình cho đến khi nào Thiên Thần của Thiên Chúa đến để tách họ ra trong ngày trở lại trần gian của Chúa Cứu Thế (Matt. 25:33 FF).

Những kẻ phản đạo hay lạc đạo (Heresy hay Apostasy), và không

có đức tin luôn luôn có trong Giáo Hội. Vì thế sự trong sạch thánh thiện và sự thanh bình của Giáo Hội là điều vô cùng quan trọng. Willmington cho rằng, nếu những ai phá hoại sự thanh bình của Giáo hội thì phải phản bác lại, phải đưa vào kỷ luật, và ngay cả những ai không còn tình nghĩa và phản đạo, nếu tìm thấy trong Giáo Hội thì phải tống xuất đi để bảo vệ sự trong sạch thánh thiện của Giáo Hội.

Xưa Thánh Phao Lô (Paul) đã từng cảnh cáo: “Đẩy những kẻ xấu xa trong anh em ra.” Khi ông nhấn mạnh đến đời sống thiếu đạo đức, tham lam, bái vật, say sưa, lảm lời của những người trong Giáo Hội, ông nói:

“SỰ YẾU ĐUỐI VÀ NGHÈO NÀN TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH VÀ SỰ BẤT LỰC CỦA GIÁO HỘI LÀ CHUYỆN TRẦM TRỌNG ĐƯA ĐẾN SỰ THẤT BẠI theo sự đòi hỏi của các Tông Đồ khi họ nhìn lại kỷ luật của Giáo Hội. Khi kỷ luật thiếu vắng, Giáo Hội sẽ giống như thế gian và vì thế KHÔNG CÒN LÀ MUỐI VÀ ÁNH SÁNG CHO ĐỜI NỮA.”

Trong lúc cả thế giới đang ưu tư — thì Giáo Hội không đem đến sự hy vọng lạc quan. Nhà thần học Willmington phàn nàn rằng, “thế giới không muốn nghe những thông điệp như thế. Điều con người muốn nghe là — con người từ từ sẽ sống tốt đẹp hơn, và một ngày nào đó họ sẽ được sống trong đó. ĐÃ CÓ NHIỀU TRIỆU NGƯỜI KHÔNG PHẢI KITO HỮU NHƯNG HỌ LÀ NHỮNG NGƯỜI LƯƠNG THIÊN, NHÂN TỬ. Họ thường có đạo đức, và là những công dân cao cả khả kính muốn làm việc để cải thiện xã hội và làm cho anh em đồng loại sống cuộc sống tốt đẹp hơn” (Willmington, p. 189).

Các nhà thần học Hoa Kỳ nhận thấy, thông điệp của Thiên Chúa, qua Cựu Ước và Phúc Âm do các Tông Đồ truyền bá và rao giảng cho thế giới và con người hôm nay không có gì thấy khác biệt với thông điệp mà Thiên Chúa đã gửi cho Noah, trước Nạn Hồng Thủy khoảng 5000 năm nay. Điều cần báo động cho con người biết là họ sẽ chết ngoại trừ họ bước lên một con tàu

như một hy vọng duy nhất cho sự sống của họ. Bức thông điệp gửi cho Noah lời kêu gọi khẩn thiết. Ngoại trừ chính gia đình Noah, còn thế giới và con người phớt lờ đi lời đe dọa và nhân loại đã trả giá bằng sự chết của họ.

Thời đại này Thiên Chúa gửi thông điệp cho thế giới và cho cả Giáo Hội. Thế giới này có thể qua đi, điều đó cho biết về ngày tận thế và sự tàn phá không thể nào chống lại được. **SỰ SUY TÀN CỦA THẾ GIỚI LÀ ĐIỀU CHẮC CHẮN.** Giờ đây có ai muốn nghe một thông điệp như thế. Chẳng lẽ đây là một sự vô vọng hay sao? Lẽ nào không còn chút ánh sáng, trên bức tranh âm u tăm tối này nữa sao?

Bức thông điệp dành cho Giáo Hội không chỉ đơn thuần là sự bi quan. Bên cạnh lời báo nguy về sự tăm tối cho thế giới, **CON NGƯỜI KHÔNG CẦN THIẾT PHẢI CHỊU TÀN LỤY BẠI VONG NHƯ THẾ GIỚI ĐIỀU TÀN NÀY .** Thông điệp đã cảnh cáo thế giới con người là thế giới sẽ suy tàn và thông điệp đã đưa đến một **HUẤN LỆNH** (command) cho con người sửa soạn sự phán xét sau cùng (final judgement) và công bố một hy vọng cho tình trạng vô vọng của nhân loại, là ánh sáng có những ai sống trong đêm tối âm u. Hy vọng đến qua sự truyền bá Phúc Âm về sự cứu độ, đó là điều có thể đến với con người để được cứu vớt ra khỏi sự tăm tối và thịnh nộ khủng khiếp sẽ xảy ra. Và thông điệp cho biết:

TRÁI ĐẤT NÀY KHÔNG THỂ NÀO THOÁT ĐƯỢC, NHƯNG CON NGƯỜI CÓ THỂ THOÁT THÂN.

Theo Willmington, có tất cả ba nhiệm vụ được ủy thác trọng trách cho Giáo Hội, huấn lệnh truyền xuống cho các Tông Đồ, với những việc phải làm với lời tuyên bố công khai. Các Tông Đồ được kêu gọi để rao truyền và thuyết giảng về sự chết, về sự táng trong mồ và sự phục sinh của Chúa Cứu Thế; bằng cách kêu gọi con người **THANH LỘC TÂM ĐỂ THÁNH HÓA TÂM HỒN VÀ CUỘC SỐNG — VIỆC LÀM NÀY THƯỜNG ĐƯỢC HIỂU LÀ MỘT HÀNH VI SÁM HỐI** (repentance), và xây

dựng đức tin vào Chúa Cứu Thế, với lời hứa rằng, họ sẽ đón nhận được sự tha thứ về những tội lỗi của họ, họ sẽ trở nên tốt đẹp trước mặt Thiên Chúa, và được tái sinh vào nước Trời.

Phần thứ hai là mệnh lệnh dành cho nhiệm vụ cứu vớt đức tin của Giáo Hội và các tín hữu Kito giáo, họ không chỉ nói về giáo lý suông mà họ phải mang hình ảnh của Chúa Jesus trước con người; họ phải thanh lọc TÂM, phải thánh tẩy và thánh hóa (to be baptized). Đây không chỉ làm thành biểu tượng cho sự tái sinh, mà còn ấn dấu và là dấu hiệu của Giao Ước mới (New Testament), qua sự đổ máu mình ra của chính Chúa Jesus.

Phần thứ ba của nhiệm vụ lớn lao này là phải làm thế nào để đưa đến sự xây dựng nên những tín hữu mới (new believers), với đức tin thánh thiện (holy faith) cho đến khi nào họ trở nên giống như Chúa Jesus. Họ phải được huấn luyện và dạy dỗ để thấu hiểu và nắm vững tất cả HUẤN LỆNH (commands) của Chúa Jesus. Tất cả những ai đã được thu nhận để kết chặt vòng tay với các tín hữu khác trong việc chu toàn nhiệm vụ lớn lao được ủy thác, bằng cách đem tinh thần Phúc Âm đến với tất cả các quốc gia.

Thánh Kinh đã rao truyền rằng, Chúa Jesus đã không trở lại cho đến khi nào những điều kiện đòi hỏi trong nhiệm vụ lớn lao này được hoàn tất. Chừng nào Chúa còn nán ở lại Trời cao, thì chúng ta biết còn những việc phải làm cho xong trước đã; phải tìm đến với mọi người và đem tinh thần Phúc Âm đến với họ.

Willmington đưa ra kết luận, việc làm đầu tiên của Giáo Hội là đi rao truyền Phúc Âm về sự cứu vớt con người qua đấng Cứu Thế. Thánh sử đã ghi để nói về thửa ban đầu, đó là sự sa ngã của Tổ Phụ loài người là Adam và tất cả hậu quả của sự sa ngã ấy. Từ đó con người đã tách lìa khỏi Thiên Chúa và sống xa lạ Thiên Chúa, đã phạm tội và đã lãnh sự trừng phạt là sự chết.

Tin Mừng được Chúa Jesus đem đến, **BẤT CỨ NGƯỜI NÀO CŨNG CÓ THỂ ĐƯỢC THA THỨ. TỘI LỖI ĐƯỢC QUÊN ĐI, SỰ TRỪNG PHẠT SẼ ĐƯỢC XÓA BỎ** — NHƯNG VẪN CÓ NHỮNG NGƯỜI KHÔNG TIN ĐIỀU ĐÓ, NÊN PHỨC ÂM HÓA LÀ NHIỆM VỤ CHÂN CHÍNH CỦA GIÁO HỘI.

Theo nhận định của nhà thần học Hoa Kỳ, Hans-Ruchi Weber thì trách nhiệm “của Giáo Hội hôm nay” được coi là **NHẬP THỂ TÍCH CỰC** vào dòng đời của nhân thế để đưa ra một sự chuyển hóa và thay đổi (transformation). James Cone, nhà thần học tại New York đã đưa ra định nghĩa: Sự cứu độ được coi như một hành động giáo phóng để “giúp con người thoát khỏi vòng nô lệ của chính trị, xã hội và kinh tế”, nhưng quan trọng hơn cả là phải giúp con người thoát khỏi vòng nô lệ của tội lỗi, và thoát khỏi cơn thịnh nộ của trừng phạt, và phục hoạt lại mối tương quan giữa con người và Thiên Chúa, giữa con người và thiên nhiên, và giữa con người và con người. Bởi vì chính Chúa Jesus đã làm cho vấn đề trở nên quá sáng tỏ: “Lợi ích gì cho con người nếu họ được cả thế gian này mà đánh mất linh hồn hay chân tâm (true conscience) của họ (Matt. 16:26). Hoặc con người đổi lấy cái gì để tìm lại đời sống thiên thu vĩnh cửu của họ?

Theo Willmington, Giáo Hội đã được hướng dẫn để trở thành Giáo Hội, chứng nhân và phục vụ (a servant church). Nhiệm vụ đã được kêu gọi là làm việc để phục vụ con người thế gian... bằng cách kêu gọi con người: “Hãy tái sinh để tìm lại đời sống vĩnh cửu” trong Vương Quốc của Thiên Chúa.

Những người Kito hữu, bởi vì họ là tín hữu, họ vươn tay ra ngoài để giúp đỡ anh em đồng loại: cải thiện đời sống cho những người nghèo khó, xuất phát từ những tâm hồn nhân hậu từ ái luôn ưu tư lo lắng cho những kẻ khổ đau và nghèo khó. Từ tinh thần của “**GIÁO HỘI PHỤC VỤ CON NGƯỜI**” dẫn đến tầng lớp **GIÁO DÂN PHỤC VỤ** anh em đồng loại đã chứng tỏ quá rõ ràng **TÍNH CHẤT NHẬP THỂ TÍCH CỰC CỦA TINH THẦN KITO GIÁO**.

Nhưng điều hệ trọng hơn cả là “Giáo Hội hướng đến với thế gian, nhưng không thuộc về thế gian” (Willmington). Câu nói này có ý nghĩa gì? Phải chăng “Giáo Hội là nhiệm thể của Chúa Jesus”. Nếu vậy, Giáo Hội hay linh hồn của Giáo Hội chính là nhiệm thể tối thượng, trinh bạch vô tì vết, vô thanh, vô sắc, vô hình, vô ảnh, và vô xú của Chúa Jesus... đi đến với thế gian là đi đến với con người và thế giới ngũ quan, và thế giới của ngoại vật vô thường — nghĩa là đến... “Nhưng gần bùn mà vẫn không hôi tanh mùi bùn”.

Giáo Hội và Giáo Dân đều “NHẬP THỂ TÍCH CỰC”, nhưng sự nhập thể tích cực đó mà vẫn giữ được giá trị tối thượng của nhiệm thể của Chúa Jesus — nghĩa là ở trong thế gian, hiện hữu trước dòng đời mà vẫn như BÔNG HOA SEN TRONG BÙN, vẫn giữ được đời sống tâm linh siêu việt.

ĐÂY LÀ HÀNH VI XUẤT THỂ TÍCH CỰC NHẤT, VỪA NHẬP VỪA XUẤT VÀ VỪA XUẤT VỪA NHẬP.

Bởi vì Giáo Hội vừa hữu hình vừa vô hình. Giáo Hội hướng đến với thế gian nhưng không phải của thế gian. Giáo hội đều là những người mang xác con người, hữu hình, hữu hạn, yếu đuối, hữu sinh, hữu tử, nhưng đời sống tâm linh siêu việt của Giáo Hội là đời sống vô hình. Đây mới là gạch nối giữa thế gian và Thiên Chúa. Chính nhờ đời sống tâm linh siêu việt (spiritual transcendence) đó mà Giáo Hội mới có những con người đàn ông và những người đàn bà thánh thiện và một Giáo Hội Thánh Thiện (Holy Church) để phát động chiến tranh mạnh mẽ để tiến chiếm bốn mục tiêu như các Thánh Tông Đồ gần 2000 năm trước.

- 1 - Phải tìm mọi cách để chấm dứt sự áp chế con người của các chế độ độc tài.
- 2 - Phải ngăn chặn sự suy vi mục nát của đời sống tâm linh và tinh thần của con người.
- 3 - Phải thức tỉnh những con người đang lang thang mất lối trên những mê lộ đầy bóng tối của dục vọng của trần gian để đi dắt

họ về với ĐẠO LÝ, CHÂN LÝ, và SỰ SỐNG.
4 - Phải chấm dứt đời sống trâm luân cho kiếp người.
(Trích: E.G. White “The Desire of Ages”, p.600)

Bốn mục tiêu để trên đều nằm trong hai phạm trù TÔN GIÁO và CHÍNH TRỊ. Tôn giáo đem ĐẠO LÝ CHÍNH TRỊ đến cho thế giới và xã hội con người, tức là đem luật đạo đức vĩnh cửu (eternal ethical laws) của Trời đến để con người đặt nền móng cho luật pháp, hiến pháp và chính trị quốc gia. Tách tôn giáo ra khỏi chính trị là tách đạo lý ra khỏi chính trị; tách đạo lý ra khỏi chính trị là tách đạo đức vĩnh cửu ra khỏi chính trị. Tách đạo đức ra khỏi chính trị là tạo cơ hội cho quyền lực thô bạo áp chế và làm tình làm tội con người.

Khi Phật giáo nói: “Phật pháp bất ly thế gian” mà con người vẫn chủ trương xuất thế tuyệt đối để “độc thiện kỳ thân” thì sự trâm luân khổ ải, sự áp chế, sự suy đồi mọi giá trị tinh thần và tâm linh của con người trên thế gian này ai gánh vác đây? Vì thế, các Nho gia thường cũng có tinh thần NHẬP THỂ TÍCH CỰC để ĐEM ĐẠO VÀO ĐỜI để mong xây dựng con đường vương đạo cho đời sống chính trị Đông phương. Khi đời sống chính trị đã có đạo lý và những người nắm giữ quyền lực chính trị đã tạo ra phúc lợi và đời sống thanh bình an lạc cho toàn dân thì các Nho gia thường xuất thế để về lại với đời sống “vui thú điền viên”.

Tại Do Thái, vào thời các Thẩm Phán (judges) (1100- 1050 BC), Thiên Chúa đã chọn Samuel để tổ chức nên quốc gia. Ông làm cố vấn cho vua David, giám sát việc làm của vua và hàng tư tế để bảo đảm luật của Thiên Chúa được thi hành sao cho đúng trong đời sống chính trị và tôn giáo của quốc gia, nhưng Samuel không bao giờ nắm quyền lực chính trị (political power). Đó là truyền thống tiên tri của Cựu Ước.

Vì vậy, sau này Chúa Jesus đã phán với người Do Thái: “Những gì của Thiên Chúa, trả về cho Thiên Chúa. Và những gì của César, hãy trả về cho César” (Lc. 20:25). Trên tinh thần đó,

Giáo Hội đến với thế gian không phải nắm vai trò cai trị thế gian hay đánh nhau với thế gian. Đó là việc làm và chức năng của César, không phải của Giáo Hội như đã xảy ra trong Đêm Dài Thời Trung Cổ (Dark Age). Thời đại của thế quyền và thần quyền đã bắt tay với nhau để Giáo Hội trở nên giống như thế gian.

Mãi đến thời đại Dân Chủ Hoa Kỳ mới ghi trong Tu Chính Án số 1 trong Hiến Pháp Hoa Kỳ để tách Giáo Hội (không phải đạo lý) ra khỏi NHÀ NƯỚC (chứ không phải tách đạo lý ra khỏi chính trị như nhiều người ngộ nhận). Hai chữ tôn giáo (religion) và chữ Giáo Hội (church) hoàn toàn khác nhau; cũng như hai chữ nhà nước (state) và chính trị (politics) cũng mang một ý nghĩa khác nhau. Vì thế sự phân biệt cho rõ ràng là điều vô cùng cần thiết để tránh đi những hậu quả vô cùng tai hại cho nhân thức của con người về tôn giáo và chính trị.

Trong lúc đời sống chính trị của Việt Nam và các quốc gia khác đang cần có đạo lý thì đòi tách tôn giáo ra khỏi chính trị sẽ là một đại thảm họa cho đời sống của toàn dân. Tôn giáo và đạo lý phải luôn luôn gắn bó với con người và đời sống của con người, nhất là đạo lý chính trị, đạo lý xã hội và đạo lý kinh tế. Không có tôn giáo thì không bao giờ tốt đẹp được cả. Phật pháp bất lý thế gian mang ý nghĩa đó.

Lịch sử của văn minh nhân loại đang để lại quá nhiều bài học đau thương không sao kể xiết: thời Constantine (314-1570), Trung Cổ (468-1447), Tòa Án Dị giáo (inquisition) (1540-1570). Hitler giết 6 triệu người Do Thái (1945), và Giáo Hội Đức đã im lặng và tại Nga, cộng sản đã đàn áp Chính Thống giáo (1929-1958) và đã vi phạm các huấn lệnh đạo đức của Thiên Chúa, và Giáo Hội đã bị cấm dỗ để im lặng. Willmington cho rằng: “Một trong những lỗi lầm lớn lao đã xảy ra là thế tục hóa (secularization) Giáo Hội, đưa thế gian vào trong Giáo Hội. Đây là một lỗi lầm vĩ đại. Điều cần làm là Giáo Hội đến với thế tục để thay đổi chuyển hóa thế tục, nhưng đem thế tục vào Giáo Hội là điều sai lầm và quá nguy hiểm.

Thế giới của thế tục sẽ luôn luôn là vấn đề và đầy cám dỗ với Giáo Hội. Quỷ Satan là vua của thế giới phàm trần tục lụy. Việc làm của Satan là ngăn chặn việc làm của Giáo Hội, một việc chính của chúng phải làm là tách Giáo Hội ra khỏi thế giới. Khi thế tục xâm nhập được vào Giáo Hội, Satan phá hoại đục khoét từ bên trong, dẫn đến suy vi, mất hết quyền năng nơi sức mạnh tâm linh, mục vụ chân chính bị chặn đứng. KHI ẤY GIÁO HỘI PHẢI ĐỨNG LÊN TÁI TẠO LẠI QUYỀN NĂNG. THẦN KHÍ CỦA CHÚA THÁNH THẦN BỊ MẤT MÁT Ê CHỀ BỞI TÍNH CHẤT NẶNG NỀ CỦA GIÁO HỘI QUÁ TRẦN TỤC

III. NHỮNG KINH NGHIỆM LỊCH SỬ TRONG TINH THẦN NHẬP THẾ TÍCH CỰC CỦA GIÁO HỘI TIÊN KHỞI

Xưa có lần Chúa Jesus nói với các môn đệ rằng: “Con người đã hành hình bách hại Ta, thì họ cũng hành hình và bách hại anh em.” Và chính tầng lớp lãnh đạo tôn giáo và chính trị đã giết Chúa.

Thời đại của các Tông Đồ chỉ kéo dài 38 năm, nhưng Giáo Hội Tiên Khởi trong 300 năm đầu đã chìm đắm trong lửa đỏ với những bạo hành tra tấn bạo cực hình. Nhưng đây là “THỜI ĐẠI KIÊU HÙNG NHẤT CỦA GIÁO HỘI”; và đã làm cho toàn thể Đế Quốc La Mã sụp đổ vào 468-483.

Trong Ngày Tàn và Sụp Đổ của Đế Quốc La Mã (Decline and Fall of Roman Empire), trong lịch sử cổ đại của Rome, Gibbon đã đưa ra bốn lý do tại sao Kito giáo bành trướng lớn mạnh vào thời thượng cổ.

1 - NHỮNG BẦU NHIỆT HUYẾT VÀ NHIỆT TÂM THÀNH KHẨN CỦA NHỮNG TÍN HỮU KITO GIÁO.

Họ đã đón nhận những lời dạy của Chúa Jesus khi họ đối mặt và cảm nhận được những giá trị sâu thẳm của nó. Họ đã từ khước thỏa hiệp với bất cứ ngoại giáo nào hoặc là những thói

tục hay luật lệ của thế tục. Sau này các sử gia nhận xét: “Họ hoàn toàn hạnh phúc hân hoan, luôn luôn xông thẳng vào những chướng ngại.

2 - NỘI DUNG GIÁO LÝ PHONG PHÚ CỦA KITO GIÁO ĐẦY HỨA HẸN SÁNG LẠNG CHO TƯƠNG LAI.

Ngay cả trong đám học giả sáng giá nhất của Hy Lạp và La Mã, kể cả những kẻ vô minh dốt nát, những kẻ rụt rè nghi kỵ... tất cả đều đã thấy tất cả sự giả dối và vô luân trong thực tế của đời sống. Sự thực đó làm nội dung Kito giáo có giá trị lớn lao.

3 - NHỮNG QUYỀN NĂNG LÀM PHÉP LẠ CỦA GIÁO HỘI TIÊN KHỞI:

Với quyền năng của Chúa trao cho các Tông Đồ như những chứng nhân của Thiên Chúa trước nhân loại. Những phép lạ rất lạ lùng đã được các Tông Đồ làm ra để chứng minh về sự thật, về những gì họ đã được dạy để nói ra. Một số phép lạ đã ghi lại trong Tân Ước.

4 - SỰ TRONG TRẮNG THUẦN KHIẾT TRONG ĐỜI SỐNG TÂM LINH VÀ TINH THẦN VÀ SỰ KHÁC KỶ CỦA CÁC TÍN HỮU.

Họ không chịu thỏa hiệp với tất cả sự vô luân của tà thần ngoại giáo. Họ từ bỏ những tội lỗi khi đã thành Kito hữu, họ đã sống như một mẫu mực điển hình và để biểu lộ ra một tiêu chuẩn đạo đức chưa từng biết trong thời cổ đại, có lối sống đức độ nhân từ đã vượt qua sự hiểu biết của tất cả con người. Họ đã được dùng để đến với những tôn giáo “thần bí” tại Đông phương và đã tùy thuộc trên những thờ lạy bí hiểm để réo gọi. Những người Kito hữu là biểu thị cái mà các Tông Đồ gọi là “huyền diệu siêu nhiên” (the mystery of godliness). Điều đầu tiên mà những ngày ấy các tín hữu Kito giáo nhắm đạt tới là sống một cuộc sống giống như Chúa Cứu Thế.

Giáo Hội Tiên Khởi của các Thánh Tông Đồ có lẽ đã đạt được gần trọn vẹn của một Giáo Hội lý tưởng và chân chính. Thời đó các Kito hữu có những đặc điểm như sau:

1 - Hòa đồng hợp nhất và gắn bó với nhau

“Tất cả các tín hữu đều sát cánh kề vai nhau, và tất cả của cải có được là của chung. Đúng nghĩa là một gia đình Kito giáo (Christian Family). Gắn bó khăng khít bởi sự chính trực liêm chính và thiêng liêng hơn cả máu mủ. Họ nâng đỡ lẫn nhau trong đời sống hàng ngày và tách khỏi thế giới bên ngoài. Tất cả các thành viên đều đồng ý trên tất cả những vấn đề chính yếu của giáo hội; bởi vì họ đã được dạy dỗ và uốn nắn trên cùng một nền tảng tinh thần. Họ đồng tâm hướng về Thiên Chúa, hướng về Chúa Jesus và Chúa Thánh Thần, tới sự sa ngã đọa lạc của tội lỗi, và tới sự suy nghiệm của Thánh Kinh và tầm quan trọng của sự cầu nguyện. Thần khí của Thiên Chúa vận hành với tất cả toàn năng để dẫn mọi người đến sự hòa đồng hiệp nhất.

2 - Đức tin mạnh mẽ

Họ đặt đức tin vào giáo lý và vững lòng tin cậy vào những lời Thiên Chúa đã phán bảo.

Họ vững tin vào tình huynh đệ giữa anh em.

Các tín hữu đã cảm thấy rằng cái xã hội của họ tại Jerusalem đã trở thành giáo hội chân chính nhất, và là chiếc nôi để khai sinh ra các giáo hội khác, vì thế họ đều tin tưởng mạnh mẽ ở giáo hội đó. Họ đã mau mắn để phát hiện ra lỗi lầm của chính họ, nhưng lại rất từ từ khi chỉ trích những sai trái của người khác. Họ tin tưởng mạnh mẽ vào luật giao ước.

Chúa Jesus là nền tảng của những bài giảng và là trọng tâm của sự thờ lạy. Cơ cấu tối cao của Chúa là phép rửa tội, điều đó đưa đến những việc làm xuất phát từ những tâm hồn sau thẳm của các tín hữu (Rom. 6:3,4).

Họ tin tưởng vào sự cầu nguyện.

Họ đã cầu nguyện và đã đón nhận được sự đáp ứng tuyệt vời của Thiên Chúa, từ đó họ tiếp tục tin tưởng vào những lời cầu nguyện.

3 - Họ thể hiện lòng nhân từ

Họ đã đem bán những tài sản và của cải của họ, giữ lại cho họ một phần, còn lại chia cho mọi người và những ai đang thiếu thốn. Tình yêu thương của họ dành cho những tâm hồn tan nát quá lớn lao.... những người nào dấn thân trên đường chia sẻ đó là biểu tượng của lòng bao dung độ lượng và đức tin của người Kito giáo. Lòng từ thiện nhân ái của họ là chứng tích tuyệt vời nơi tình yêu của Chúa Cứu Thế đang sống trong đời sống của họ.

4 - Hân hoan trong hạnh phúc

Hàng ngày họ hòa mình vào đền thờ và đồng tâm trong niềm an vui hạnh phúc. Đó là những trái tim đã trở nên một, đó là hạnh phúc của họ. Họ đã không phân chia Chúa Cứu Thế và con người trong thế gian, mà trên trời, dưới đất và con người chỉ là một với đấng Tạo Hóa. Họ hân hoan hạnh phúc trong sự hiệp nhất đó. Sự hiệp thông hòa nhập của họ với đấng Tối Cao đã vượt thời gian và không gian. Muôn vật muôn loài đều có Chúa. Niềm hoan lạc hạnh phúc của họ trọn vẹn tràn đầy vì Chúa ở trong họ và họ ở trong Chúa. Đó chính là hình ảnh Thiên - Địa - Nhân đồng nhất thể mà các giáo chủ Đông phương mơ về hơn 2000 năm qua.

Nói tóm lại, chưa bao giờ thấy có một giáo hội đã được đầy hồng ân thánh sủng như tổ chức của các Tông Đồ. Giáo Hội đã lớn dậy bằng những bước nhảy vọt và gắn chặt với ý định chủ hướng. Trong hai thế kỷ đầu, Giáo Hội bước đi trước con người và cuộc đời như NGỌN LỬA THIÊN BẬP BÙNG CHÁY RỰC RỠ TRONG TIM, và đi với hai bàn tay trắng và đôi chân trần để cùng một nhóm người nhỏ nhoi lên đường hoàng dương ĐẠO LÝ CỦA Đấng CỨU THẾ và làm cho cả thế giới “bị lộn nhào”. (Willmington, p. 703) và làm cho cả một đế quốc

hùng mạnh nhất trên thế giới, là đế quốc La Mã, phải sụp đổ (468-483).

Tại sao, tại sao những con người bé nhỏ như thế mà lại tạo nên những chiến tích kỳ vĩ như thế? Hẳn nhiên đây là một bài học quá cần thiết cho toàn bộ lịch sử văn minh nhân loại. Họ lên đường với hai bàn tay trắng, và bước trên những ngã đường đầy gai nhọn với những đôi chân trần để đem muối và ánh sáng đến cho anh em đồng loại. Toàn bộ công trình trí thức thực dụng và thực nghiệm ở Âu châu vào thời hiện đại mấy thế kỷ nay làm sao hiểu được những sức mạnh tiềm ẩn trong đáy hồn sâu thẳm của những con người tiên khởi ấy, bởi đâu mà có, nếu con người không có ĐỨC TIN? Đối với tầng lớp trí thức này, đức tin là “chuyện bịa đặt hoang đường”, và họ chỉ tin vào đôi tay và đôi chân của con người; vì thế tất cả những ai tin theo họ và bước đi theo họ đều đã ngã gục và đều đã “nửa đường gãy gánh” giữa cuộc đời.

Trong khi đó, nhóm người tiên khởi nhỏ nhoi kia — chân bước đi mà lòng thì vẫn vang vọng tiếng nói của Chúa Cứu Thế: “Và Ta cũng nói cho anh em nghe—nay Phê Rô (Peter), con là đá. Trên viên đá này, Ta xây Giáo Hội, và những cánh cửa của địa ngục không đung chạm được. Và Ta sẽ trao cho con chìa khóa của nước Trời; và bất cứ điều gì sẽ cầm buộc trên thế gian thì cũng sẽ bị cầm buộc như thế trên nước Trời; và bất cứ điều gì con nối lỏng trên thế gian thì sẽ được nối lỏng trên nước Trời (Matt. 16:18,19).

Như vậy ĐÁ ở đây mang biểu tượng gì, phải chăng đây chính là ĐỨC TIN của con người?

Để có đức tin mạnh mẽ và có đủ sức mạnh tinh thần và tâm linh thì con người phải phát triển tâm linh; bởi vì Thiên Chúa muốn thánh tẩy và thánh hóa dân của Thiên Chúa, biến họ thành giống như Chúa Jesus, tăng thêm sinh lực cho họ để họ chiến đấu với thế gian bằng lưỡi gươm của trí tuệ bừng sáng đó là Huệ Kiếm.

Theo nhà thần học Willmington, Giáo Hội đang trong thời kỳ chiến tranh với những quyền lực của bóng tối và địa ngục. Một ngày nào đó sẽ thành “Giáo Hội Toàn Thắng”. Giáo Hội trong thế gian đang đối đầu với những quyền lực của thế tục, dù những chế độ dân chủ hay độc tài.

Giáo Hội phải là một phản chứng đối nghịch đang đối đầu trước những đe dọa của các chính quyền đã không xây trên nền móng của luật đạo đức của Thiên Chúa, và Giáo Hội phải làm sao thúc đẩy họ xây dựng nền móng đạo đức của Thánh Kinh. Điều nguy hiểm là khi Giáo Hội và chính quyền thế tục gắn bó với nhau, phải phân biệt rõ ràng “đâu là Vương Quốc của Thiên Chúa, đâu là Vương Quốc của César”. Không bên nào thống trị bên nào. Tinh thần dân chủ Hoa Kỳ tách giáo hội ra khỏi chính quyền là vì thế, nhưng họ không tách đạo lý ra khỏi chính trị.

Thiên Chúa đã hiện hữu trong luật của đạo đức trong Cựu Ước. Nhưng Cựu Ước chỉ giải quyết cứu cánh tạm thời (temporal end), nên chưa trọn vẹn nếu không có Tân Ước để giải quyết cứu cánh vĩnh cửu (eternal end) cho đời sống của con người. Công trình cứu độ của Thiên Chúa đã được sửa soạn trong Cựu Ước và chính Chúa Jesus đến trần gian để thi hành công trình cứu độ dành cho cuộc sống vĩnh cửu của con người.

Chúa Cứu Thế rất băn khoăn về sự hiểu biết của các Tông Đồ về mục đích của Thiên Chúa là HỢP NHẤT với CON NGƯỜI. Chúa đến thế gian để đưa hào quang của Thiên Chúa đến với nhân loại, từ đó con người được nâng lên cao bằng cách phục hồi lại tiềm lực cao quý của con người. Thiên Chúa đã biểu lộ trong Chúa Jesus và Chúa Jesus đã biểu lộ nơi con người.

Sự vẹn toàn tuyệt hảo về nhân tính của con người nơi Chúa Jesus là điều mà các môn đệ có thể thủ đắc được, nếu họ làm đúng như Chúa dạy cho họ.

(còn tiếp)

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trương

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ Bút

Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Tho -TS Nguyễn Anh Tuấn

Lê Văn Thêm- Mai Văn Tâm-Bạch Y

Duy Văn-Nguyễn Trung Đạo-Tố Nguyên

Trần Công Bé-Song Nguyên-Vân Dương

Quang Thông-Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

Web : www.banthedao.org



DENTAL P.C

SANDY

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tín nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh -nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây suối nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

Nhãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON

Tẩy Trắng Răng \$75
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON \$25

**Khám Tổng Quát - X Ray
Làm Sạch Răng - Cleaning**



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại : 408-238-6547
Fax 408-440-1372